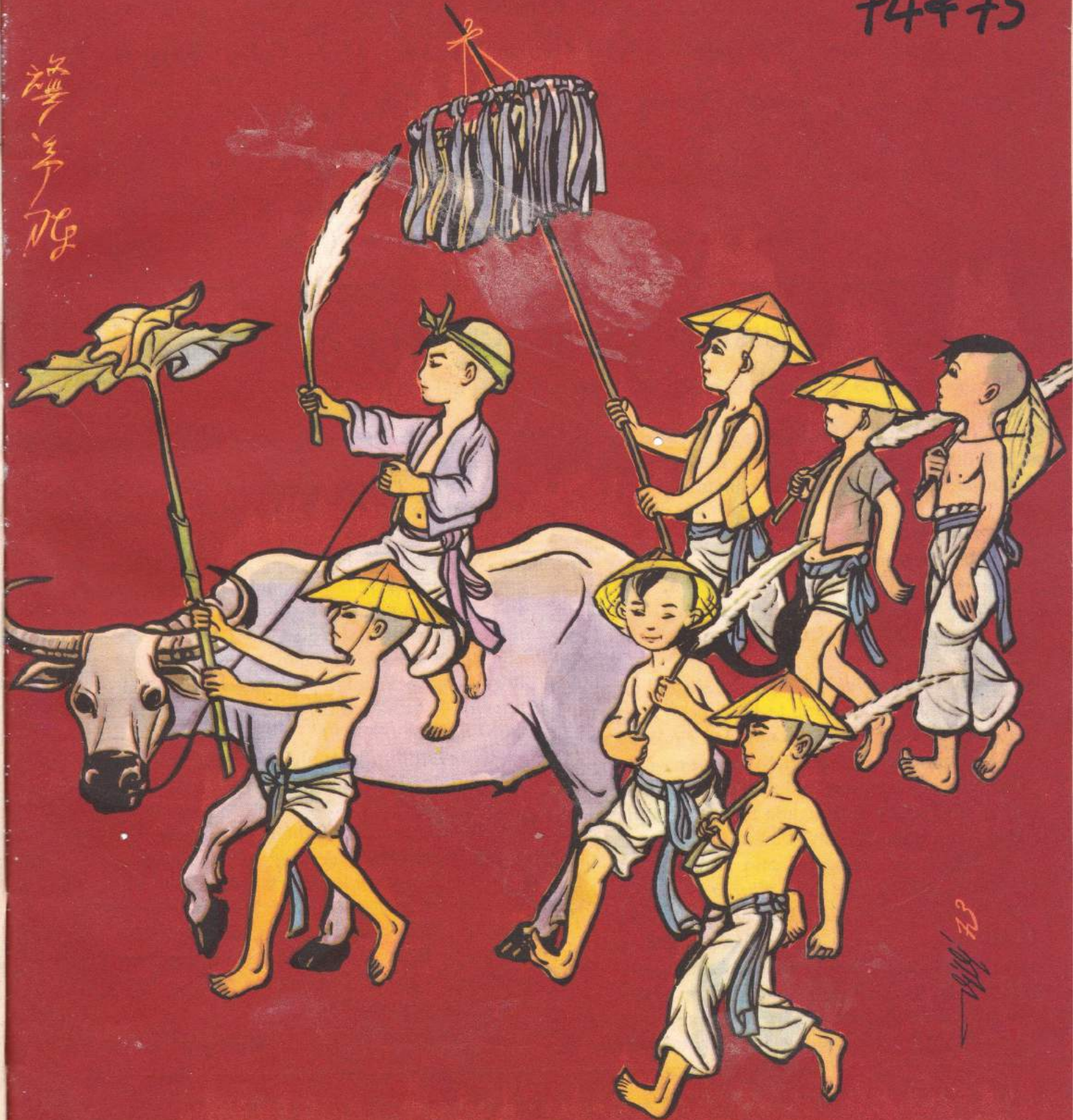


thiếu nhi

74 & 75

濟
子
歌



XUÂN QUÝ SỬU

74 & 75

NHÂN DỊP TẾT QUÝ SỬU

XIN THÀNH CHÚC

*các em Thiều Nhi cùng toàn thể Gia Đình
một Năm Mới đầy An Lành*

GIÁM ĐỐC

Nhà sách KHAI TRÍ

62 đại lộ Lê Lợi, Sài Gòn

ĐỌC SÁCH MỘT NGUỒN LỢI ÍT AI BIẾT

Cách đây 600 năm chưa có quyển sách nào in ra ở địa cầu này.

Cách đây 500 năm những quyển sách in ra đầu tiên được người ta xem như một kỳ quan. Phải tốn bao nhiêu bạc tiền mới mua nổi.

Cách đây 100 năm người ta phải xem sách ban ngày vì tối đến chỉ xem dưới ánh sáng lập lờ của cây đèn bạch lập.

Ngày nay có hằng triệu sách vở. Bất luận ai cũng có thể mua xem ở các hiệu sách hoặc mượn ở thư viện. Và bất luận ngày, đêm người ta có thể đọc sách.

Thói thường cái gì chúng ta được hưởng một cách dễ dàng quá, chúng ta không còn biết quý. Thí dụ cái thú đọc sách, có thể nói, đó là một đặc ân của văn minh tặng cho ta. Hiện nay ít có người nhận được chân giá trị của sự đọc sách. Càng hiếm người nhận thấy đó là một nguồn lợi có thể làm giàu trí thức, tinh thần và cả túi tiền của mình nữa.

Rất có thể trong khi xem sách chúng ta thấy một vài ý kiến thực tiễn. Nhưng chúng ta không chú ý đến và không biết khai thác những ý kiến ấy. Bởi chúng ta có thói quen «Đọc và quên hết».

Chính thói quen đọc báo chí đã tập cho chúng ta cái tật đọc nhanh và đọc phớt qua. Sáng ngày chúng ta lật qua vài tờ báo và chỉ xem qua những tựa in to. Chúng ta không bao giờ đọc lại hai lần.

Đừng nói chỉ ra công ghi lại những gì mà mình đã đọc.

Đọc sách theo lối ấy cố nhiên chẳng có bổ ích gì cả.

Chúng tôi nói đọc sách là một nguồn lợi vô tận là khi chúng ta biết phương pháp đọc sách, biết chọn lựa sách vở để xem.

Nếu có ai thử hỏi những người đã đến nơi đến chốn bất luận ở ngành nào, tất họ phải thú nhận rằng sự thành công của họ một phần lớn là do sự đọc những sách **thiết thực và hữu ích**.

Hoàng đế Nã Phá Luân đã nói: Không phải với lưỡi kiếm tôi đã chinh phục được thế giới, mà chính nơi cái đầu chứa những gì tôi đã thu thập trong khi đọc sách.

Họ phải tìm được những ý kiến trong khi xem sách, họ đem áp dụng ý kiến ấy vào mọi công việc vào cuộc đời họ.

Họ đã làm nên, đã thành công trong mọi lãnh vực, nhờ suy nghĩ mà cũng nhờ đọc sách.

Cho ra những loại sách thiết thực và hữu ích như «*Học làm người*» «*Doanh Nghiệp*» «*Học và Hiếu*» loại sách Văn học, Triết học, Sử học, Pháp luật, Chính trị, Kinh tế và những sách thực dụng khác, nhà sách KHAI TRÍ chỉ nhắm đến sự ích lợi của độc giả trước tiên.

Nhà sách KHAI TRÍ

**SÁCH VỞ MANG LẠI CHO CHÚNG TA
NHỮNG KINH NGHIỆM CỦA KẺ KHÁC BẰNG MỘT GIÁ RẺ**



*Cung
Chúc
Tân
Xuân*

QUÝ SỬU — 1973

*Tòa Soạn thân chúc các Em cùng Quý Quyền một năm mới
bình an và tràn đầy hạnh phúc.*

TUẦN BÁO GIẢI TRÍ VÀ GIÁO DỤC

thiếu nhi

XUÂN QUÝ SỬU — SỐ 74 VÀ 75

Ra ngày 21-1-1973

Chủ Nhiệm : NGUYỄN-HÙNG-TRƯƠNG — Chủ Biên : NHẬT-TIẾN

Lá thư Xuân

Các em thân mến,

Mỗi ngày nào, cũng trong tờ báo Thiếu Nhi này, chúng ta cầu chúc cho nhau trong mùa xuân mới. Thăm thoát đã một năm. Thời gian qua mau như bóng ngựa vượt ngang cửa sổ, đứng vờ lời người xưa đã ví.

Chúng ta đã ước mong vào ngày Tết năm trước xuân Nhâm Tý là xuân cuối cùng trong khói lửa, điêu tàn. Chúng ta đã ước mong với nhiều hy vọng hòa bình sẽ đến trong năm 1972 để chúng ta khỏi phải lúc nào cũng phải phòng lo âu không biết ngày giờ nào chúng ta lãnh những tai nạn thảm khốc do chiến tranh đã kéo dài từ mấy mươi năm tại nước Việt Nam vô phúc đem đến.

Chúng ta trông đợi hòa bình như những người lữ hành trong sa mạc khô khan mong gặp lùm cây, giếng nước.

Nhưng năm Nhâm Tý vừa qua là một năm đầy đau thương, tang tóc cho dân tộc Việt Nam chúng ta. Chiến tranh đã đến với mức độ khốc liệt, với sức tàn phá khủng khiếp nhất trong mấy mươi năm chiến tranh Việt Nam và cả trong lịch sử loài người.

Bom đạn đã gây nát quê hương chúng ta, làm cho bao gia đình tan nát, tài sản tiêu tan, bao cảnh thương tâm, kẻ mất người còn bao người tàn phế, bao trẻ mồ côi.

Chúng ta không đủ nước mắt để khóc những sự chết chóc, những sự tàn sát dã man tại An Lộc, Quảng Trị và nhiều nơi khác trong xứ sở rách nát và đau khổ của chúng ta.

Mùa xuân đến đem cho chúng ta nhiều hy vọng. Biết đâu, sau cơn mưa to, trời sẽ quang đãng.

Chúng ta hy vọng, như trong những xuân vừa qua, chúng ta sẽ được sống thanh bình, với tương lai tươi đẹp hơn. Đời sống sẽ được dễ dàng, êm ấm hơn.

Chúng ta hy vọng từ năm 1973, chúng ta có thể sống yên ổn để băng bó những vết thương cho quê hương chúng ta, hàn gắn những đổ vỡ do chiến tranh gây ra, kiến thiết lại xứ sở chúng ta.

Chúng ta sẽ quên những lo âu cũ, những hận thù xưa, để cùng nhau vui vẻ, tay nắm tay, cùng nhau gây dựng nước nhà.

Chúng ta sẽ thương yêu nhau nhiều hơn, những người cùng chung máu mủ, nói giống không còn sự nghi kỵ, không còn thù hận, ghen ghét, không còn sự hiểu lầm, chúng ta hướng về tương lai với đầy lòng hân hoan và tin tưởng.

Các em thân mến,

Giờ đây, các em hãy cùng nhau, chúng ta cầu nguyện cho quê hương chúng ta được thanh bình, để dân tộc ta được trường tồn, những ngày sắp tới sẽ luôn luôn tươi đẹp như những ngày đầu xuân.

Thân mến

NGUYỄN HÙNG TRƯƠNG

XIN MỜI CÁC EM VÀ GIA ĐÌNH THAM DỰ

CUỘC THI Giải Trí Ngày Xuân

Cũng như năm ngoái, năm nay mục *Đổ Vui Có Thường* hàng tuần được mở rộng thành cuộc *Thi Giải Trí Ngày Xuân*. Đặc biệt hơn nữa, năm nay tòa soạn sẽ ra nhiều câu đố, có câu dành cho em bé, có câu dành cho các em trong *Gia Đình Thiếu Nhi*, lại có câu khó hơn để các em mời ba, má anh chị ở nhà tham dự. Như thế tinh thần của cuộc thi sẽ là *Gia Đình*, cả *Gia Đình* cùng vui, cùng tham dự, đúng với chủ trương của tòa soạn là từ *Thiếu Nhi* phải là nguồn vui của toàn thể mọi gia đình.

I— CÁC CÂU HỎI :

Câu hỏi thứ nhất : Dành cho các em nhi đồng : ,tuy nhiên nếu gia đình không có em nhỏ, các em lớn có thể làm thay — Hoặc giả nếu các em nhỏ... bí không làm ra được các anh, các chị có thể tiếp tay giúp (đừng mách sai, mất mặt bầu cua lắm đó nghe) :

Bé có mười (10) cái kẹo. Bé ăn hết năm (5) cái kẹo. Hỏi Bé còn mấy cái kẹo ?

Câu thứ nhì : Dành cho các độc giả *Thiếu Nhi* con trai.

Tám đang chơi đá bóng. Bóng quả bóng văng khỏi khu vực chơi rồi từ từ lăn vào một gốc cây. Tại gốc cây có một con chó dữ bị xích sẵn ở đó. Tám đi tìm được cái sào dài 2 mét tính khều quả bóng ra ngoài. Nhưng ác thay, chiều dài của sợi dây xích chó lại tới những 2 mét rưỡi. Vì thế Tám bó tay không dám lại gần.

Vậy bạn hãy mách Tám cách nào thuận tiện nhất để lấy quả bóng ra mà không bị chó cắn. (Đừng mách ầu, Tám mà bị dớp một miếng phải đi bệnh viện Pasteur chích 20 mũi, mất ăn hết thì khổ đa !)

Câu thứ ba : Dành cho các độc giả *Thiếu Nhi* con gái :

Thu là một cây nội trợ. Thu lại yêu mến các em ra gì. Đi chợ về, Thu không bao giờ quên món quà cho hai đứa nhỏ. Hôm nay Thu mang về cho mỗi đứa nhỏ một quả cam, Ấc hại hay, 2 quả cam to nhỏ lại không đều nhau. Thế là có một màn tranh giành nhau xảy ra. Đứa nào cũng khóc um, đòi xí phần quả to, không chịu lấy quả nhỏ, mặc dầu hai quả cũng chỉ nhỉnh hơn nhau một chín, một mười. **Vậy bạn hãy gỡ rối cho Thu cách nào để cho 2 đứa trẻ tham tham lam kia, đều nhận cam với nụ cười tí tóet.**

Câu thứ tư : Dành cho quý vị phụ huynh tham dự theo tinh thần *Thiếu Nhi* là tờ báo của cả gia đình :

Theo dõi bài vở của độc giả đăng trong *Thiếu Nhi*, một vị phụ huynh buột miệng khen :

— Con nít thời nay «độc» thiệt, tụi nó làm thơ, làm văn chững chặc, đâu có thua kém gì người lớn !

Tòa soạn hoan hỉ về lời khen này lắm và cũng công nhận quả là độc giả của *Thiếu Nhi* có «độc» thật. Chữ *độc* ở đây hiểu theo nghĩa là giỏi, là chỉ, là một cây sáng tác.

Trong một buổi hàn huyên tại tòa soạn, chị *Đỗ Phương Khanh* mới buột mồm nói :

— Độc giả *độc* thiệt !

Thế là chú chủ biên vớ ngay lấy câu nói đó để làm một vế cho câu đối.

Vậy câu đối ra rằng :

ĐỘC GIẢ ĐỘC THIẾT

Xin mời các vị tìm hộ cho vế đối thứ hai.

II— THẺ LỆ GỬI BÀI :

1) Bài giải phải gồm đủ 4 câu trả lời. Dưới có ghi tên, họ và địa chỉ rõ ràng. Ngoài phong bì có ghi :

Tham dự Cuộc Thi Giải Trí ngày Xuân.

2) Bài gửi về trễ nhất là ngày 17 sẽ tháng 2 năm 1973, tức là ngày 15 tháng giêng năm *Quý Sửu*.

3) Tòa soạn sẽ căn cứ vào câu trả lời đúng nhất, vế đối lại hay nhất, chính nhất để sắp thứ hạng. Kết quả công bố trong *Thiếu Nhi* số 78 ra ngày 25 tháng 2 năm 1973.

III— CÁC GIẢI THƯỞNG :

Giải nhất : Trọn bộ tác phẩm của *Nhật Tiến* gồm 17 cuốn có chữ ký, triện son của tác giả và 1 năm báo *Thiếu Nhi*.

Giải nhì : Một số sách giá trị do nhà sách *Khai Trí* thân tặng và một năm báo *Thiếu Nhi*.

Giải ba : Một số sách giá trị do nhà sách *Khai Trí* thân tặng, và 6 tháng báo *Thiếu Nhi*.

5 giải khuyến khích : Mỗi giải gồm một số sách giá trị.



TÁO QUÂN LẬP BÔ

Ái ! Ái ! . Ái ! . .
 Giữa sân Thiên Đình
 Đền sáo vung vinh
 Phách châu, chũm chọe
 Trống kèn xôm tề
 Bát nhã, ghi ta
 Dương cầm, phèng la
 Linh đình náo nhiệt
 Biền cò la liệt
 Trầm hương thơm lừng
 Không khí tung bừng
 Bồng lai Tiên Cảnh
 Thần xin xoạc cẳng
 Mỏ dưới Sân Rồng
 Dâng lên Cự Trùng
 Nghìn câu Vạn Tuế...

NHẬT TIẾN sao lục

Thời gian nhanh thế
 Như bóng câu bay
 Nhớ lại ngày rầy
 Năm qua, ngày cũ
 Trình tâu đầy đủ
 Đã lại một năm
 Thời khắc rần rần
 Lẹ như phản lực
 Lòng thần rạo rức
 Tái yết Mặt Rồng
 Sung sướng vô cùng
 Lòng ơi phan phái
 Ngày rầy năm ngoái
 Đại diện Thiếu Nhi
 Lập Bô rất chi
 được ban Tường Lục
 Năm nay hết sức

Chẳng quản thân cò
 Làm một rập bo
 Đề trình Thượng Đế
 Bao chuyện dưới thế
 Sẽ xin tâu trình
 Đầy đủ tình hình
 Quyết không bùng bít
 Thần là chúa ghét
 Nói dối, ăn gian
 Làm bậy, tẩu càn
 Ồ là là ! Mọc !

Bây giờ trước hết
 Là chuyện trong nhà
 Ui da ! Ui da !...
 Biết tâu gì trước
 Thiếu Nhi nước nước
 Bao nhiêu người đồn
 Mới hơn năm tròn
 Lời khen vô kể
 «Tiếng» thì như thế
 Nhưng «miếng» yếu sù
 Chi ra thật nhiều
 Thu vào nhỏ giọt
 Chủ Nhiệm móc bóp
 Đếm ra đều đều
 Chẳng một tiếng kêu
 Cẩn rằng chịu đựng
 Nhiều khi cụt hứng
 Những muốn tung hô
 Tình cảnh nào nề
 Vui gì mà viết
 Tòa soạn tòa siếc
 Hội hợp lu bù
 Chịu mãi thế ru ?
 Hay là đẹp tiệm ?
 Chỉ riêng Chủ nhiệm
 Là hết lời can.
 Thì cứ mần mần
 Rồi ra sẽ phất
 Ống trời có mất
 Nỡ đóng cửa ai
 Báo hay thế này
 Không lẽ chết uống
 Ráng đừng «năm xuống»
 Quí gói là thôi
 Hoài bão đi đời
 Công là công cốc
 Riêng thần phần uất.
 Kêu trời ở đâu ?
 Tình cảnh thăm sâu
 Sao không ghé mắt.

Chỉ cần một ngoắc
 Thượng đế ra tay
 Phép lạ vốn hay
 Ban ra chút đỉnh
 Báo lên tí tình
 Bán thêm vài ngàn
 Vui vẻ cả làng
 Phom phom sống mạnh
 Hay Ngài đau bệnh
 Mất kém không nhìn
 Tiện đây thần xin
 Dâng lên cặp kiếng
 Cận thị số chín
 Nhân hiệu A-mo
 Mắt êm, gọng vừa
 Xin cứ sử dụng
 Đeo vào sáng rục
 Đủ chuyện trần gian
 Thông suốt siêu phàm
 Mọi điều phần uất
 Rồi xin liếc mắt
 Tới chuyện Thiếu Nhi
 Phép lạ một khi
 Tung ra sấm sét
 Đầu năm, đầu niếc
 Báo lên rầm rầm
 Thần ở dưới trần
 Xin Dzai con Dzai !



Bây giờ kê tiếp
 Tới chuyện nhân viên
 Ôi chà là phiền
 Biết trình ai trước ?
 Năm qua nhiều phước
 Họa sĩ Vi Vi
 Sáng tác ra gì
 Vẽ vung tí mẹt
 Ôi chao, là đẹp
 Độc giả mê tơi
 Lại đoạt một hời
 Chín trên mười giải
 Ôi chà ! Ái ! Ái !...
 Cái vụ Tem Thư
 Thành tích ngắt ngư
 Bao người lác mắt

Ông vua lùn mặt
 Suốt một năm qua
 đích danh BÌNH ta
 Ê-LẾT-TÔ-NÍT
 Bù loong, tô vít
 Mãi miết đêm ngày
 Táy máy luôn tay
 Quên mất đọc giả
 Thư về xỉ vả
 Chặt đóng một kho
 Hồi đến tình bơ
 Bận quá! Bận quá!
 Bây giờ đã khá
 Chịu trận, chiêu hồi
 Một tay viết bài
 Một tay tua vít
 Thề sống thề chết
 Sẽ chẳng đi hoang
 Độc giả yên tâm
 Từ nay cố mặt
 Ốm đau quẹo quắt
 Vấn chú BÁCH KHOA
 Suốt ngày tra, tra
 Đăm quằn sách nát
 Nhiều hôm ngơ ngác
 Như ma hộp hồn
 Lầm bầm trong mồm
 Gì..., gì... chẳng rõ
 Mặt xanh đít lơ
 Ốm tồng, ốm teo
 Cân xuống đều đều
 Kính lên mười độ
 Ổn trên phù hộ
 Không sụm là may
 Viết rất đều tay
 Trả lời phong phúc
 Nhân sự đầy nhóc
 Thêm bác ĐÌNH GỖ
 Mồm vâu, trán dô
 Hai tai lợt thướt
 Đi đâu cười trước
 Mới thấy người sau
 Ngất ngưỡng cái đầu
 Răng đầy một miệng
 Nói vung nước miếng
 Rải văng tán tăn
 Giọng đã khàn khàn
 Ngộ nghệ, ngộ nghệ
 Lại hay làm điệu
 Kể chuyện cười duyên
 Chọc phá huyền thiên
 Phát ngôn bừa bãi
 To đầu mà đại

Chọc chị MAI LOAN
 Ôi cha, thả giàn
 Tha lờ lảnh đủ



Tuy là thiếu nữ
 Mà quá con trai
 MAI LOAN, CHỊ ƠI!
 Trời sinh chi lạ
 Tếu nhất thiên hạ
 Mọi chuyện như pha,
 Dung, hạnh, nét, na
 Vô tròn nhét túi
 Thư về như núi
 Chị ơi, chị ơi,
 Phom phom trả lời
 Chẳng cần qui tắc
 Bách Khoa nhấm mặt,
 Chủ biên thở dài
 Chỉ có «chị ơi»
 Là cười hăng hắc
 Cười xong móc bóp
 Nhót quả ô mai
 Lúng búng ngậm nhai
 Phùng mồm, trợn mắt
 Hường thụ cho đá
 Rồi nhắm Đình Gỗ
 Phun hột ồ ồ
 Bơu đầu sứt trán
 Con người diễm đạm
 Chị ĐỖ PHƯƠNG

KHANH

Hết lời dỗ dành
 Khuyên can chẳng nổi
 Hai bên cùng lỗi
 Nào biết bênh ai
 Thôi thì đứng ngoài
 Mặc thiên hạ sự



Tòa soạn đông đủ
 Còn lăm nhân tài
 Vua mò là ai?
 Thừa VÕ VĂN VIỆT
 Cầm tinh con... vịt
 Nên số phải mò
 Sách nhỏ, sách to
 Dầy, mỏng khua hết
 Suốt ngày lết bết
 Với chuyện sưu tầm,
 Trò chơi, thủ công
 Một mình cân tuốt
 ĐẶNG HOÀNG sứt ruột

Cùng gồng viết lia
 Dậy sớm thức khuya
 Thân hình ốm nhóc
 Mấy tháng du học
 Qua bên Đài Loan
 Mới được vài hôm
 Đã nằm bệnh viện
 Đa dạng sinh chuyện
 Phải mò teng beng
 Thập tử nhất sinh
 Suýt đi tàu suốt
 Ở nhà sứt ruột
 Đánh điện kêu về
 Minh như xác ve
 Còn ôm tài liệu
 Thật là đúng điệu
 Phục vụ Thiếu Nhi
 Sưu tầm rất chì
 Bà con rất khoái.
 Tòa Soạn tặng phái
 Thêm ba dịch gia
 Một VĂN TRUNG già
 Một HUY YÊN cụ
 TRƯỜNG KỲ lụ khụ
 Kính trắng gọng mờ
 Thầy đều thích chơi
 Với bầy con nít
 Cả ngày bận việc
 Tối đến không ngơi
 Đánh vật tới giờ
 Với chồng sách cũ
 Văn chương, thi phú
 Chuyện lạ khắp nơi
 Góc biên chân trời
 Thâu gồm tuốt lượt
 Suýt nữa thì sót
 Ông bạn NGUYỄN TÀI
 Dáng dấp đẹp giai
 Tác phong nho nhã
 Con người chi lạ

Đĩnh đạc, trang nghiêm
 Nom thật là hiền
 Lại ưa vẽ tếu
 Sáu Râu, Tí Xíu
 Ống kính trình làng
 Bà con cười vang
 Phục tài sát đất



Mệt quá đi mất
 Thượng Đế ngài ơi
 Trình tấu tơi bời
 Khát khô cả cò
 Sầu banh xin mồi
 Cho thần một ly
 Nhấp giọng tí ti
 Rồi xin kẻ tiếp
 Ái chà, phải biết
 Gia Đình Thiếu Nhi
 Lắm chuyện lý kỳ
 Nghe sướng con rầy
 Bước qua năm mới
 Tụi nó làm ăn
 Tính chuyện rần rần
 Tò chức ra rít
 Đáng kể trước hết
 Thư Viện Mi-Ni
 Chủ nhật mỗi kỳ
 Người đông như kiến
 Sách hay, sách hiếm
 Đều có tại đây
 Mượn đọc đêm ngày
 Không tiền thuê mượn
 Bà con rất sướng
 Chen ra, húc vô
 Thảm cảnh xô bồ
 Mướt mồ hôi hột
 Có điều tiếc xót
 Nhiều kẻ xấu chơi
 Sách đọc đã đời
 Lạm luôn không trả
 Thần đây tức quá
 Dứng ngồi không yên
 Tấu lạy Thần Tiên
 Phạt cho những đứa
 Nuốt cả lời hứa
 Một bụng sân si

Bắt chúng tức thì
 Dem sách lại, trả
 Chơi gì xấu quá
 Thư viện tong tọc
 Đã nghiền thêm nghiền
 Sợ sắp, sắp tiệm
 Giờ qua đến chuyện
 Đồi thê gia đình
 Ôi cha là xinh
 Loẹt loẹt màu sắc
 Hình đúng nguyên tắc
 Phái chụp toa-ca (3x4)
 Làm xong, ố là!
 Đẹp ời là đẹp
 Bây giờ nhân tiện
 Sẵn có thần đây
 Xin Ngài đòi ngay
 Một tấm thẻ mới
 Nay mai xuống dưới
 Thẻ cũ vất đi
 Ấm ớ hội tề
 Ngài giờ thẻ cũ
 Tụi nó tùm cồ
 Đuổi ngài thẳng tay
 Cơ sự như vậy
 Còn gì uy tín
 Thôi thì ráng nhìn
 Đi chụp một bộ
 10 đồng tem cồ
 Ất có thẻ mới
 Còn thần móc nối
 Chỉ mong lí công
 Về sở hàng tuần
 Xin trúng cặp bày



Bà con đây rầy
 Gia đình Thiếu Nhi
 Tuổi trẻ rất chi
 Thần choai choai hết
 Nhân tài về viết
 Có lắm tài hoa
 Phóng sự tà tà
 Chuyên TRẦN MAI HOẠT
 Truyện ngắn hàng loạt
 KHƯƠNG THÁI, họ
 PHAN

HUỖNH CHÚC cô nàng
 Một cây sáng tác
 Chỉ hơi biếng nhác
 Nhỏ giọt cầm hơi
 Dục bài tơi bời
 Vẫn còn đồng đánh
 Thơ sản xuất mạnh
 VU THỊ CA DAO
 Thi hứng ào ào
 CÔNG TRUYỀN, họ
 TRINH

DẶNG VƯƠNG, ÁO
 ANH
 rồi NGUYỄN TRƯỜNG
 ANH
 Và LƯƠNG VĂN BÌNH

Bản thảo cả sắp
 Bút nhốm tấp nập
 HOA TIÊN Gia Long
 CỎ MÂY, RONG HỒNG
 THƠ THƠ, RONG TÍM
 Biên Hòa nổi tiếng
 Có UYÊN THUY

PHƯƠNG
 HỒNG THUY, LÊ TRUNG
 toàn Lan Hàm Tiểu
 Vẽ vời không thiếu
 LONG HƯƠNG, PHIÊU
 LY

Trưng Vương rất chi
 ĐỖ THỊ NGỌC BÍCH
 Hoạt động bằng thích
 Chủ nhật hàng tuần
 Nô rơn rần rần
 Xếp TRINH VIỆT THẢO
 Một cây hoạt náo
 Gà LÊ TUYÊN QUANG
 Nguồn vui cả làng
 Trò chơi giải trí
 Một cây thiện chí
 Là gà TRƯƠNG TRUNG
 Đều đều mỗi tuần
 Lo thê thư viện
 Om sòm lắm chuyện
 Tủ sách bên trong
 Sắp xếp nhọc công
 BÍCH CHI quán xuyên

Bây giờ kè đến
 Cái vụ bích chương
 Công dân đây đường
 Thiếu Nhi QUẬN TÁM

Chủ nhật mỗi sáng
 Chẳng chịu đi chơi
 Lon, hồ tả tơi
 Quần áo hê hắt
 Nào khuấy, nào phết
 Nào leo, nào treo
 Người bé tí teo
 Cũng cồ mà với
 Quảng cáo ở dưới
 Thiếu Nhi đề lên
 Đang cười kên kên
 Toán khác ập tới
 Phăng phăng dán tưới
 Tờ khác đề lên
 Ôi cha là phiền
 Thề là công cốc
 Bà con cả nước
 Yêu mến Thiếu Nhi
 Khắp nơi thư về
 Bích chương xin dán
 Nhiều nơi gián đoạn
 Thư từ khó khăn
 Bà con phăng phăng
 Tự động vẽ lấy
 Khẩu hiệu dầy rầy
 Nên đọc Thiếu Nhi
 Mua đi, đọc đi
 Bỏ qua rất unction
 Một vị Hiệu Trưởng
 Quá yêu Thiếu Nhi
 Hai số mỗi kỳ
 Mua về trải rộng
 Bảng gỗ sừng sừng
 Đề trong sân trường
 Bắt học trò xem
 Cấm báo nhảm nhí
 Một nhà họa sĩ
 Tình nguyện bỏ công
 Bút màu đem dùng
 Vẽ bảng quảng cáo
 Thiếu Nhi tuần báo
 Các em nên coi
 Treo chỗ đông người
 Nhưng mong truyền bá
 Một trường không lạ
 Ngay giữa Thủ Đô
 Tình nguyện xếp giờ
 Dành cho tòa soạn
 Để cử một toán
 Đến thẳng trình bày
 Ôi vinh hạnh thay

Cả trường tiếp đón
 Kề ra thì lắm
 Toàn chuyện nức lòng
 Thần đã khóc ròng
 Vì xúc động quá.
 Cuộc đời muôn ngả
 Đạo đức suy vi
 Lòng thần lắm khi
 Đã thấy buồn nản
 Nhưng sao lại chán
 Khi tấm lòng vàng
 Cùng bao thiện chí
 Những người đáng quý
 Còn khắp mọi nơi
 Vậy hãy tươi cười
 Lòng tin chưa mất.
 Báo cáo quanh quất
 Suýt nữa thì quên
 Trước khi lên yên
 Thiên Đình phò hội
 Tòa Soạn đã dúi
 Phiếu mua báo năm
 Nhắc nhớ khăng khăng
 Nhờ Thần phò biển
 Thượng Đế nổi tiếng
 Con người hào hoa
 Xin ghi một tờ
 Mua cho con cháu
 Nam Tào, Bắc Đẩu
 Cũng xin ghi mua
 Tuổi đầu già nua
 Đọc vẫn thấy khoái
 Bất Tiên quá hải
 Nếu có ghé qua
 Thượng Đế sùu ra
 Bất ghi mười tám
 Thiên Lôi nhà Sấm
 Cũng xin mua dùm
 Cam kết đàng hoàng
 Sẽ say sưa đọc
 Vừa vui vừa học
 Lại giữ cho con

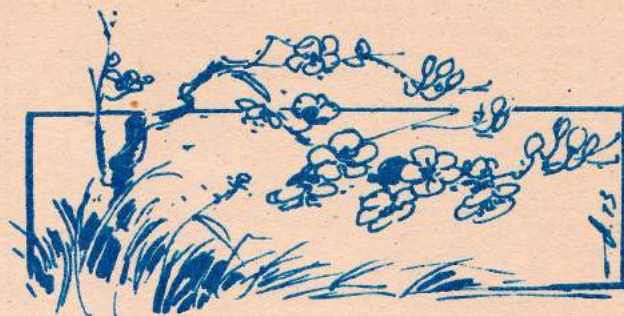


Nếu có sẵn sìn
 Xin mua báo hộ
 Báo đẹp nên giữ
 Bìa đóng các tông
 Lại bọc nylông
 Ồ chà là đẹp
 Thần không nói phét
 Thư viện Thiên Đình
 Dầu đẹp, dầu xinh
 Dầu nhiều sách qui
 Vẫn thiếu một tí
 Nếu vắng Thiếu Nhi
 Hay sù một khi
 Sáu trăm một bộ
 Cước phí chuyên chở
 Chẳng đáng chi nhiều
 Thần đã phiêu lưu
 Lên đây phó hội
 Lấy công đắc tội
 Với cả Thiên Đình
 Nếu có thương tình
 Đường xa thăm một
 Người, cá lết bết
 Sắp quay cu lơ
 Linh đơn bây giờ
 Xin cho vài tuýp
 Ngậm ngậm nghiến nghiến
 Cho lại thân gầy
 Lặn lưng vài ngày
 Mười viên nữa hết

Trần gian, mẹ kiếp
 Tội nó chi li
 Sáng dậy, thần đi
 Không cho lót dạ
 Đường xa, xa quá
 Không miếng lặn lưng
 Bánh dầy, bánh chưng
 Sôi, chè, gà quế
 Ăn to như thế
 Chẳng kể chi ai
 Thần đói hực hơi
 Chúng lơ tưng tít
 Mắt thần mù mịt
 Bụng trống chân run
 Đào tiên nếu còn
 Xin bẻ rằm quả
 Bụng no nhậu đã
 Thần sẽ thừa hơi
 Tấu tiếp dài dài
 Quyết không vơi nữa
 Đa Tạ! Đa Tạ!...

(Tấu đến đây xong, Táo Quân lặn kình ra ăn vạ.
 — Đợi Táo lặn xong rằm quả đào tiên và mấy hộp sâm banh xong, sẽ xin sao lục tiếp)

NHẬT TIẾN



THƠ VƯỜN NĂM HỘI

* Tặng Lê-Tất-Điều và Sơn

Chiều cuối năm
 Lũ cỏ gà tươi tốt
 Nghén cổ thương cây mai trụi lá
 — Chao, tội nghiệp bác mai
 Bọn lá cũ đâu rồi
 Sao để bác trơ nhánh cành toi tả
 Cây mai nghiêng mình đáp :
 — Cảm ơn
 Và lặng lẽ trở bóng trong trơ trụi.

TRẦN DA TỪ

XUÂN TƯƠI

UYÊN THUY PHƯƠNG

VUI TƯƠI



Hoa bướm khoe màu hương sắc tươi : Trong nỗi rộn ràng Xuân thắm xinh. Từng

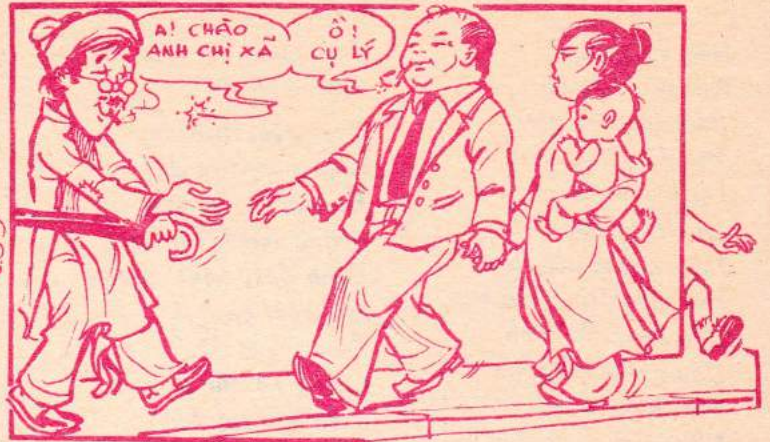


dáng em thơ vui mừng áo mới : Lòng chứa chan nghìn câu mến thương.

SỞ MÌNH NÀM NAY CẦU THẦN
ĐẮC LỘC - ÁP PHIE MẠNH, TIỀN
VỢ NHƯP NƯỚC. XUẤT HÀNH DU
XUÂN KẸ HƯỚNG ĐỒNG THỊ HOÀNH
TÀI HOÀNH PHÁT...

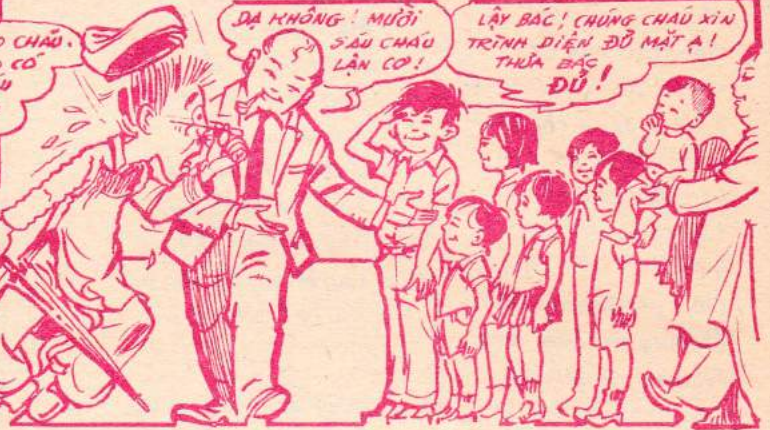
DU XUÂN

TRUYỆN VUI CỦA NHẬT TIỀN
VIVI THỰC HIỆN HÌNH ẢNH.



TIỀN ĐÃY CHÚC ANH CHỊ VẠN
SỰ NHƯ Ý - HẠNH PHÚC
TRẦN TRỀ - LAM AN PHÁT
ĐẠT BẢNG TRẦN BẢNG
NGÂN NÀM CỬ...

BÁC CỐ SẴN RUỘT -
TƯỢNG, ĐỂ BÁC LÌ XÌ CHO CHÁU.
MÀ NÀY ANH CHỊ ĐỂ THEO CỐ
MỘT CHÁU
THÔI À?



SAU 10 PHÚT... KHIẾP
ĐỂ GI MÃ LẮM THỀ. CỐ
MÃY TRĂM BẠC BỐ TỬ...
THỀ MÃ ĐÃ ĐI ĐOANG
... LÌ XÌ BỤ MỘT HẾT
THÌ NÀM NAY KẸ?
NHƯ MẶT



AI XÔI CHẾ...
AI XÔI CHẾ



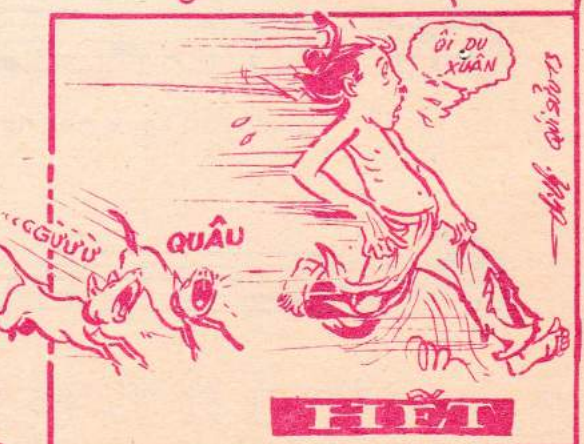
Ồi GIỚI ỒI!
BỂ CẢ RỒI
XOẢNG



TIỀN HẾT, KHĂN,
Ồ, AÓ PHẢI BỒI
THƯỜNG - CỒN
CÁI QUÂN NÀY
NỮA CHẴNG LỀ
XUI ĐẾN ĐỒ
SẼ MẶT
NỮA SẴO



MÂY PHÚT SAU...



Ồi DU
XUÂN
QUẦU
QUẦU



NĂM SỬU

NÓI CHUYỆN TRÂU

• ĐẠNG SỬ NGHĨA •

Nhiệm kỳ 12 tháng đã hết, chú chuột Nhâm Tý phải rút lui để nhường cho con Trâu Quý Sửu được phô bày «dung nhan tên tuổi» của mình sau 12 năm vắng tiếng.

Trâu là một anh chàng «bự con» to lớn dềnh dàng, chậm chạp, hiền lành, và lúc nào đôi mắt cũng lơ lơ như những Triết gia đang suy tư... thật khác xa với chú Tý nhỏ bé, nhanh nhẹn và đôi mắt vô cùng láu lỉnh.

Chính nhờ cái Triết lý Trâu đó, mà anh Sửu ăn ít, làm nhiều và ít gây sự với ai. Đó là một điều lành hòa bình trong năm Quý Sửu, mà ai ai cũng đều mong đợi.

THẦN THOẠI TRÂU :

Trâu lúc nào cũng có vẻ trầm ngâm, buồn bã một cách lạ thường. Người ta cho rằng là trâu nhớ tiếc tiền kiếp của nó và đang lo rầu vì công việc của trời giao phó mà không biết bao giờ mới xong : việc giúp nhà nông trồng trọt ngũ cốc và diệt trừ cỏ.

Theo thần thoại, thì tiền kiếp của Trâu là một vị thần ở thượng giới,

Được thượng đế giao phó cho xuống trần để gieo các giống ngũ cốc nuôi người và một ít cỏ để nuôi súc vật. Nhưng... có lẽ vì đang trí (có sách chép là vì say rượu) nên vị thần chỉ gieo một ít ngũ cốc, mà giống cỏ thì lan tràn khắp nơi. Chừng nhớ ra rồi, thì đã muộn... vội rải giống ngũ cốc nhưng cỏ cứ lấn mãi, ngũ cốc không trời dậy nổi, vì thế nhân loại bị thiếu ăn. Khi tiếng khóc của giống người lên đến thiên đình. Thượng đế hỏi ra nguyên do rồi đầy vị thần ấy xuống trần mang kiếp trâu để giúp người diệt cỏ và trồng lúa, bắp... hẹn khi nào hết cỏ trâu sẽ được hoàn kiếp trở về trời. (Nếu các em có đọc truyện «Tây du Ký» thì nghĩ rằng con trâu này chắc là Ngưu ma Vương trong truyện). Nhưng các giống cỏ càng ngày càng mọc nhiều thêm mãi khiến cho chú trâu ta không thể nào diệt hết, đành phải chịu cực khổ muôn đời để giúp sức với nông phu mà chỉ được trả công bằng cỏ dại :

*Bao giờ ngọn lúa còn bông
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.*

Làm chết xác để ra hột lúa, (nhiều khi bị đánh đập) nhưng trâu chỉ được may mắn là ăn cỏ tươi, đôi khi còn ăn cỏ khô rất ruột, không phải cỏ thiếu, nhưng người chăn không chịu dắt trâu đi ăn. Làm nhiều, ăn ít và thường khi bị bạc đãi, nhưng trâu không bao giờ kêu than. Có lẽ trâu nghĩ như Alfred de Vigny (một thi hào Pháp thế kỷ XIX): «Seul le silence est grand, tout le reste est faiblesse : chỉ có im lặng là cao cả».

Nhưng người đời nào biết trâu nghĩ gì đâu. Thấy trâu im lặng chịu đựng một cách hết sức nhẫn nại, nên người ta cho trâu to đầu mà dại và khinh thị con vật đã giúp mình :

*Mài sừng cho lăm cũng là trâu,
Ngẫm lại mà xem thật lớn đầu.
Trong bụng lam nham ba lá sách
Ngoài cầm lém đém một chòm râu.*

Nhưng dù có lớn đầu và «vốn liếng» hiểu biết chỉ lam nham ba lá sách ới nữa, trâu vẫn không làm ai khó chịu vì cái ngu dốt của mình.

TRÂU VÀ LỊCH SỬ :

Hồi xưa, nước ta không có trâu, muốn dùng trâu để cày cấy hay cày bừa phải mua tận bên Tàu. Dưới thời Triệu Đà, có lúc nước ta và nhà Hán xích mích, Lã Hậu hạ lệnh cấm không bán cho Nam Việt vàng, sắt và đồ làm ruộng. Còn ngựa, trâu, bò, dê thì dân Hán chỉ được bán cho ta toàn giống đực. Mãi đến đời Hán Văn Đế hai bên hòa hảo, dân ta mới được mua trâu, dê... cái để lấy giống.

Đến đầu thế kỷ thứ bảy, thì trâu ở ta đã có nhiều. Đinh bộ Lĩnh hồi còn nhỏ, đi chăn trâu cho một ông chú, nhân một bữa «hứng» sau khi chiến thắng một đám chăn trâu ở vùng khác, đã dám làm thịt trâu để «thiết đãi» ba quân mục đồng.

Thịt trâu ăn ngon, nhưng những người theo Phật giáo không ăn thịt trâu vì họ cho rằng trâu là hiện thân của vị Bồ Tát nào đó. Có lẽ người ta căn cứ theo chuyện thần thoại kể trên.

Ngoài lý do tôn giáo ra, việc kiêng ăn thịt trâu có lẽ còn do lý do kinh

tế nữa. Vì ngày trước trâu còn ít mà đất hoang nhiều, nên người ta cần sức trâu để khai phá. Theo sử, thì ông Nguyễn Cửu Kiều rề của chúa Sãi, có khuyên dân chúng đừng giết trâu ăn thịt. Người ta cho là lúc trốn chúa Trịnh ở Bắc đê vào Nam, khi đến sông Gianh không có thuyền bè chi cả, ông Kiều nhờ một con trâu đưa qua sông để thoát nạn.

Vua Gia Long cũng đã nhờ trâu mà thoát nạn khỏi tay Tây Sơn. Theo truyện về vua Gia Long thì một hôm bị Tây Sơn truy nã vua cùng mấy người hầu cận chạy đến một con sông. Không có ghe thuyền, túng quá mấy người tùy tùng định cố sức cõng vua qua sông. May đâu lúc đó có một con nghé (trâu con) ở gần, vua đeo nghé lội qua sông thoát nạn. Khúc sông đó sau được gọi là Bến Nghé.

Không biết vua Gia Long có khuyên dân đừng ăn thịt trâu hay không và cũng không biết chắc việc trên có thật hay chỉ là một câu chuyện đặt ra theo tên «Bến Nghé» đã có sẵn cũng như chuyện «Trâu vàng hồ Tây»:

Người ta kể rằng đức Khổng minh Khổng một vị đại sư đời Trần, sang tàu lấy đồng về đúc một cái chuông không lồ. Khi đúc xong, đem chuông đánh thử thì con trâu vàng lạc mẹ từ bên Tàu nghe tiếng mẹ nó gọi nên chạy sang. Khi chạy đến Hồ Tây, xưa còn là rừng, không thấy mẹ đâu nó liền nhào xuống lăn lộn, cả khu rừng bị trũng xuống thành hồ.

NHỮNG CON TRÂU KỲ DỊ:

Về việc lựa trâu, người ta phải kỹ càng hơn là cưới vợ cho con.

Nếu là trâu xấu thì:

Xa sừng, mắt lại nhỏ con

Vụng đàn, chậm trễ, ai còn nuôi chi,

hoặc:

Chân to hàm nặng, kéo cày làm sao.

Lại thêm tiền thấp hậu cao,

Đuôi chùng quá gối, đi nào được đâu.

Trâu «Cui» là hạng trâu được ưa chuộng. Trâu «Cui» sừng ngắn như bò, không lớn con nhưng làm việc rất khỏe và bền.

*Những trâu có hình dáng sau
Hàm nghiêng, lưỡi dồm hoa cà
Vành sừng tóc chóp cửa nhà không
yên (1)*

Trâu «Hàm nghiêng» nghĩa là có mõm đen và bành ra, trông bộ dạng hung dữ.

Còn trâu cò (trâu trắng) thì người ta còn chê tệ hơn nữa, vì: «trâu trắng đi đâu, mất mùa đến đấy!» và hơn nữa thành ngữ: «Trâu trắng trâu đen» có nghĩa là chia rẽ, bất hòa.

Không nghe ai nói đến tướng con trâu xanh của ông Lão Tử ra sao. Theo dã sử Trung Hoa, nhà đạo học này muốn đi đâu thường cỡi con Thanh Ngưu. Có lẽ đây là giống trâu dị thường nên từ xưa đến nay không ai còn thấy nữa.

Con trâu của Tôn Tẫn có lẽ còn lạ hơn nữa vì nó có thể xông pha trận mạc và đã từng giúp Tôn Tẫn lập nhiều công lớn, thay vì nó kéo cày như đồng loại của nó. Không biết nó chuộc về giống trâu gì thế. Có lẽ nó thuộc về giống trâu mà Ngưu Lang trông coi ở bên bờ sông Ngân Hà? Thấy trâu giỏi người ta phải nghĩ đến tài sành chọn trâu của Tôn Tẫn. Có lẽ ông là ông Tổ của các tay lái trâu ngày nay.

Về cách nuôi trâu thì có ông Sào Phủ, chưa nghe nói ai cần thận và sành sỏi hơn ông. Ông chẳng những lo cho trâu của ông đầy đủ về vật chất mà thôi, mà ông còn sợ chúng bị ảnh hưởng về tinh thần nữa.

(1) Những câu ca dao trên trích trong văn học V.N của Phạm văn Diên.

Người ra kể rằng vua Nghiêu lúc về già muốn tìm người kế nghiệp. Nghe nói có Hứa Do là người tài ba mà hiền đức đang ở ẩn trong núi, ông liền tìm đến và bàn luận việc trị dân. Vua Nghiêu rất phục tài ông và sau cùng ngỏ ý muốn nhường ngôi.

Nghe xong, Hứa Do cười ngất và vội chạy đến giòng suối rửa tai. Bạn của ông là Sào Phủ vừa dắt trâu đến cho uống nước thấy lạ mới gắng hỏi nguyên do, sau khi nghe Hứa Do kể lại, Sào Phủ liền dắt trâu lên phía trên giòng nước cho uống.

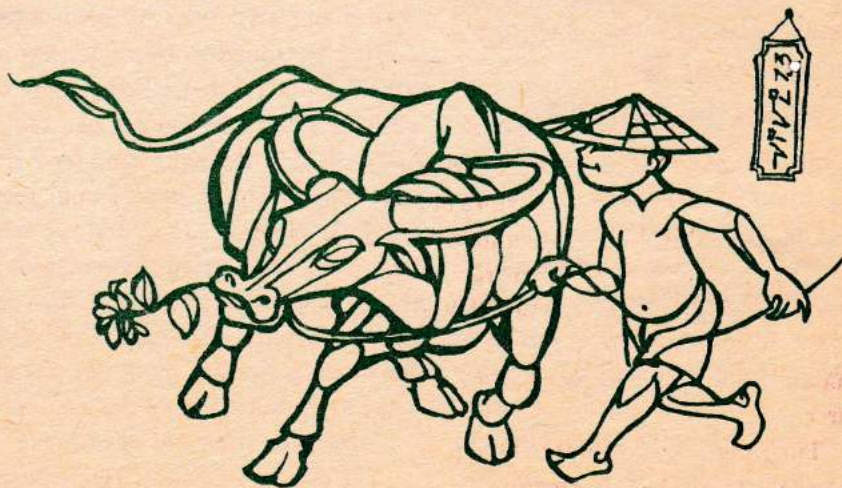
Hứa Do ngạc nhiên hỏi bạn, Sào Phủ bảo rằng là sợ trâu mình uống phải nước Hứa Do vừa rửa tai. Trâu tự nó đã là con vật thanh khiết, Sào Phủ nuôi trâu và biết rõ giá trị của giống vật mình nuôi nên muốn giữ cho chúng khỏi bị cái gì ông cho là nhơ bợn bám vào làm hoen ố đức tính hồn nhiên của chúng.

Ông chê Hứa Do vì còn ham danh lợi nên mới nghe vua Nghiêu nói chuyện bình thiên hạ.

Không phải mọi người ai cũng đều có nuôi trâu, nhưng mỗi chúng ta đều có con «trâu lòng» (một tượng trưng cho tính hồn nhiên, hiền hậu cũng như con «lợn lòng» tượng trưng cho dục vọng). Nếu muốn bắt chước người xưa chúng ta cũng có thể tránh cho nó uống nước rửa tai của Hứa Do.

CHỢI TRÂU

Ít khi nào ta thấy trâu chém lợn với nhau, vì bản tính hiền hòa của



nó, nhưng một đôi khi nó cũng chém nhau vì «giành người đẹp» giữa những con trâu cò sung sức hoặc có người đốc thúc.

Khi hăng tiết, trâu choảng nhau trông cũng hùng dũng lắm.

Hai đối thủ nghênh nhau từ đằng xa rồi đột nhiên chạy đâm sầm lại nhau và va đầu vào nhau mạnh kinh hồn. Chúng vung sừng nhau rất mạnh một hồi rồi dang xa ra để rồi lại xáp chiến. Chiến đấu với nhau độ một vài giờ kết thúc. Kẻ chiến bại ít khi chết vì trong những trường hợp thông thường trâu không phải là hạng chiến sĩ quyết tử. Trừ khi chúng được cho uống rượu trong những cuộc chơi trâu có tổ chức ở miền Bắc thời trước.

Tục này có ở nhiều tỉnh miền Bắc và cho tới thời tiền chiến mới hết.

Dù ai buồn đâu, bán đâu

Mồng mười tháng tám chơi trâu cũng về

Câu ca dao trên đã thể hiện rõ cò tục chơi trâu đối với dân chúng những miền này rất quan trọng như những tục lệ rước thần hoặc những cò lệ về Tết nhất.

Đấu trường là một vùng đất rộng được cắm cọc cao và rào xung quanh rất chắc chắn. Khán giả đứng ngoài rào trông vào. Trước khi chiến đấu trâu được cho uống rượu. Trâu bị xỏ mũi và cột mõm vào mấy cột trụ rất cẩn thận. Sừng trâu được vót nhọn hoặc cột dao bén. Vì ma men ám ảnh nên trâu chém nhau rất hăng cho đến khi có một con tử trận mới thôi.

Trâu chỉ mất bản tính thuần lương của nó khi bị mưu người. Trong truyện Đông chủ liệt Quốc 3000 trâu đã trở nên điên cuồng khi bị Điền Đan đốt đuôi và cho chạy thẳng vào địch quân, dầy xéo quân lính chết vô kể và nhờ thế Điền Đan thắng trận.

Cống Quỳnh cũng đã dùng trâu để thắng đối phương nhưng không cần phải vuốt sừng nhọn, cho uống rượu hoặc đốt đuôi mà ông chỉ dùng một con nghé con hiền lành còn bú sữa mẹ :

Một hôm sứ Tàu mang sang một con trâu đực to lớn rất hung hăng và thách bên ta tìm trâu để chơi. Vua sai tìm khắp nước không ra con trâu nào có thể trọi lại với trâu Tàu. Trong cơn bối rối, thì Cống Quỳnh đứng lãnh việc chọn trâu.

Ông bắt một con nghé con còn bú đem nhốt riêng mấy ngày. Đến ngày chơi trâu ông thả nó ra đấu trường với sự kinh ngạc của vua và sứ Tàu. Vì đói, nghé con cứ chạy sau đít trâu đực để bú, vì nó tưởng mẹ nó. Trâu Tàu thấy nghé con nên không làm dữ. Bị nghé con liếm hạ bộ nhột quá, nên trâu phải chạy. Cống Quỳnh vỗ tay reo hò thắng trận trước cặp mắt ngạc nhiên của sứ Tàu.

Chuyện này cố nhiên là không có thật vì làm gì có lối ngoại giao kỳ lạ như thế giữa 2 nước láng giềng ? Nhưng người ta đặt ra không chỉ để làm chuyện khôi hài mà với một ý nghĩa khác.

Trâu lớn tượng trưng cho nước Tàu hiếu chiến và nghé tượng trưng cho nước Việt nhỏ bé ưa hoà bình. Nghé con hiền lành không có sừng gạc chi nhưng cũng có thể làm trâu lớn phải chạy. Việc này có thể là

tượng trưng cho các chiến công của Trần quốc Tuấn, Lê Lợi, Quang Trung, Hai bà Trưng... trong những trận chiến thắng quân Hán, quân Minh, quân Nguyên và quân Thanh để giành lại nền độc lập cho một dân tộc hiền hoà hầu hết chuyên về nông nghiệp, quanh năm tưới mồ hôi trên những cánh đồng xanh trong tiếng hò hát dưới nắng sớm, sương chiều.

Rủ nhau đi cấy đi cày.

Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu

Trên đồng cạn dưới đồng sâu

Chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa

hoặc :

Con trâu có một hàm răng

Ăn cỏ đất bằng, uống nước bờ ao...

Vẫn là hình ảnh đẹp dễ trong sự mơ ước nhỏ bé của người dân quê mộc mạc. Và năm nay, mong rằng con trâu Qui Sửu sẽ mang lại nhiều hy vọng hoà bình của đất nước cùng sự thịnh vượng về nghề nông và một ý niệm hoà hảo cho mọi dân tộc trên thế giới.

ĐẶNG SỬ NGHĨA

(Trung học Hoàng Diệu - Bauxuên)

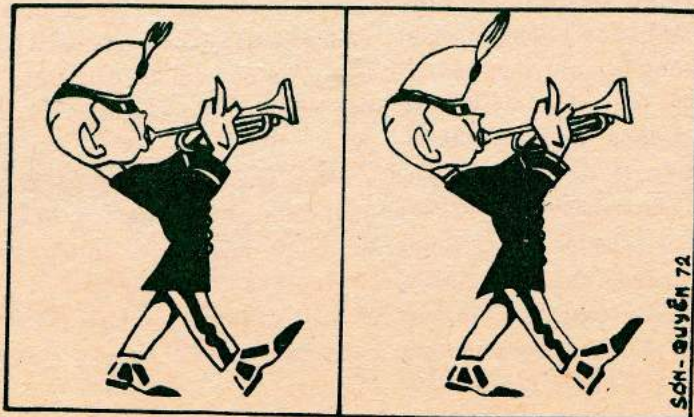
Phỏng theo Lê hữu Ảnh.

(Thời Nay 1961)

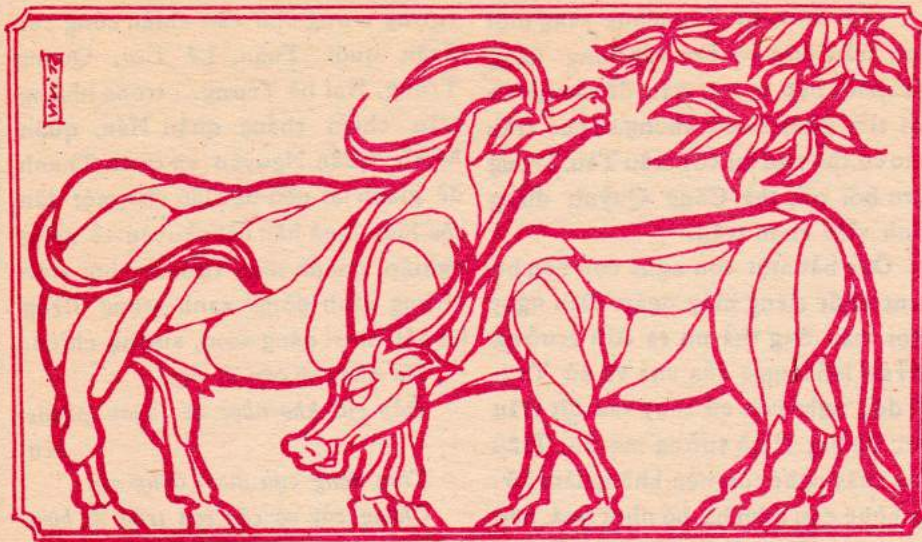
LÍNH KÈN

Hai bức tranh này có 7 điểm chính khác nhau.

Các em tìm hộ xem là những điểm nào ?



(xem trả lời trang 56)



MÙA XUÂN CỦA SỪ QUĂNG

♦ Của PHƯƠNG NGUYỄN

Trên cánh đồng, trời tối man man. Gió thổi hiu hiu làm lay động lá lúa. Những nhánh lúa nắn nắn bông đang trổ chín. Sừ Quăng bỏ chuồng đi kiếm ăn, buồn tình vẩn vơ.

Giờ bắt đầu vào Xuân. Nàng Xuân năm nay mang tên của giòng họ Sừ. Hồi sáng này nghe Sừ Mỗ đi truyền rao rằng dân tộc Sừ sẽ mở đại hội mùa Xuân để tuyển chọn «QUÝ SỪ ĐẠI VƯƠNG». Tất cả mọi công dân có quốc tịch «TRÀU» đều được ghi tên ứng thí, Sừ Quăng đã nộp đơn dự thí và quyết chiếm vinh dự làm chúa mùa Xuân này. Địch thủ mà Sừ Quăng phải đương đầu là Sừ Mập chứ không ai xa lạ. Cái thằng không bao giờ tâm nên bộ lòng nó có cái mũi «Chơm» ác! Kể ra thì trong dòng họ Sừ, chỉ có nhà Sừ Thiện là dễ thương thôi. Sừ Quăng chợt thấy mắc cỡ với chính mình; việc quái gì mà mình lại nghi đến «nàng» nhỉ? Có gì đâu. Nhà Sừ Thiện ở cạnh chuồng Sừ Quăng. Nàng về đây được nửa năm rồi. Hôm mới tới Sừ Thiện đã làm xôn xao cả chuồng, bởi vì nàng đẹp quá. Này nhé, hai con mắt to và đen như cục than nẻ, bộ lông mịn màng

với cái đuôi hơi dài thướt tha. Nàng có vẻ thùy mị lắm, không thấy to tiếng với ai bao giờ. Con nhà Sừ Mập có vẻ «mến» Sừ Thiện lắm, thấy Sừ Quăng thân với nàng nên nó hăm Sừ Quăng ghê đi. Hừ, cái thằng ngu xuẩn đó. Sừ Quăng phải thắng nó trong kỳ đại hội tới mới được nếu không thì «quê» với Sừ Thiện lắm! Sừ Quăng thấy lòng thanh thản mỗi khi nhớ đến nàng. Chàng mỉm cười cắn một nhánh bông đem về...

Trong chuồng phân âm thấp, bề bộn những khúc cây, là nơi cư trú của dòng họ Sừ. Đó là một thôn xóm sầm uất, qui tụ nhiều giải chuồng nhỏ. Đạo này coi bộ dân trong xóm bận rộn dữ. Họ sửa soạn ăn tết đó mà.

Sừ Quăng ngồi xem sách, chàng nhất định phải thắng Sừ Mập bằng sự khôn ngoan của mình. Trong chuồng yên lặng vắng hoe. Sừ Cha chặc đi đánh cờ rồi. Còn mẹ đi họp bạn từ sớm với phiên chợ cuối cùng của năm.

Bỗng có tiếng gõ cửa. Rồi Sừ Thiện hiện ra, miệng gặm một cái hộp. Sừ Quăng ngạc nhiên quá.

Nàng đi đâu đấy? Hình như Sừ Thiện cũng ngượng ngùng lắm. Nàng dè cái hộp xuống đất đứng cúi đầu, liếm môi. Sừ Quăng e dè hỏi:

— Đàng ý tìm ai đấy?

Sừ Thiện nhẹ nhàng đáp:

— Mẹ tớ sai tớ biểu mẹ đàng ý hộp mứt.

Sừ Quăng cảm động quá, ngây người nhìn Sừ Thiện, quên cả cảm ơn. Sừ Thiện mắc cỡ nhìn quanh nhà:

— Thế mẹ đàng ý đi đâu rồi?

— Mẹ tớ bận đi họp chợ ấy mà. Ờ, đàng ý cho mứt gì đó? Sao không bảo Sừ Em mang đi cho?

Sừ Thiện phát một cử chỉ duyên dáng:

— Sừ em í hử? Nó ham làm việc. Tớ làm mứt me đó. Đàng ý đừng có chê à nghe.

— Ồ — Sừ Quăng nghĩ — Nàng ăn nói bất thiệp quá. Thế mà mình cứ tưởng...

Sừ Quăng thấy xấu hổ với Sừ Thiện ghê đi. Chàng len lén nhìn nàng. Nhưng Sừ Thiện vẫn tự nhiên:

— Sừ Quăng nè, đàng ý có dự đại hội mùa Xuân không?

— Có chứ. Tớ là thí sinh đấy.

Sừ Thiện tròn xoe mắt nhìn Sừ Quăng ra vẻ phục lắm. Sừ Quăng thấy mình «lên hương» quá. Chàng ta bèn giả vờ ngoay ngoay cái đầu. Chợt Sừ Thiện ngập ngừng:

— Đàng... ý ỉc lỏi... quá há... Tớ chúc... cho đàng ý được mọi điều may mắn.

Nói xong Sừ Thiện bỏ chạy về. Cái đuôi ve vẩy dụi dàng. Sừ Quăng nhìn theo vẩn vơ. Chàng chợt nghe có một tình cảm mới, nhẹ nhàng len lỏi vào tim. Vết chân tình yêu đó chẳng? Chàng cũng không biết nữa. Nhưng suốt ngày hôm đó, Sừ Quăng hay ngồi ở ngạch, trông sang chuồng của Sừ Thiện...

Thăm thoát, ngày đại hội đã đến. Bây giờ là đêm 30 tết... Mới đầu hôm mà Sừ Quăng đã nôn nao, sửa soạn đi thi. Chàng chải bộ lông bóng mượt, tỉa lại bộ ria cần thận. Xong

xuôi, chàng đành đặc ra đi.

Đi được một quãng Sứu Quăng thấy Sứu Mập đang xa đi ngược lại, đáng vội vã lắm. Sứu Mập chợt dừng lại, hất mồm nhìn Sứu Quăng, khinh khinh. Chàng cũng «kên» lại Sứu Mập. Dòng họ Sứu Quăng không chịu hèn kém trước một ai. Sứu Quăng ngửa chân muốn «đỉnh» vô mặt hân một đá, nhưng chàng dần xuống, để lát nữa biết mặt nhau, cũng chẳng muộn gì. Sứu Quăng lườm nó bỏ đi.

Đại hội được tổ chức tại cánh đồng lúa. Nơi đây thì an toàn nhất (vì bọn mục đồng ham chơi, bỏ chúng tự do) Sứu Quăng tới hầy còn sớm. Thế mà ở đây đã đầy đặc muôn vật. Tuy gọi là đại hội riêng của dòng họ Sứu. Nhưng các loài khác tham dự rất đông. Có gì lạ đâu, đó là tính tò mò do trời sinh. Họ muốn nhìn mặt chúa Xuân ấy mà. Đã thế Sứu Quăng nghĩ thầm — ta phải hạ nhục thằng Sứu Mập trước mặt muôn loài mới được.

Trời đã về khuya. Nền trời đen thăm, không một vì sao, không một ánh trăng. Nhưng dưới đây thì không tối. Họ hàng nhà dom dóm lập lờ bay lượn, tạo những đốm sáng đẹp mắt. Gió thổi mơn man, mát lạnh.

Sứu Quăng kheo khoái đưa mắt nhìn quanh. Chợt chàng sững sờ. Thấp thoáng dưới lá lúa, Sứu Thiện đang đi tới. Nàng đi với Sứu Em. Nhưng lại có cả Sứu Mập đi theo nàng nữa. Mồm hân nhép nhép. Chắc là đương nói chuyện. Sứu Quăng thấy tức tức. Sứu Thiện không thấy chàng. Nhưng chàng trông nàng rõ lắm. Hình như nàng không tra gì Sứu Mập. Hân nói gì mặc hân. Nàng đảo mắt đẹp nhìn quanh. Tự dưng Sứu Quăng nghĩ là nàng đang tìm chàng. Chàng thấy hứng lòng lắm!

Vài cơn gió thổi lá lúa xôn xao. Nghe như chúng đang nói chuyện, nhưng chúng không nói. Mà loài vật nói.

Quang cảnh diễn trường bây giờ thật náo nhiệt ồn ào. Họ bay đi bay lại, họ chạy tới chạy lui. Chợt có

tiếng nói vang lên :

— Sắp tới giờ khai mạc đại hội, xin quý vị giữ yên lặng chờ. Riêng dân tộc Sứu hầy vào cho hàng hoàng sửa soạn nghi lễ đón tiếp Sứu Lão.

Tiếng nói dứt lời không khí dần dần dịu xuống, chờ đợi. Tiếng nói lại vang lên :

— Sứu Lão tới. Dân Sứu hầy chuẩn bị NG..H..I..Ê..M !!!

Lập tức đàn trâu xếp hàng ngay ngắn, mồm chàng này ngậm đuôi chàng kia, nghiêm trang, yên lặng. Từ ngoài Sứu Lão bệ vệ bước vào. Lão là một chú trâu lớn, già và đạo mạo. Sứu Lão tiến lên trên bệ đá. Các Sứu võ sĩ xếp hàng ở hai bên, mỗi tên võ trang bằng một cặp sừng của chúng trông oai phong lắm liệt.

Sứu Lão đứng trên bệ đá, đưa mắt nhìn quanh rồi nói :

— Kính thưa muôn loài.

« Các Sứu thân mến,

Theo như tục lệ, mỗi dân tộc có tên trong «thập nhị giáp» (12 con giáp) thì mỗi loài sẽ tuần tự một mùa Xuân. Mùa Xuân này, dân tộc Sứu chúng tôi được đảm nhiệm vai trò đó. Năm nay, theo tục lệ, chúng tôi mở đại hội mùa Xuân để tuyển chọn «QUÝ SỨU ĐẠI VƯƠNG», cuộc thi sẽ có hai màn : đấu võ và đấu trí. Kẻ nào thắng sẽ được vinh dự mang vương miện Chúa Xuân. Bây giờ nhân danh Sứu Lão. Tôi tuyên bố khai mạc

đại hội».

Tiếng vỗ chân vang dậy, tiếng đập sừng lên rầm rầm. Hai thí sinh đưa ra trình diện. Đó là chàng Trâu Quăng đẹp mã và chàng Trâu Mập có bộ lông «Chơm đặc biệt». Tiếng nói lại vang lên :

— Bắt đầu màn nhất : Đấu sức. Mời nhị vị thí sinh tiến lên võ đài.

Võ đài là khoảng đất trống tương đối sạch sẽ. Sứu Mập nghênh ngang bước vào. Gã đương sừng nhìn mọi người. Có tiếng xì xào bất mãn. Sứu Quăng thì run quá. Mặc dù đã chuẩn bị tinh thần rồi nhưng trước hàng ngàn cặp mắt chàng thấy khóp. Sứu Quăng cố tạo vẻ thông dong bước vào đấu trường.

Chàng nhún nhường cụp tai chào mọi người. Tiếng vỗ chân «cộp cộp» vang lên, ngay từ phút đầu chàng đã chiếm được cảm tình của đa số khán giả. Sứu Quăng lấy lại bình tĩnh.

Anh Bò Cũi gõ đầu cái «cốc» bắt đầu cuộc đấu.

Sứu Quăng lập tức thủ thế gồm Sứu Mập. Sứu Mập lớn hơn Sứu Quăng một chút. Hân có vẻ nóng nảy, muốn «xáp lá cà» ngay. Sứu Quăng tuy không tự tin ở sức mình cho lắm nhưng chàng không khiếp sợ trước vóc dáng mạnh mẽ của Sứu Mập. Hơi phân tâm một tí, thì «bộp» chàng đã lãnh đủ cú đâm thần sâu của Sứu Mập. Mắt chàng nổi dom dóm, thấy



hai ba ngôi sao !! Tiếng khản giả lao xao, chàng tức giận và mắc cỡ. Có Sứu Thiện ngồi dưới đó, không khéo mắt mặt với nàng, khôn khéo, chàng lui lại một bước, rồi tiến lên hai bước, thay đổi phương vị liên liên, theo đúng bộ pháp «Diệp lạc hoa viên» cốt làm cho Sứu Mập hoa mắt. Quả nhiên hần lúng túng, không biết Sứu Quăng ở đâu mà đánh. Thừa thế Sứu Quăng vịn 8 thần công lực. Húc đôi sừng vào mặt Sứu Mập. Sứu Mập không hề hấn gì. Sứu Quăng hơi hoảng, thẳng này mạnh thật. Phần Sứu Mập sau cái đánh của Sứu Quăng hần liền lảo xả vào, dùng thế «cầu xực xỉ quách» định đè dẹp lép con nhà Sứu Quăng. Nhưng Sứu Quăng cũng khôn lắm. Chàng tránh né liên liên, lợi dụng cái nhỏ con của mình. Còn Sứu Mập tuy có sức mạnh nhưng lại chậm chạp bị Sứu Quăng húc liên tiếp mấy cái. Hần không phản công được đòn nào. Vì Sứu Quăng khi nhón như trước mặt Sứu Mập, thoát cái chàng lại lòn ra sau đuôi. Sứu Mập không biết đâu mà rờ. Hần tức quá, múa may lung tung beng, không theo chiêu thức nào hết. Sứu Quăng vẫn dùng «Lạc hoa bộ pháp» chạy tới chạy lui. Một lát, thấy Sứu Mập đã thấm mệt y như mình nghỉ, chàng liền thi triển chiêu độc đáo nhất của dòng họ mình đó là «Sứu Quăng đoạt vỹ» để kết thúc trận đấu. Sứu Quăng dùng bàn chân của mình đá vào ngực Sứu Mập. Sứu Mập đau quá quỵ xuống. Sứu trọng tài đếm 5 tiếng hần vẫn không dậy nổi.

Tiếng vỗ chân từ phía nôi lên vang dậy. Sứu Quăng chấp chân cảm tạ mọi người. Chàng thấy dưới kia, đôi mắt của Sứu Thiện trilu mền nhìn mình. Lòng chàng lâng lâng.

Các Sứu y tế vực Sứu Mập vào băng bó vết thương. Sứu Quăng thương tình cho hần một viên «Linh đơn». Sứu Mập liền tỉnh dậy ngay. Hần lớn lời đòi ra đấu màn nhì liền.

Tiếng nói lại vang lên :

— Bắt đầu màn nhì : Đọ trí. Thi sinh hãy nghe cho rõ câu hỏi rồi hãy trả lời. Câu hỏi như sau : «Kẻ nào

là hung thần gieo chết chóc cho loài vật chúng ta ?»

Sứu Mập mừng quá. Hần giờ chân lên và nói trước :

— Đó là con cọp.

Sứu Lão lắc đầu :

— Huynh đài nghe không rõ câu hỏi. Hung thần của tất cả loài vật chó đâu phải riêng dân tộc Sứu mà huynh đài nói là cọp. Huynh đài đã đáp sai.

Sứu Mập sượng ngất. Thôi rồi hần chỉ biết có nhiều đó thôi. Khi ấy, Sứu Quăng lễ phép trả lời :

— Kính bẩm Sứu Lão, theo ý văn bối thì CON NGƯỜI chính là Từ thần gieo chết chóc cho muôn loài.

Sứu Lão khê gật đầu và nói :

— Đúng lắm huynh đài đã đáp thật xuất sắc !

Lập tức, tiếng vỗ chân, đập sừng nôi lên từng chập các Sứu võ sĩ phải ra tay đàn áp mới tạo được không khí yên lặng. Sứu Lão chậm rãi nói :

— Loài người vĩ đại là hung thần của muôn loài. Họ có thể mẫn thết ta bất cứ lúc nào. Thật là kinh khủng nếu ta lười biếng. Vì thế muốn bảo tồn sanh mạng chúng ta phải cần cù

siêng năng làm việc chớ quán nể mưa. Huynh đài Sứu Quăng đã tỏ ra vô địch trong kỳ đại hội này về sức cũng như về trí. Vậy, ta xin trao tặng vương niệm Chúa Xuân cho huynh đài.

Sứu Lão nâng đầu Sứu Quăng lên,

— Và đây xin giới thiệu với quý vị «Quý Sứu Đại Vương» của Mùa Xuân này !

Sứu Quăng cảm động quá. Chàng run run đội vương miện lên đầu. Muôn loài thú bu quanh lại hỏi han ngắm nghía tân vương.

Tất cả họ hàng nhà Đom Đóm kết thành vòng ánh sáng bay lượn trên đầu «Quý Sứu Đại Vương». Trong ánh sáng hạnh phúc đó, Sứu Quăng nghe lòng mở hội. Chàng say đắm nhìn trả lại tia mắt trilu mền của Sứu Thiện.

Mùa Xuân đang về với vạn vật.

Mùa Xuân cũng đang rộn rã trong lòng chú Trâu Quăng và chú sẽ làm chúa mùa xuân trong năm «QUY SỨU».

PHƯƠNG NGUYỄN

(bút nhóm Hồn nhiên)



CÁI XE BÒ

Kén vàng

(viết theo Hường Đạo Việt Nam)

Mục đích : Luyện sự khéo léo.

Chỗ chơi : Sân hoặc phòng rộng.

Số người chơi : 10 đến 40.

Vật liệu : Mỗi đội một khăn tay.

Xếp đặt : Ở cuối sân để một dãy

khăn tay. Bao nhiêu đội bấy nhiêu khăn. Mỗi cái cách nhau ba thước. Các em trong đội đứng hàng ngang và kẹp tay nhau chặt chẽ.

Cách chơi : Nghe còi lệnh, các đội thi nhau chạy đến đích. Em đứng giữa phải cúi xuống, dùng miệng cắn cái khăn của đội mình rồi cả đội chạy về chỗ cũ. Đội nào về trước được cuộc. Lễ cổ nhiên là từ khi đi đến khi về không được rời tay nhau.

— Một câu trả lời ngọt ngào làm tan được cơn giận.

CLARE BOOTHELUCÉ.

NGÀY XUÂN NÓI CHUYỆN HOA CÚC

• HUY YÊN

Vào dịp tết, loại hoa được nhiều người hâm mộ trưng bày để đón xuân nhiều nhất sau hoa mai, phải nói là hoa Cúc.

Cúc là một loài hoa được tượng trưng cho màu sắc của mùa Thu có lẽ vì màu sắc riêng biệt của nó là màu vàng. Hoa Cúc có tên khoa học là *Chrysos* (Chrusos) theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là «toàn vàng». Bởi vì hoa Cúc luôn có một màu vàng từ cánh tới nhụy, một màu vàng đều đặn không đậm nhạt như các hoa khác. Ngoài đặc điểm trên, Cúc còn là một loài hoa ghép, không phải hoa đơn theo đúng nghĩa của nó. Một bông Cúc như chúng ta thường thấy không phải chỉ có một nụ nở ra mà là của hàng bao nhiêu nụ li ti chen chúc nhau tạo nên. Thí dụ: như bông Cúc đại mọc đầy đầy ngoài đồng nội hay trong các bãi cỏ hoang, nếu chúng ta lấy kính phóng đại (loup) soi vào tâm của hoa này người ta sẽ thấy biết bao nhiêu nụ con hợp lại.

Cúc có rất nhiều loại:

Cúc cánh cong màu vàng lọt được người Á Đông ưa chuộng nhất, cánh mềm phải nương vào cây chống mới đứng được. Thường được trồng trong các chậu để làm cảnh và bán trong các dịp tết, như tết Nguyên đán chẳng hạn. Loại Cúc này mọc rất dễ ở các vùng khí hậu nhiệt đới như ở Việt Nam. Vì có một hương thơm bất ngát, dịu ngọt nên ngoài việc dùng để trang hoàng nó còn được dùng để ướp trà uống rất ngon, hay dùng để nấu rượu gọi là Rượu Cúc.

Hoa Cúc Ma-gô-rít hay Cúc đại cũng thế, mọc tự nhiên không cần phải trồng. Nó có rất nhiều loại căn cứ trên màu sắc mà chúng ta phân loại. Loại Cúc này thấp cùng 20 phần là nhiều, hoa nhỏ như cái nút áo. Hương thơm hăng hắc và không bền. Cánh hoa sơ sài chỉ có vài hàng mọc so le giọng như hoa Hường Dương vậy.

Hoa Cúc Đơn, gọi như vậy vì mỗi cây chỉ có một hoa duy nhất mà thôi. Loại khó trồng và hiếm thấy tại



Bông cúc đại

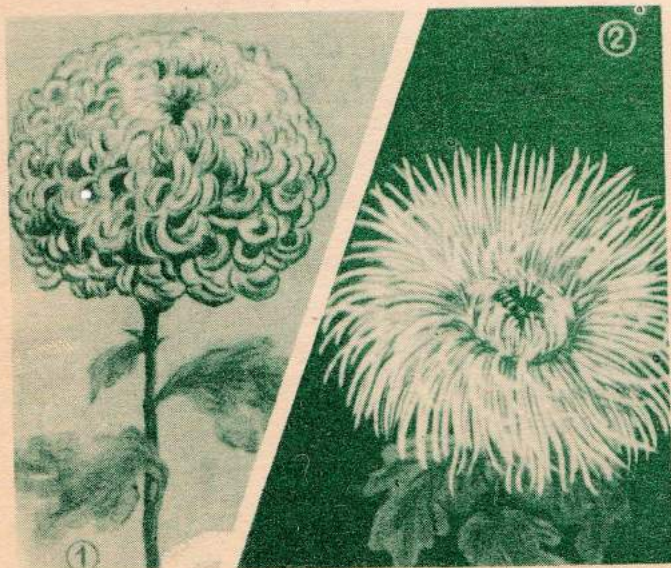
Việt Nam chúng ta.

Trái lại với loài hoa đơn. Hoa kép một cây mà nở rất nhiều hoa um tùm tậm trên ngọn trông như một cái nấm khổng lồ rất đẹp.

Thân Cây cúc thuộc loại thân thảo ruột rỗng và xốp nên không được bền chắc.

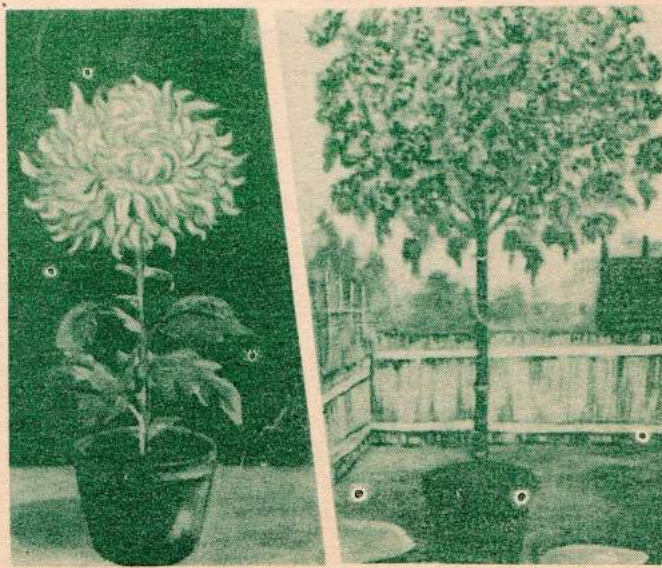
Lá cúc màu xanh, dày, dòn, phẳng lì. Mặt trên xanh lục mặt dưới hơi có màu trắng lọt. Lá Cúc có nhiều đường xẻ không cân đối, mọc cách trên thân cây và cành.

Thường Cúc không cao quá một thước, trừ có Cúc leo cao tới hơn 2 thước.



Cúc cánh cong

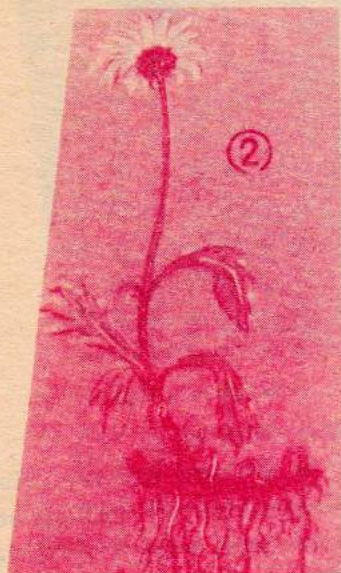
Cúc chi



Cúc đơn

Cúc kép

Trồng Cúc không khó. Người ta lấy hoa Cúc đã tàn đem phơi và giữ cho cần thận. Khi muốn trồng, vò hoa cúc khô ra lấy hạt đem gieo để lấy cúc giống. Khi cây Cúc giống lên



Nhánh và rễ cúc

cao chừng 1 gang tay mới đánh ra trồng vào chậu hay nơi nào muốn trồng. Trồng Cúc chừng 3 tới 4 tháng là có bông. Muốn cho cây vươn lên thật tốt, hoa nở đều, màu sắc tươi thắm, phải vun thật nhiều phân, nếu không cúc sẽ bị hư chột. Theo một số nhà trồng tia thì trồng Cúc tốn rất nhiều phân hơn các loài hoa khác, vì hoa Cúc nở được là nhờ các nụ nhỏ li ti mà nụ này lại cần một số nhựa luyện tối đa nên lá và thân phải cung ứng thật dồi dào mới có kết quả.

Người Á đông đã biết thưởng thức hoa Cúc từ thời xa xưa và đã mang cho nó một ý nghĩa rất trọng đại: Niềm vui và sức sống. Trái lại tại Âu châu mãi tới thế kỷ thứ 16 khi họ tiếp xúc với Trung hoa và Ấn Độ.

Mặc dầu Cúc là đặc trưng cho mùa Thu nhưng Cúc cũng nở hoa vào các mùa Xuân, Hạ... và có khi nở suốt năm và là một loài hoa được nhiều người ưa chuộng cũng như tính cách đa dụng của nó.

HIUY YÊN

Ô CHỮ CON TRÂU

- ĐỌC.**
- 1) — «Đi đâu là cũng mua... về cho» — Trái Cay.
 - 2) — Tờ báo bạn đang đọc — Tên đầu một con sông ở Cao Ly.
 - 3) — Trắng đầu chỉ sự vui mừng — Ý — Một thứ kim loại (thiếu chữ thứ nhất) — Hát.
 - 4) — Tiếng gọi mẹ ở ngoài Bắc — Đồ như... Ngày tết nhà nào cũng cố gắng sắm...
 - 5) — Tiếng Hán nghĩa là chuột — Chữ thứ bảy trong băng mẫu tự — gạch thẳng.
 - 6) — Tiếng chỉ sự ngạc nhiên — Sưng... cả đầu — chữ thứ nhất trong băng mẫu tự — Hát.

7) — Sau em — gạch thẳng — Tròn.

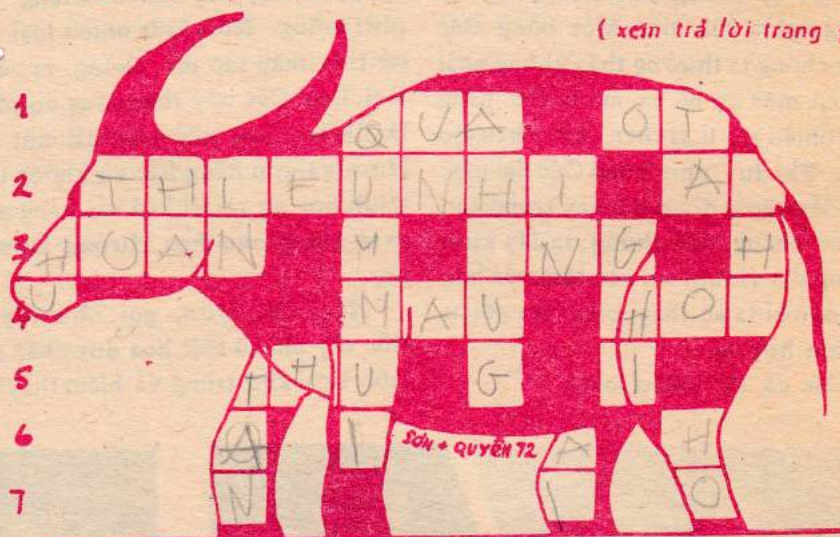
NGANG.

- A — Danh tự chỉ sự khóc.
B — Lớn,
C — Tiếng thứ nhì chỉ sự ngạc nhiên.
D — In — Vỡ ra từng mảnh.
Đ — Trái với bán chạy — Hát.
E — Tên năm 1973 (âm lịch)
G — Tên Liên Hiệp Quốc (Viết tắt) — Tròn ro.
H — Tên một con sông ngoài Bắc (viết ngược)
I — Lá cây... bóng xuống mặt hồ — Tiếng hỏi.
K — Ơ — lòng tạc dạ.
L — Trên cấp úy — Vòng tròn — Cảm lạnh dễ bị...
M — Trộn lẫn với nhau.

SƠN — QUYÊN

A B C D Đ E G H I K L M

(xem trả lời trang 52)



Nhịn ăn 1 hơi trên 1 năm

Thông thường một người không dùng thức ăn chừng 12 tiếng đồng hồ là thấy khó chịu lắm thì cũng đến 24 hoặc 48 giờ. Vậy mà ông August Barbieri sinh năm 1940, ở Tayport, Tô cách Lan đã nhịn ăn suốt 382 ngày. Trong thời gian từ tháng 6 năm 1965 đến tháng 7 năm 1966 ông ta chỉ uống nước trà, cà phê, nước lã và soda. Sức nặng giảm từ 472 cân Anh xuống chỉ còn 178 cân Anh.

— Bậc quân tử không khi nào làm một chuyện gì để hạ thấp một kẻ khác.

H. COSSON.

— Chúng ta đừng quên rằng nhằm mắt trước một cuộc tấn công, chính là khuyến khích cuộc tấn công ấy trở nên quyết liệt.

LYNDON. B. JOHNSON

— Thoát ly hành vi ngu xuẩn là bắt đầu khôn ngoan.

HORACE

THEO thông lệ cứ vào những ngày cuối năm, thế nào chúng tôi cũng được mẹ dắt đi chợ Tết vài bận, ít nhất cũng được một lần. «Ồi chào! Bày đặt, con nít mà đi chợ đi phố làm chi, chen lấn thêm mệt, cứ ở nhà như ba đây, rồi muốn ăn gì thì mẹ bay mua về...» Bà tôi phản đối qua loa, chiếu lệ.

Thật vậy, ông phản đối thì cứ phản đối, mẹ thực hành thì cứ thực hành.

Phải công nhận rằng gia đình tôi dân chủ, nhưng là thứ dân chủ nửa chừng, có vương quyền nhưng là thứ vương quyền lập hiến. Xem ra bề ngoài thì ba tôi là chủ gia đình, song quyền quản trị, chỉ huy thực sự lại thuộc về mẹ tôi. Mẹ tôi, quyền hạn to hơn quyền hạn của Nữ Hoàng bên xứ Ảng lê đấy, thưa các bạn! Ba tôi chỉ có tiếng mà không có miếng. Vì vậy; vào phút chót, ông đành phải mặc áo quần để chờ mẹ con chúng tôi đi chợ Tết, dù ông không mấy tán thành.

Rồi trong khi ba tôi sắc diện không được tươi vì tìm chỗ đậu xe khó khăn, thì mẹ con chúng tôi đã đồ bộ ngang đường Lê thành Tôn, mặt người nào người ấy cứ tươi như hoa hồng vào sớm tinh sương ấy.

Đặc biệt tết năm nay, hàng guốc dép là hàng hấp dẫn nhất, màu sắc lòe loẹt kinh khủng mà hình dáng cũng kỳ cục quá đi thôi! Nhất là hàng guốc, quai nhung, quai nỉ, cần thận mà lại to quá cỡ thợ mộc kia. Em bé út của chúng tôi trông thấy những quả táo dính trên quai guốc thì mê quá, bèn trì lại, đòi mua. Anh Vũ, vốn sẵn máu khôi hài trong huyết quản, cười cười nói:

— Mẹ mua cho em con đi, mẹ! Mấy năm nay thất lưng buộc bụng nên tụi con thêm táo lăm rồi. Không được ăn, xin được nhìn, mẹ mua cho em bé mang, cho nó vui và để chúng con nhìn đỡ thèm, thưa mẹ!

Mẹ giả vờ lập nghiêm:

— Cái thằng không khi nào ăn



đi sắm tết

• Minh-Quân

nói đằng hoàng. Nghe giọng nó, người ta dám nghĩ là mẹ keo kiệt không cho các con ăn...

— Dạ, mẹ la anh ấy đi mẹ! Mẹ không đủ tiền để mua táo, mua lê, nhưng mẹ vẫn mua chuối cho tụi con ăn quanh năm, còn gì. Đó, ngày tết mẹ mua cả quài, ăn chuối bồ biết bao nhiêu! Cứ cái thói được voi đòi tiên, con rất ghét...

— Thôi đi mày! Chính mày mới là thứ đòn xóc nhọt hai đầu, thứ năng bị chính quyền trắng trợn. Hèn chi, mới 20 tháng chạp, mày đã được mẹ mua cho đôi giày hippy màu da bò chói lọi, nhìn là đau mắt người ta... Còn tao thì... cho đến ngày hôm nay, Táo quân đã châu trời mà vẫn chưa rời được đôi giày há miệng rộng hơn miệng cá khoai...

Nghe anh nhắc khéo, mẹ tôi chợt nhớ lại mục đích chính của cuộc dạo phố hôm nay, bèn bảo cả bọn tôi:

— Thôi, đừng ồn ào, chợ tết đã ồn rồi. Bây giờ để mẹ dắt Vũ vào hiệu Ba-ta mua cho nó đôi xăng đan mới kéo tụi, hện hoài... Tết nhất tụi nơi rồi.

— Mua Ba la đi mẹ!

Con Hà, vốn nổi tiếng là có đầu óc cái cách nhất đề nghị. Mẹ tôi

khăng khăng:

— Thôi, thôi! Đừng xúi dại, mình quen dùng giày dép Ba-ta rồi, chắc lắm. Coi chân anh con kia! Mua sắm thứ lơ mơ, nó mang mau đứt, mất công mẹ thêm.

Tôi liền chen vô, đề tỏ ra dứa con gái lớn của mẹ rất chín chắn, biết điều chứ không lập dị, ham thời trang, đua đòi cái mới như lũ nhóc:

— Phải đó, mẹ nên mua Ba-ta cho Vũ. Với lại, chân nó to quá, con dám cam đoan trừ Ba-ta, không hiệu nào có giày dép vừa chân nó.

Nhưng nói thì nói vậy, chứ chị em đều đồng ý quẹo sang hàng vải vóc coi chơi, coi chơi chớ tiền bạc đâu mà mua?— để mẹ đi một mình với quí từ của mẹ vào Ba-ta.

Mẹ tôi bằng lòng, nhưng trước khi chia tay, còn cần dặn:

— Đừng đi bậy bạ xa, mất công mẹ tìm, nghe chưa? Trong vòng nửa giờ, phải trở lại đây, đúng chỗ này gặp mẹ... đừng còn mua sắm ít trái cây...

— Vâng! Tụi con chỉ đi quanh đây thôi, nhưng mẹ cho chúng con tiền mua nước uống đi mẹ. Hai đứa nhỏ hay kêu khát lắm...

Hà phụ lực với tôi:

— Vội lại kêu mỗi chân, hễ không cho tụi nó uống nước, tụi nó sẽ kêu mỗi chân.

Mẹ tôi tặc lưỡi một cái, mở ví lấy ra tờ trăm đồng choi đưa tôi :

— Đây ! Mua mía cho em ăn tốt hơn, uống nước làm gì, chen lấn mà nước ngọt có hơi không tốt.

Hà nhìn tôi, ý muốn kỳ kèo, nhưng tôi biết ý mẹ, gạt đi, kéo tay nó và hai em nhỏ tiến thẳng đến hàng mía róc. Thấy mía, em Bé quên phát những quả táo dính trên quai guốc được mười lăm phút. Minh cũng vui vẻ ra mặt. Mua mía cho hai đứa xong, tôi và Hà kéo chúng lại mấy hàng vải. Thật là nhiều kẻ không biết, thứ nào coi cũng mê, màu sắc trang nhã có, lòe loẹt có, dày có mỏng có, khổ rộng thước tư có, thước hai có, chín tấc có. Giọng rao hàng dèo quánh, kéo dài như kéo chân khách đến và giữ lại, khó mà rút đi. Nhưng chúng tôi không có tiền để mua lấy vài tấc, còn thích thứ gì ? Thế là đành đợi mẹ ra. Loanh quanh một chốc mà đã đến giờ hẹn.

Lần này, theo theo lời đề nghị của tôi và con Hà, mẹ giao Vũ giữ hai em ở góc công viên đường Lê thánh Tôn. Tôi, mẹ và Hà trở lại hàng vải, Vũ hài lòng với đôi giày mới nên không kêu ca chi hết. Hai đứa nhỏ thì khỏi mè nheo vì chúng đã có thêm hai gói mía.

Mẹ tôi tuyên bố :

— Đi coi cho vui thôi, không được đòi gì cả, nghe không ? Các con đều có áo quần mới cả rồi, giày dép cũng vậy.

Thế rồi mẹ con tôi lại chen vào mấy dãy hàng vải la liệt dưới đất, trên sạp xung quanh chợ. Liếc qua một loạt, mẹ tôi xuýt xoa khen thứ này rẻ, thứ kia rẻ và trong vòng nửa giờ sau chúng tôi đã có trên tay sáu xấp, chưa kể thứ còn đo đo, cắt cắt. Mẹ tôi chống ché bằng giọng trang nghiêm :

— Hôm nay gần tết quá rồi nên rẻ, mẹ mua sẵn cho các con, cũng không hại gì. Mẹ không có thì giờ

để dạo phố, mua sắm hoài...

Tôi bực mình ngăn :

— Mẹ mua vừa chứ, mấy thứ này cũ lâu rồi...

— Đừng bày đặt, con không mặc, em con mặc. Người ta mà cứ ưa bắt chước khi, thấy ai làm gì là làm theo. Mà là con mà không giống mẹ, cứ đòi theo đúng thời trang...

Xem ra, mẹ tôi cũng mất hứng thú nên trả xong gói vải thứ bảy, liền lôi chúng tôi sang phía hàng trái cây. Lần này mẹ mua hạt dưa, chà là, hồng khô, táo khô và chấm dứt. Mẹ tôi lầm nhảm một mình :

— Xem nào, xem nào... mứt gừng, mứt bí, kim quất có rồi... Thôi ! Thế cũng đủ rồi. Thời buổi này, được yên ổn là quý lắm, thiên hạ người ta khổ biết bao nhiêu...

— Mẹ ơi ! Mua thêm ít mứt măng cầu đi, mẹ !

— Thôi ! đừng ăn thứ đó, mẹ đã thấy họ làm rồi, bần lâm, lúc phơi họ không đập diêm gì cả, bụi phủ ngập, chưa kể ruồi bâu đen như vãi đậu lên. Muốn ăn thì mẹ mua về ăn tươi, hay làm lấy mà ăn.

Vậy là thêm hai quả măng cầu xiêm. Thấy đã đến lúc tấn công, tôi liền lên tiếng :

— Mẹ phải mua giày...

Mẹ ngắt lời tôi :

— Thôi ! Không giày dép gì nữa hết. Từ lớn chỉ nhỏ đứa nào cũng có rồi...

— Giày mẹ kia mà !

Tôi nói và chỉ vào đôi giày cà tàng của mẹ. Hà tán đồng :

— Phải rồi ! Giày mẹ tệ quá rồi ! Thứ giày mua xôn từ năm ngoái...

— Rồi có sao không ?

— Chả sao cả, nhưng tết nhất, tụi con muốn mẹ sang sang, đẹp đẹp một tí, thế thôi... Để tụi con hãnh diện...

— Á, à ! Thế ra bây giờ đi với tôi, các cô xấu hổ lắm phải không ? Vì mẹ các cô không sang, không đẹp phải không ?

Mẹ tôi dừng lại bất ngờ, gằn giọng hỏi. Hà hơi quỳnh một chút, cười nịnh :

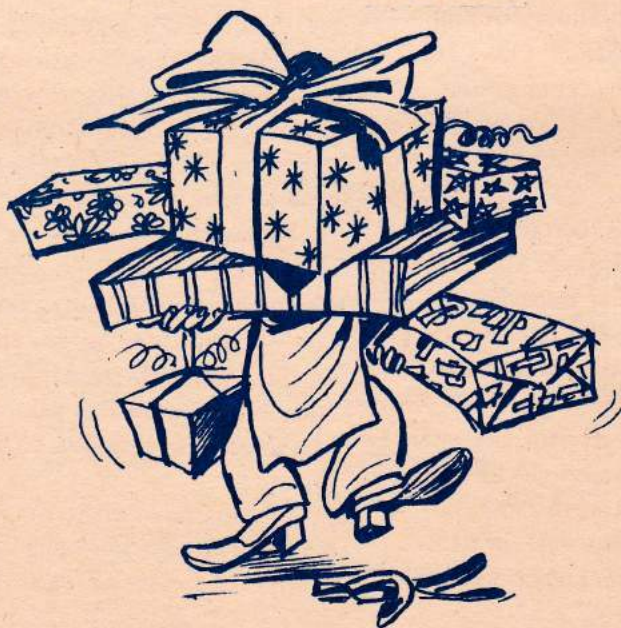
— Không phải vậy, nhưng chúng con muốn mẹ cũng mới như tụi con, năm mới mà, thưa mẹ !

Tôi tiếp liền :

— Phải đó mẹ, năm nào con cũng thấy mẹ đợi để mua xôn giày, con thấy nó làm sao ấy. Mẹ thử cách mạng một lần xem ! Quanh năm con thấy mẹ có tiêu pha gì đâu.

Mẹ tôi có vẻ xiêu lòng, nhưng vẫn chưa chịu đầu hàng :

— Mẹ đã tự hứa năm nay không mua sắm gì cho mẹ hết. Tại sao lại phải mua sắm vào dịp tết ? Có phải là tạo cơ hội cho người ta bắt chẹt mình không ? Mua xôn thì đã làm sao ? Cần nhất là thứ mình mua sắm dùng được tiện, lợi, bền chắc là được rồi...



— Phải đẹp nữa chứ, thưa mẹ !
 — Ừ ! Nhưng vấn đề đẹp đối với mẹ không cần thiết. Đẹp, đối với mẹ đứng hàng thứ ba.

Trong lúc mẹ con tôi bàn tán, ba đã đến và đứng sau lưng tự bao giờ.

— Mẹ con các người làm cái gì lâu lắc vậy ? Ta đói bụng quá lắm rồi...

— Thưa ba, chúng con khuyên mẹ mua giày mà mẹ không chịu mua...

— Ừa, chứ mai giờ mua sắm gì công kênh kia mà chưa mua giày ?

— Mẹ nói mẹ tự hứa năm nay không mua gì cho mẹ hết.

— Thôi đi, đừng hà tiện không nhằm cách. Tết nhất phải mới mẻ với người ta. Nếu cần, tôi tặng mẹ một đôi (vừa nói, ba vừa móc túi, lôi cái ví dày cộm không rõ cất giấy tờ hay bạc giấy ra, như trước mắt tôi) Thu ! Một đôi giày mới giá bao nhiêu ?

— Thôi ! Cứ đề tiền trong ví, nó không cần đâu mà sợ ! Bây giờ ta về thôi. Anh bảo đói rồi, các con chắc cũng vậy. Ngày mai, tôi sẽ đi mua để vừa lòng bố con mấy người.

— Tốt lắm ! Mà mẹ tính đi với ai đây ?

— Con Thu sẽ chở tôi đi. Hai mẹ con đi tiện hơn. Kéo cả lũ đi mệt quá, dứa đòi cái này, dứa đòi cái khác...

Ba tôi gật gù, tôi thì khỏi nói. Chỉ nguyên cái khoản được chở mẹ đi, được đi với riêng mẹ, tôi đủ thích thú rồi. Ngày mai ! Tốt lắm ! Tôi sẽ lôi mẹ đến hàng giày, lựa một đôi thật sang, thật ác liệt, thật nổi mòi hải lòng. Con Hà hơi xịu mặt nhưng ba mẹ tôi mãi bàn cãi về giá cả mấy thứ hàng trên tay mẹ nên không nhận ra. Tôi, thì tôi biết : nó không chở mẹ tôi được nên nó kém vui. Ai bảo nói dóc ? Nó vẫn nói là nó sẽ lái xe bốn bánh, xe hơi cơ ! Và trong

lúc chờ đợi để trở thành một tài xế bốn bánh chở mẹ an toàn và tiện lợi, nó còn phải chờ lâu. Tôi thì cứ xoàng xoàng đi xe hai bánh, ngon ơ !

Tôi còn đang suy tính thì ba tôi quay lại :

— Ngày mai, con phải nhắc mẹ mua thêm ít thức ăn, nghe không Thu ? Tết nhất mua hơi nhiều nhiều một tí để dành, Tụi bay ăn như cái cối xay ấy mà mua ít thế kia đủ đâu vào đâu ? còn phải khách khứa chứ ? Chả lẽ người ta đến nhà chỉ uống trà suông ư ?

Ồi chào ! Cảm tạ Chúa cao cả ! Ba tôi mới rộng lượng làm sao ! Ông thật là hiểu và yêu chúng tôi. Nói thế không có nghĩa là tôi chê mẹ đâu, mẹ cũng tốt lắm, cũng yêu chúng tôi lắm, nhưng mẹ ít khi thông cảm chúng tôi. Hay là những vị giữ chức Bộ trưởng Tài chánh đều giống giống như mẹ tôi, hở bạn ?

MINH QUÂN

CỤ ĐỒ NHO

Hai bức ảnh dưới đây có 7 điểm khác nhau. Các em tìm thử xem đó là những điểm nào ?

(xem trả lời trang 23)



ĐƯỢC LẼM, NHƯNG

Một anh chàng có thân hình lực lưỡng, đồ sộ, bắp thịt rắn chắc, trông thật «đáng nể» nhưng ăn vận coi bộ «rách rưới», đi lang thang trên hè phố. Bỗng anh ta dừng lại trước một cái quán lớn, có tấm biển «cần người» rồi bước vào hỏi người bồi bàn :

— Này anh; tấm biển ngoài cửa cho biết : quán rượu đang cần «một người» có đủ khả năng để «bảo vệ trật tự». Có ai vào làm chưa !?!

— Chưa (người bồi đáp); còn anh nếu anh muốn làm, thì thử tài xem...

Nói xong anh bồi bàn nhìn thấy hắn ta xoay lại «ầm» một ông đang say mèm nằm ngủ gục !... mà cho đi ra sân «nằm» thật mau... xong phúi tay vài cái, mỉm cười xoay lại hỏi ý kiến anh bồi bàn :

— Thế nào, khá chứ !?!

— Khá lắm, phải hỏi ông chủ đã..

— Vậy ông ở đâu !?!

Anh bồi chỉ ra sân, nói :

— Ông đang nằm ở ngoài sân... vì

anh vừa cho ông nằm đó !..

ĐỦ DỪNG và ĐẦY ĐỦ

Giờ Ngự Vọng, thầy giáo hỏi trò Lém :

— Lém ! Cho thầy biết thế nào «Đủ Dừng» nó khác «Đầy Đủ» ra sao !?

— Thưa thầy... ví dụ : Như sau bữa cơm, mà con cho trái cây ăn tráng miệng thì «đủ dừng»... Còn muốn «đầy đủ» thì tự do mở tủ lạnh tha hồ ăn...

L.B.Đ

(Lý Thiên Vũ)



NGUỒN GỐC TẾT NGUYÊN ĐÁN

VÀ VÀI TỤC LỆ CỦA NGÀY ĐẦU NĂM

• HUY YẾN

Tết Nguyên Đán là ngày lễ đầu tiên của một năm, bắt đầu từ lúc giao thừa cùng với lễ trừ tịch.

Tết là do ở chữ Tiết đọc trại ra. Nguyên là bắt đầu.

Đán là buổi sớm mai.

Như vậy Tết Nguyên Đán tức là Tết đầu năm, nghi lễ mở đầu cho một năm mới. Nó phù hợp với tiết trời vì lúc này cảnh vật cũng bắt đầu thay đổi. Tiết trời ấm áp, cây cối đâm chồi nảy lộc sau một mùa thu trụi lá trơ cành và một mùa đông giá rét căm căm. Nó cũng còn mang theo một ý nghĩa đặc biệt: Mọi cái xui xẻo, bất hạnh không may của năm cũ phải ra đi để nhường lại cho may mắn thịnh vượng hạnh phúc của năm mới đến.

Chúng ta có rất nhiều tết trong 1 năm như: Tết Nguyên Tiêu (15-1) Tết Đoan Ngọ (5-5) Tết Thất Tịch

(7-7) Tết Trung Nguyên (15-7) Tết Tết Trung Thu (15-8) nữa. Nhưng dần dà người ta chỉ còn giữ lại Tết Nguyên Đán và tết Trung Thu mà thôi.

Theo lịch sử Trung Hoa thì âm lịch có từ thời Nhà Hạ (2.205 — 1.816 trước Tây Lịch) và lấy tên mười hai chi tức 12 con vật đặt cho 12 tháng. Như vậy tháng giêng của 12 phù hợp với tháng Dần và được chọn làm tháng của đầu năm. Đến đời nhà Ân (Bị Thiệu nhĩ Phù Đồng Thiên Vương đánh cho một trận toi bời hoa lá í mà) lại chọn tháng Sửu làm tháng đầu năm. Tiếp theo đến đời nhà Chu thì lại chọn tháng Tí nhưng khi Tần Thủy Hoàng lên ngôi tháng Hợi được đôn lên làm tháng đầu của năm, Đời Hán Vũ Đế thì trở lại chọn tháng Dần và từ đó đến nay không thay đổi nữa.

Xét ra thì chọn tháng Dần là phải vì đây là tháng giao mùa. Tiết trời ấm áp mùa xuân tươi mát đã trở về thay thế cho mùa đông lạnh giá, cây cối trổ bông, chim vui ca hát. Lòng người cũng vui lây với cảnh vật, chứa chan hy vọng. Mơ ước một ngày mới sẽ mang về nhiều may mắn và hạnh phúc. Do đó ngày tết chúng ta mới có tục lệ chúc mừng nhau:

Phúc, Lộc, Thọ, Khang, Ninh

BÁNH DẦY BÁNH CHUNG

Sau khi phá được giặc Ân, bình định được đất nước, Vua Hùng Vương thứ 4 muốn truyền ngôi lại cho con, nhưng chưa biết chọn hoàng tử nào trong 24 người con. Ngài liền bày ra một cuộc thi để chọn người kế vị. Hùng Vương liền gọi các con lại mà phán:

— Trong các con ai dâng ta vật ngon của lạ ta sẽ truyền ngôi cho, kỳ hạn đến cuối năm phải có.

Các hoàng tử đua nhau lên rừng xuống biển tìm chân trâu mỹ vị để mong được kế vị vua cha. Chỉ riêng có người con thứ 9 tên là Lang Liêu mồ côi mẹ từ nhỏ, bằng hữu không có ai, Lang Liêu ngày đêm lo lắng không biết phải kiếm món gì để dâng Phụ vương. Bỗng một hôm một thấy vị thần mách bảo:

— Trong trời đất không có gì quý báu bằng gạo, nó là một phẩm vật nuôi sống con người, con người không bao giờ biết chán ngán. Vậy hãy lấy gạo hoặc gói thành hình vuông hoặc hình tròn để tượng trưng cho trời và đất. Nó bao hàm cái ý nghĩa ơn trời đất phát dục vạn vật. Như thế chắc Phụ vương con sẽ vui lòng và ngôi vua kia chắc về tay con.

Liêu Lang làm theo vị thần mách bảo và đến kỳ hạn đem dâng vua. Hùng Vương nếm thử thấy ngon và có ý nghĩa liền truyền ngôi cho Liêu Lang làm vua nước Việt. Hàng năm cứ năm hết, tết đến Liêu Lang đem bánh này dâng lên cha mẹ và đặt ở Tiên miếu lễ bái. Từ đó thiên hạ đua nhau bắt chước và trở thành một tục lệ của ngày tết.

GIAO THỪA

Tết Nguyên Đán chính thức bắt đầu vào giờ giao thừa từ nửa đêm chấm dứt năm cũ.

Giao thừa có nghĩa là Cũ giao lại, mới tiếp lấy. Người ta còn có tục lệ xin xăm và đi hái lộc đề cầu may vào đúng giờ giao thừa.

LỄ TRỪ TỊCH

Lễ trừ tịch được cử hành vào giờ phút cuối cùng của năm cũ bước sang năm mới, tức giờ Hợi ngày 30 (tháng đủ) và ngày 29 (tháng thiếu) của tháng 12 năm cũ và giờ Tý ngày mùng 1 tháng giêng năm mới.

Lễ này mang một ý nghĩa đặc biệt là xóa bỏ mọi cái xấu, bất hạnh của năm qua để đón lấy cái may mắn của năm mới. Lễ này cũng được cử hành vào lúc giao thừa nên gọi là lễ giao thừa. Lễ này còn mang một ý nghĩa vô cùng trọng đại: Tổng Cự Nghinh Tân nên được cử hành trang nghiêm từ tư gia đến nơi công cộng đình chùa nhà thờ, công sở...

THẦN BẾP

Theo huyền thoại thì đời nhà Hạ rất sùng bái quỷ thần. Họ cho rằng mỗi nhà đều có 5 vị thần canh giữ. Đó là thần giếng, thần giữ cổng, thần giữ cửa, thần giữ nhà và thần giữ bếp, vì vậy người thời bấy giờ mới lập ra Ngũ Tự đề thờ. Dần dà người ta chỉ còn thờ có thần giữ nhà để cầu mong làm ăn phát đạt thịnh vượng và thần bếp tức Táo quân mà thôi. Đối với họ Thần bếp thì quan trọng lắm vì đây là vị thần trời sai xuống để dò xét mọi hành vi đối xử ở trong mỗi gia đình và cứ mỗi năm khi năm hết, tết đến là Ngài phải có nhiệm vụ về trời tâu trình tự sự cho Ngọc Hoàng Thượng Đế biết. Cũng vì vậy mà dân gian cứ đến ngày 23 tháng mười hai là làm lễ Tống biệt gọi là tiễn đưa ông Táo về trời. Thôi thì đủ cả hoa, trái, gà, vịt. Lại có nơi còn sắp sửa phương tiện di chuyển cho ông Táo nữa như Cá chép, cò... ngoài ra còn hai cái mũ đen một cái mũ vàng, áo nhưng đặc biệt là có quần

chỉ có hia mà thôi. Vì vậy mà Thi sĩ Tản Đà đùa dai:

*Dám ba ông Táo dạo chơi Xuân
Đội mũ đi hia chẳng mặc quần
Trời hỏi làm sao ăn mặc thế
Thưa rằng: Hạ giới nó canh tân.*

Theo truyền thuyết thì Táo quân là một chuyện thương tâm giữa hai ông và một bà. Ngày xưa có hai vợ chồng nhà nọ nghèo nàn ăn ở với nhau rất là đậm đà, hòa thuận. Nhưng vì nghèo nên người chồng phải xa vợ đi làm ăn. Một hôm người vợ nghe tin chồng chết rất buồn rầu. Về sau có người đến hỏi làm vợ bà liền ưng thuận. Hai người sống với nhau đến tuổi già thì bỗng ông chồng trước về. Nghe tin vậy bà rất lo ngại. Phần thì sợ người chồng cũ trách mắng phần thì sợ thiên hạ chê cười không trung trinh với chồng, bà liền nhảy vào đồng lửa tự tử. Thấy như vậy người chồng cũ cũng nhảy vào lửa tự vận theo. Khi

trở về tới nhà nghe tự sự, ông chồng mới cũng nhảy vào đồng lửa chết luôn. Câu chuyện thương tâm thấu tai Ngọc Hoàng, người liền cảm cái Trung hiếu tiết nghĩa đáng nêu gương nên phong cho cả ba làm Tư mệnh Thần, trong coi việc bếp nước, tức Táo quân vậy.

XUÂN XA NHÀ

Gió xuân lướt nhẹ trên cành,
Mùa xuân rơi nhẹ lên nhành hoa xinh.

Nắng vàng tỏa ánh lung linh,
Nàng Hồng khoe sắc rung rinh mím cười

Bên hiên lại đứng một người,
Cạnh cây mai trắng mà cười với xuân.

Lòng tôi cảm thấy băng khuâng,
Nơi miền đất lạ ngày xuân xa nhà.

Ngoài kia tấp nập người ta,
Thôi thì mặc thế vui qua xuân này...

HUY PHƯƠNG
(Trung Học Vũng Tàu)



XUÂN THÌ

Xuân đã về đây với nắng đào
Dập diu mạch sống chuyển nồn nao
Liu lo cành, rộn bầy chim lạ
Hoa trời hương bay gió ngọt ngào,

Thấp thoáng bên rào má đỏ hây
Mùa hoa con gái nở tràn đầy
Thẹn thò e lệ cười nghiêng nón
Áo thắm đi về phát phới bay...

Thơm ngát hương đời tuổi mười lăm
Lòng trai mở hội đón trăng rằm
Nồn nao chớm nở tình ý lạ,
Thơ đại qua rồi với tháng năm!

Ngây ngất hồn ai mộng với mơ
Lòng ai chín tới mới vương tơ
Thăm nghe kín nhiệm trong tiềm thức

Chung đúc xây nên ý đợi chờ?

Chờ đợi ngày vui hưởng thanh bình
Nước nhà thống nhất sống phồn vinh
Lòng ta hòa nhịp tình dân tộc
Đào đạt nguồn yêu thắm vạn tình!

MAI HỒNG NAM

XUÂN THIẾU NHI

Xuân về ngát mộng tuổi học trò
Vườn cúc vàng trong tuổi ấu thơ
Năm mới mừng vui hoa rạng nở
Ngày xưa rộn rã bướm bơ vơ
Nắng hồng lấp lóa bên song cửa
Mây trắng trùng vây dưới mặt hồ
Xin chúc bạn ngàn xuân như ý
Thiếu nhi về mộng đẹp như mơ.

NGUYỄN TRƯỜNG ANH



NGÀY XUÂN SĂN VOI

VŨ HẠNH

CÒN nhớ đầu mùa xuân ấy nhân dịp nghỉ Tết, tôi lội vào trong rừng già săn bắn, tôi chưa hề có chút kinh nghiệm nào trong cuộc đụng độ với voi nên đã có chuyện gặp gỡ buồn cười. Tối đó, tôi mang đèn rọi trên đầu, ngâm một liều thuốc vào môi và đi vào rừng, hi vọng bắn được một đôi con nai hay một con cọp, nếu có dịp tốt. Lúc ấy đồng hồ dạ quang ở trên tay tôi chỉ mười giờ rưỡi. Tôi vẫn chưa nhìn thấy gì trong khoảng đêm đen, bỗng thình lình nghe những tiếng cồ bị xéo nát như cứ mỗi lúc một gần tôi hơn. Trước tôi, có một bụi cây khá rậm. Tiếng động như từ sau bụi cây ấy phát ra. Không còn hồ nghi gì nữa, có một con thú gần đấy đang tiến dần về phía tôi. Tôi đứng dừng lại, súng nạp đạn sẵn, chia ngọn đèn về phía bụi cây ấy. Tôi đoán chắc là một con bò rừng nào đó vì miền tôi đang lung lộn vốn có nhiều giống loại ấy.

Tiếng động bỗng ngưng hẳn lại một lát, rồi lại tiếp tục, mỗi lúc một gần gũi hơn. Đoạn, sau bụi cây lớn, tôi nhìn thấy một khối lớn, đứng hơn

là một bóng lớn vì cái đèn rọi của tôi không được sáng tỏ bao nhiêu. Cái bóng cứ di chuyển lẩn, chậm chạp về phía bên trái của tôi. Nó đi một vòng đường tròn và xa dần tôi tiến về cuối rừng. Tôi nhất định đó là con bò rừng không lẽ vì tôi chỉ thấy mờ mờ cái khối xám xịt hay đen sì ấy và tôi không thể phỏng đoán ra sao.

Đã hai lần rồi tôi đưa súng lên định bắn, chỉ sợ con vật biến mất, nhưng tôi còn cố nán đợi bắt gặp đôi mắt của nó để có thể nã phát đạn vào đầu. Nhưng con vật cứ xa dần và tôi lại phải đuổi theo, vừa cố gắng bước thật khéo để khỏi gây nên quá nhiều tiếng động.

Tôi mới đi thêm được chừng một quãng thì bỗng thình lình ở gần bên phải của tôi, cách độ chừng ba hay bốn chục thước, có nhiều bóng lớn cũng độ tầm vóc con vật mà tôi theo sau và cũng di chuyển theo cùng hướng ấy. Tôi nghĩ mình đã lạc vào giữa bầy bò rừng, và tôi lấy làm sung sướng khôn tả. Lúc ấy, dù đem đánh đổi vị trí của tôi với tất cả những ngôi vị nào quý báu nhất trên thế

gian này tôi cũng chối từ.

Thật ra, từ xưa cho đến lúc ấy, tôi chưa hề bắt gặp voi lần nào, nên tôi không nghĩ mảy may đến chúng. Tôi cứ đinh ninh rằng các bóng lớn đang di chuyển ở trước mặt tôi là loài bò rừng, và tôi vẫn cứ tin chắc như vậy cho đến phút cuối. Nếu tôi có một đèn rọi cỡ lớn, chiếu ánh sáng xa, tôi có thể biết ngay sự lăm lẩn của mình từ sớm, một sự lăm lẩn kỳ quái và đầy hiểm nghèo. Nhưng tôi vẫn quen dùng loại đèn rọi thật yếu, gồm một ngăn bình acqui hiệu Dodge với bóng đèn một «vôn» tám, vì tôi đã có kinh nghiệm với một ánh sáng như thế người săn dễ tiến sát đến các con mồi hơn. Nhưng nếu tôi có kinh nghiệm về một mặt này thì lại không có bao nhiêu kinh nghiệm về một mặt khác.

Nếu tôi có chút từng trải trong sự đụng độ với loài voi rồi thì tối hôm ấy tôi sẽ dễ dàng nhận rõ được sự lăm lẩn của mình, và tôi không lọt vào ngay giữa vòng.

Và trong trạng thái khắp khởi vui mừng một cách khờ khạo như thế, tôi đuổi theo sau bầy thú. Nhưng tôi đã gắng đi hết sức mình mà vẫn không sao theo kịp.

Bầy thú thoáng chốc bỏ tôi khá xa và mất hút phía cuối rừng. Trong đêm tối dày vầy phủ chung quanh, tôi không còn nhìn biết chúng về đâu, và tôi đành đứng bước lại trước một vòm cây hun hút rậm dày, có lẽ đó là lối thoát của đàn dã thú vừa rồi. Trong phía cuối cùng của vòm cây ấy, tôi nhận rõ được một khối đồ sộ sậm không lồ như trám ngăn cả lối đi, và tôi nâng khẩu súng lên. Vừa định bóp cò tôi lại dừng tay. Khối đồ sộ vẫn đứng im lìm, và tôi nghĩ rằng có lẽ đây là một ụ mồi lớn mà ta vẫn thường gặp trong rừng già.

Nhưng bỗng khối ấy chuyển động rồi thụt sâu vào trong lùm cây rậm. Tôi đã bỏ lỡ một cơ hội tốt và thấy tức giận với mình» tôi vội vàng đuổi theo sau. Con vật đi nhanh hơn tôi, và được một quãng khá xa, tôi bước

vào một khu rừng thưa khác, không còn nhìn thấy gì nữa. Tôi bèn đi vòng khu rừng, cố gắng lục tìm nhưng vẫn không thấy chút tằm dạn nào. Trời vẫn tối tăm dày đặc và đêm có lẽ về khuya. Hơi sương xuống lạnh, lộp bộp rơi trên lá cành, không xua tan được sức nóng tỏa ra từ con người tôi rịn ướt mồ hôi.

Tôi rời khỏi khu rừng thưa, quay về vòm cây rậm dày vừa rồi. Tôi chợt nghe những tiếng động trong ấy. Những tiếng động lớn, liên tục, những sự xê dịch nặng nề. Thế là bầy thú vẫn ở trong ấy, và tôi đã qua giữa chúng mà không một chút may mắn gì. Tôi lại chui vào dưới tàng cây lớn, và một lát sau tôi nhìn thấy được một mảng xám lớn trước mặt mà không đoán được đó là vật gì.

Tôi nghĩ: «Dù sao cũng không nên đề bỏ lỡ thêm cơ hội nữa» Và tôi nâng khẩu súng lên. Đó là một khẩu Mauser loại 10, 75, nhét đầy loại đạn dùng săn hươu nai, và nếu cần đến có thể bắn cộp. Tôi chỉ còn chờ cái khối lớn ấy chuyển động là bóp cò liền, bởi tôi chỉ ngại mình sẽ nã đạn vào một tảng đá lớn nào, hay bắn nhầm một ụ mối: và sẽ phá hỏng cả chuyến săn này.

Tôi không phải đợi quá lâu. Chỉ vài giây thôi tôi thấy khối ấy chuyển động từ từ và thật nhẹ nhàng. Phần tôi, cũng hết sức cẩn thận để không gây nên một tiếng động nào hầu tránh làm cho bầy thú kinh sợ,

Lập tức, thấy con vật vừa chuyển động tôi đã nhắm ngay vào chỗ mà tôi cho rằng thuộc vào bả vai của con bò rừng to tướng, và bóp cò liền. Cũng ngay khi ấy, tôi thực hoảng hốt vì đã hiểu mình đụng độ với giống loại nào. Con vật bị đạn, kêu lên một tiếng to lớn dữ dội lạ thường, rồi xông thẳng về phía trước, phía bên tay mặt của tôi. Khi nó phóng qua, tôi nhìn thấy được một con mắt nó chớp sáng qua ánh đèn rọi của tôi. Đó là cơ hội duy nhất mà tôi được nhìn thấy con mắt

voi về đêm, suốt cái quãng đời mà tôi lưu lạc ở giữa rừng già. Con mắt ấy cũng sáng như kiểu loài mắt thỏ, cũng màu đỏ ấy, và cũng không lớn hơn là bao nhiêu.

Trong phút giây đó, tôi đứng giữa sự náo động kinh hoàng. Những bước chân lớn nện đất, những vành tai to quạt mạnh, tôi lọt vào ngay giữa bầy voi đang nhốn nháo. Xanh xám vì sợ hãi, tôi nấp lại súng và ngược nhìn tìm cây lớn chung quanh. Tất cả việc này chỉ là tính toán ở trong nháy mắt. Tôi cũng hiểu rằng mình không còn có thì giờ để mà leo lên bất cứ một cây cối nào gần đó, và tôi bỗng có cảm tưởng như mình đang bị tấn công.

Nhưng thực sự không phải vậy. Tiếng ồn vang động khắp nơi và cứ ì ầm dội lại chung quanh như thế. Tôi nghĩ mình phải tìm cách tháo chạy bất cứ giá nào và tôi quay ngược lại phía mà tôi nã súng vừa rồi. Chỉ mới chạy được ít thước tôi đã đâm sầm vào giữa hai con voi lớn đứng kề bên nhau. Nhưng tôi cũng không biết rõ đây là voi đực hay là voi cái vì chúng đều xây móng lại phía tôi. Tôi vội phóng về một ngả hướng khác. Nhưng tôi bỗng thấy mình đang lướt sát một con voi khác, và con vật không tỏ một ý gì khó chịu vì sự kề cận của tôi. Gần như chạy về lối nào tôi cũng có thể gặp một đôi con như thế. Chính sự bối rối mà chúng gây nên cho tôi cũng được chút gì mai mỉa, khôi hài, do sự thần nhiên kỳ lạ của chúng đối với chính danh thủ phạm là tôi, kẻ đã gây ra tất cả xáo trộn vừa rồi.

Nhưng trong đêm tối và giữa rừng già, không ai có thể biết hết những gì có thể xảy ra cho mình trong sự náo động khác thường như thế. Tôi bỗng ngại rằng ánh đèn chiếu rọi mà tôi mang ở trên đầu sẽ là mục tiêu cho voi tấn công; nên tôi vội vàng tắt ngay và nép sát vào một thân cây lớn, một cách nhẹ nhàng. Nhưng sự náo động vẫn cứ tiếp diễn, mỗi lúc như tiến sát gần tôi

hơn, nên tôi phải bật đèn sáng và vắt giò lên trên cõ mà chạy băng rừng. Tôi phải mất một thời gian khá lâu và nhờ có chiếc địa bàn mà tôi ra khỏi những khu rừng ấy để quay trở về an toàn nơi cái buôn nhỏ của những đồng bào Mơ-Nông dựng trên đồi cao nhìn xuống con sông Rê-man.

Đó là kỷ niệm đầu tiên của tôi trong sự tiếp xúc với voi, kỷ niệm đã gieo nơi tôi những nỗi sợ hãi kỳ lạ và mãi lâu về sau này, khi đã bắn ngã không biết bao nhiêu voi lớn để lấy những cặp ngà quý giá, tôi vẫn còn thấy nỗi sợ hãi ấy phảng phất ở trong sâu thẳm của đáy hồn mình.

V.H.

(Tài liệu : R.Hunt)

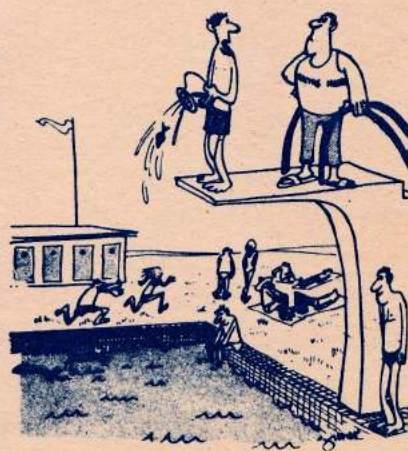
GIẢI ĐÁP TRANH ĐỐ 7 ĐIỂM KHÁC NHAU

CỤ ĐỒ NHO

- 1— Khăn chít đầu màu đen
- 2— Đôi kính
- 3— Khuỷu tay cao
- 4— Thiếu hai quyền sách.
- 5— Cây bút to hơn
- 6— Nghiêng mài mực
- 7— Ống quần rộng và dài hơn

UYÊN THỤY PHƯƠNG

(G.Đ Thiệu Nhi — Biên Hòa)



— Lâu lâu cho nó tộp bơi
một lần ý mà.



Phụ bản Thiếu Nhi Xuân Quý Sửu.

PHÚC LỘC THỌ của Họa sĩ VIVI.

NĂM TRÂU KỂ CHUYỆN ĐÌNH-BỘ-LĨNH

Chúng ta đang bước vào năm con Trâu, một con vật hiền hòa, nhặn nại và có sức khỏe. Đối với dân tộc Việt Nam chúng ta, trâu đã trở nên một hình ảnh quen thuộc. Trâu đã có công giúp đỡ dân quê trong việc cấy cấy và đóng góp vào công cuộc phát triển nền canh nông xứ sở. Cũng vì thế mà nhiều gia đình đã coi trâu như người thân trong nhà:

Trâu ơi! ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.
Cấy cấy vốn nghiệp nông gia,
Ta đây, trâu đấy ai mà quản công!

Mặc khác, trong quá trình lịch sử nước nhà, trâu từng là phương tiện làm nầy nở lòng yêu nước và khả năng điều binh, khiển tướng của vị anh hùng cái thế Đinh Tiên Hoàng.

Cũng vì vậy mà nhân dịp bước vào năm Trâu, tôi xin cống hiến Quý bạn một câu chuyện liên quan đến cuộc đời độc ngang của một vị vua đã có công dẹp tan loạn Thập Nhị Sứ Quân, mang lại thái bình thịnh trị cho đất nước, để gọi là có tấm lòng thành tưởng nhớ tới ngài trong những ngày đầu xuân.

Đình tiên Hoàng người động Hoa Lư, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, cha là Đình công Trứ làm thứ sử Hoan Châu đời Dương diên Nghệ và Ngô Quyền.

Theo truyền thuyết thì tại Hoa Lư có một con rái cá rất to. Một hôm bà Đình công Trứ ra sông tắm, bị con rái cá, sau đó bà có mang. Khi dân chài bắt được con rái cá đem về ăn thịt, quăng xương ra đường, bà Đình công Trứ nghĩ thương tình mới nhặt về gác lên xà nhà.

Sau khi ông Đình công Trứ mất, bà hạ sinh được một con trai mặt mũi khôi khôi tức là Đình tiên Hoàng.

Lớn lên, Tiên Hoàng tỏ ra thông minh nhanh nhẹn, nhưng cũng rất tinh nghịch. Vì nhà nghèo nên Tiên Hoàng phải ở với chú. Hàng ngày, Tiên Hoàng thường dẫn trâu ra đồng ăn cỏ cùng các trẻ mục đồng trong động xuống sông đùa dỡn, bởi vậy Ngài bơi lội rất giỏi.



Bấy giờ có một thầy địa lý người Trung Hoa sang nước ta dò long mạch. Ông này đi khắp nơi từ Tuyên Quang, qua Hưng Hóa, Ninh Bình, tới sông Đại Hoàng thì trông thấy một cái xoáy nước rất lớn và sâu. Ông biết ở đó có mạch đế vương, bèn gọi tụi trẻ tới thuê chúng lặn xuống xem có gì dưới đó; nhưng đứa nào cũng lắc đầu, lè lưỡi không dám làm.

Chúng liền gọi Tiên Hoàng tới. Vốn gan dạ và có tài bơi lội, Tiên Hoàng nhận lời lặn xuống, lấy tay sờ thấy một con ngựa đá đứng xù xùng dưới đáy sông. Ngài ngoi lên nói cho thầy Địa lý biết. Ông này mừng lắm, mới đưa cho Tiên Hoàng một búi cỏ, bảo mang xuống như xem ngựa có phản ứng gì không.

Tiên Hoàng y lời lặn xuống, vừa chia năm cỏ ra, ngựa đã há miệng

đớp liền. Ngài lại lên thuật cho thầy Địa lý nghe, thầy Địa lý lấy tiền thưởng cho Tiên Hoàng rồi lặng lẽ ra đi.

Vốn thông minh, Tiên Hoàng hiểu ngay đây là thủy mạch tốt nên chạy về kể chuyện cho mẹ nghe và hỏi mộ của cha ở đâu để Ngài lấy cốt táng xuống đó. Mẹ Ngài liền chỉ lên xà nhà chỗ con rái cá mà bảo:

— Cha con nằm trên đó!

Ngài bèn treo lên đem năm xương khô xuống, lấy cỏ gói kỹ lại, rồi cầm chạy ra sông, lặn xuống vực sâu, đưa vào hàm ngựa, ngựa há miệng

ăn ngay.

Từ đó, ngài trở nên hung hăng, dữ tợn. Ngài thường cùng với lũ trẻ chăn trâu chia phe, bày binh, bố trận chơi đánh nhau. Ngài bắt lũ trẻ ngắt bông lau làm cờ, chặt tre làm khí giới và khoanh tay làm kiệu cho ngài ngồi. Lũ mục đồng thấy ngài nhiều mưu lược, tính tình lại bạo tợn nên đứa nào cũng sợ, tôn ngài làm anh cả.

Có lần ngài «kéo quân» qua làng bên cạnh, đánh cho lũ trẻ ở đây một trận chạy bỏ lê bò càng. Hứng trí, sẵn có trâu của chú, Ngài bèn hạ lệnh ngà thịt một con để khao quân!

Chú Ngài nghe tin, vội chạy ra đồng coi thì quả nhiên có thật. Ông giận lắm, mới vác gậy đuổi đánh. Tiên Hoàng chạy loạn quanh một hồi, sau bị quá, nhảy đại xuống sông gần đó.

Bỗng có một con rồng vàng ở đâu

bay tới đội Ngải lên. Người chú thấy vậy, lấy làm sợ hãi lắm, vội quăng gậy, quì mọp xuống đất lạy như tế sao.

Đến lúc khôn lớn, danh tiếng Ngải vang dậy khắp nơi, dân chúng cùng các anh hùng hào kiệt bốn phương kéo đến theo Ngải rất đông.

Bấy giờ trong nước có tất cả mười hai sứ quân, mỗi người hùng cứ một phương, thường mang binh đánh lẫn nhau, gây nên cảnh loạn lạc chết chóc cho dân chúng tới tới trên 20 năm.

Mười hai sứ quân đó là :

1 — Ngô Xương Xí, trấn giữ Bình Kiều (nay thuộc phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên).

2 — Đỗ Cảnh Thạc, giữ Đỗ Động Giang (nay thuộc huyện Thanh Dai, tỉnh Hà Đông).

3 — Trần Lãm, xưng là Trần Minh Công, giữ Bồ Hải Khẩu (nay thuộc tỉnh Thái Bình).

4 — Kiều Công Hãn, xưng là Kiều Lam Chế, giữ Phong Châu (nay là Bạch Hạc, Vĩnh Yên).

5 — Nguyễn Khoan, xưng là Nguyễn Thái Bình, giữ Tam Đái (nay là phủ Vĩnh Tường, Vĩnh Yên)

6 — Ngô Nhật Khánh, xưng là Ngô Lãm Công, giữ Đường Lâm (nay là làng Tám Lâm, huyện Phú Thọ, Sơn Tây).

7 — Lý Khuê, xưng là Lý Lăng Công, giữ Siêu Loại (nay là Thuận Thành, Bắc Ninh):

8 — Nguyễn Thủ Tiệp, xưng là Nguyễn Linh Công, giữ Tiên Du (Bắc Ninh).

8 — Lữ Đường, xưng là Lữ Tá Công, giữ Tế Giang (nay là Văn Giang, Bắc Ninh).

10 — Nguyễn Siêu, xưng là Nguyễn hữu Công, giữ Tây Phù Liệt (nay thuộc Thanh Trì, Hà Đông).

11 — Kiều Thuận, xưng là Kiều Linh Công, giữ Hồi Bồ (nay là huyện Cẩm Khê, Phú Thọ).

12 — Phạm Bạch Hổ, xưng là Phạm Phòng Át, giữ Đằng châu (nay là Khoái Châu, Hưng Yên).

Vì bất hòa với chú, Tiên Hoàng

bỏ Hoa Lư, đem con trai là Đinh Liễn sang Bồ hải Khẩu, phủ Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo sứ quân Trần Minh Công làm con nuôi.

Thấy Ngải là người khôi ngô, có chí khí, lại thuộc dòng dõi võ tướng Tần minh Công đem dòng yêu mến, ủy cho quyền điều khiển binh sĩ. Ngải giúp sứ quân Trần Minh Công rất đắc lực.

Chẳng bao lâu Minh Công mất, Tiên Hoàng nắm giữ hết binh quyền và tự xưng là Đinh Bộ Lĩnh. Thấy Hoa Lư là nơi núi non hiểm trở dễ dụng binh, Ngải bèn chuyển quân về đóng tại đây để chiêu dụ những người hào kiệt và củng cố lực lượng. Năm Tân Hợi (951) đời Hậu Ngô Vương Nam Tấn Vương và Thiên Sách Vương đã đem quân vào đánh nhưng không được.

Đến khi Ngô mất rồi, Tiên Hoàng hàng được sứ quân Phạm Phòng Át, phá được Đỗ Động của Đỗ Cảnh Thạc. Từ đó Ngải đi tới đâu, dẹp tan giặc giã tới đó. Các tướng sĩ lấy làm phục lắm, bèn tôn ngài lên làm Vạn Thắng Vương.

Chỉ trong một năm, Ngải tiêu diệt hết các sứ quân, mang lại hòa bình thống nhất cho toàn dân.

Năm 908, Vạn Thắng Vương lên ngôi Hoàng Đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô tại Hoa Lư. Rồi sai sửa sang thành quách, xây cung điện cải cách lại mọi việc trong nước, như : định triều nghi; đặt các phẩm hàm cho quan văn, quan võ; lập ra luật lệ nghiêm minh và tổ chức nền văn học.

Ngải biết phương bắc vẫn là nơi thường xuyên đe dọa nền an ninh của xứ sở nên rất lưu tâm đến việc tổ chức một quân đội hùng mạnh để kịp thời đương đầu với nạn ngoại xâm.

Còn Thầy địa lý Trung Hoa từ khi khám phá ra thủy mã huyết, lòng những khắp khởi mừng thầm, rắp tâm vẽ Tàu mang mã tồ sang tắng vào đây. Nhưng khi trở lại mới hay Đinh Tiên Hoàng đã nhanh chân làm công việc đó trước và hiện danh tiếng

đang nổi lên như cồn. Ông này tức lắm, định lập mưu hại Ngải nên xin ra mắt và tâu :

«Ngải được thủy huyết đó cũng là do phúc đức của ông cha để lại. Nhưng có ngựa mà không có kiếm thì không thể tung hoành được. Vậy Ngải nên đem một Thanh kiếm kê vào cõ ngựa ắt nghiệp Ngải sẽ đại phát!».

Thấy lời nói phải, Tiên Hoàng liền mang thanh gươm cắm vào lỗ tai ngựa thì quả nhiên thanh thế Ngải mỗi ngày mỗi lây lừng. Nhưng hiềm thay ! Thanh gươm có sát khí nên đã nung đá nước xoáy mà cắt đứt cõ ngựa.

Vì vậy mà nghiệp đế của Ngải chẳng kéo dài được bao.

Tục truyền Đỗ Thích, một cận thần của Ngải, đêm nằm mơ thấy sao rơi vào mồm, tưởng điềm Trời cho mình làm Vua, bèn định bụng làm sự thoán đoạt.

Một hôm thấy Đinh Tiên Hoàng và con trai là Đinh Liễn say rượu, nằm trong cung, Đỗ Thích liền lên vào giết Tiên Hoàng đi rồi tiện dịp giết luôn cả Đinh Liễn. Nhưng sau Đỗ Thích cũng bị bắt và bị hành hình (979). Vậy là Tiên Hoàng chỉ ở ngôi vua 12 năm, thọ 56 tuổi, và nhà Đinh do Ngải sáng lập tồn tại được 14 năm truyền ngôi được 2 đời là hết.

VĂN TRUNG (sưu tầm)

CÓ TÔI ..

Một bà từ trong hiệu may đi ra, một thầy cảnh sát công lộ dợt sấn, hỏi :

— Xe này của bà ?! (thầy chỉ một chiếc xe hơi đang đậu)

— Vâng, thưa phải...

— Vậy bà nhận giùm giấy phạt này.. nơi đây cấm đậu !

— Ủa lạ ! gần cả tháng nay, ngày nào tôi cũng đậu xe ở đây, mà không có ai nói gì, Hôm nay ở đây có gì khác lạ ???!

Thầy cảnh sát, mỉm cười đáp !

— Có tôi!...

LBD

(Lý Thiên Vũ)

CỒ TÍCH ARMÉNIE

Ngày xưa, có một ông Vua vô cùng độc ác.

Lòng ông ta cứng rắn đối với người cũng như đối với súc vật. Không bao giờ nhà Vua tỏ lòng thương sót một ai, cũng không bao giờ nhà Vua vuốt ve một con chó.

Tất cả, từ vật hèn mọn đến kẻ quyền quý, đều sợ hãi ông ta.

Và trên đời, nhà Vua cũng chỉ sợ có một điều : tuổi già.

Ngày nào nhà Vua cũng ngồi trên chiếc gối tựa của mình hàng mấy tiếng đồng hồ, với chiếc gương trong tay. Nếu nhìn thấy một sợi tóc bạc, Ngài vội vàng cho nhuộm lại. Nếu trông thấy một nếp nhăn trên mặt, nhà Vua nhẹ nhàng xoa nắn để tìm cách làm cho biến đi.

— Bởi vì, nhà Vua nói, tất cả mọi người sợ ta vì ta còn trẻ và khỏe mạnh nhưng khi ta già rồi, sẽ không còn kẻ nào phục tùng ta nữa.

Và để không còn chút gì nhắc nhở đến sự già nua của mình nữa, nhà Vua ra lệnh giết hết những người già.

— Ta chỉ muốn nhìn thấy những gương mặt trẻ trung quanh ta mà thôi, Ngài phán.

Bất hạnh cho những người mái tóc đã trở nên bạc. Họ bị lính của nhà Vua dẫn ra những nơi công cộng. Ở đó, họ lần lượt bị chém đầu.

Từ khắp nơi, đàn bà, trẻ con, thiếu nữ, thanh niên, đồ tới kêu xin nhà Vua hãy tha mạng cho chồng, cho cha họ.

Nhưng nhà Vua vẫn bất động.

Cuối cùng nhà Vua mệt mỏi vì đã phải nghe ngày này qua ngày khác những lời van xin và nước mắt. Ngài bèn gọi đám ngự lâm quân tới, truyền cho các người này, hãy đi khắp mọi nơi, từ các ruộng rẫy, đồng bằng, làng mạc, đến các tỉnh thành, đại lộ, hang cùng, ngõ hẻm, truyền rao một ân đức của nhà Vua.

Đám ngự lâm quân vội vàng thẳng ngựa tốt, phi đi khắp mọi nơi. Ở mỗi



CHIẾC BÌNH VÀNG

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN
(dịch)

ngã tư, mỗi công trường, đám ngự lâm quân đều dừng lại, thòi kèn, kêu lên:

— Nghe đây ! Nghe đây ! Hoàng Thượng ban cho toàn dân một ân huệ. Ai vớt được chiếc bình vàng chìm dưới long trì trước cung điện, cha kẻ đó sẽ được tha mạng và được giữ luôn chiếc bình làm tiền thưởng. Lượng Vua ban thế !

Nhưng kẻ nào tới mà không vớt được chiếc bình, không những cha kẻ đó sẽ bị chết và chính kẻ đó cũng bị chém đầu như cha mình vậy. Mỗi buổi sáng, hãy nghe cho kỹ, chỉ có một người được thứ mà thôi. Lệnh Vua ban thế !

Ngay sau khi đám ngự lâm quân bỏ cáo xong lệnh Vua, từng đám thanh niên đã kéo nhau đến trước cung điện của nhà Vua.

Kẻ nào cũng muốn mình là người thứ nhất tới nơi, để vớt chiếc bình vàng và cứu mạng cha.

Việc có vẻ dễ dàng đối với những tay bơi giỏi và nhất là những người lặn hay.

Thành hồ dốc và cao. Và đứng nghiêng mình đi một chút người ta có thể trông thấy rõ ràng dưới đáy nước trong veo, chiếc bình vàng tuyệt đẹp, trạm trổ tinh vi, với chiếc quai cong thanh nhã.

Chín mươi ngày trôi qua.

Chín mươi cái đầu trẻ trung đã bị rớt xuống bởi vì, không kẻ nào trong đám chạm tới được chiếc bình vàng dưới mặt nước sáng và trong veo...

Thuở ấy, trong nước nhà vua ngự trị, có một người con trai tên là Asker.

Asker yêu cha lắm. Và khi cậu nhận ra cha mình bắt đầu già, nhận ra những nếp nhăn đầu tiên hiện trên mặt cha, nhận ra những sợi tóc trắng thứ nhất mọc chen với những sợi tóc đen trên đầu ông, cậu bèn đem cha vào trong núi, cất một túp lều giữa những hang đá và dấu người cha già trong đó.

Và mỗi buổi chiều, sau khi mặt trời lặn, cậu lặn lút tới thăm cha và mang đồ ăn lại cho ông.

Một buổi chiều kia, Asker ngồi

yên lặng rất lâu bên cha, trong túp lều.

— Con trai yêu của ta, đưa con hiểu thảo nhất trong những đứa con ta, người đàn ông già nói, nỗi lo âu nào làm con bối rối, nỗi buồn nào gặm nhấm tim con ? Có phải con đã mệt mỏi vì mỗi chiều phải lặn lội đến thăm cha ?

— Không, thưa cha, con không hề mệt mỏi vì mỗi chiều phải lặn lội lên đây. Để được nhìn thấy cha mạnh khỏe, để được nhìn thấy cha bình yên vô sự, con sẵn sàng vượt con đường dài gấp ba như thế, vất vả gấp ba như thế. Việc làm con bận tâm là việc khác. Ngày đêm con không ngớt nghĩ tới chiếc bình dưới đáy hồ nhà vua. Con đã suy nghĩ mãi mà không hiểu nổi tại sao, khi đứng ở trên bờ ngó xuống, chiếc bình hiện ra rõ ràng đến nỗi, người ta tưởng chừng chỉ cần giơ tay cầm lấy. Thế nhưng, khi có kẻ nhào xuống, nước bị xao động chiếc bình lại biến mất tựa bị đáy hồ nuốt đi.

Ông Lão ngồi yên nghe con nói, Suy nghĩ một hồi, sau cùng ông hỏi con :

— Này con, ở ven hồ, chỗ phía trên chiếc bình, có một cái cây nào không ?

Người con đáp :

— Thưa cha có. Trên bờ hồ, ngay ở phía trên chiếc bình, có một cái cây, cành lá rậm rạp.

— Con thử nhớ lại xem, cái cây có in bóng xuống nước không ?

— Có, thưa cha cái cây có in bóng xuống nước.

— Con hãy nói cho cha hay thêm, có phải chiếc bình được trông thấy đúng ở ngay trong bóng cây đó không ?

— Vâng, thưa cha, đúng chiếc bình vàng nằm trong bóng đám lá xanh đó.

— Vậy thì con hãy lắng nghe cha đây, ông lão nói. Con hãy trèo lên cái cây đó. Ở đấy con sẽ tìm thấy chiếc bình vàng của nhà Vua. Chiếc bình con nhìn thấy dưới nước, chỉ

là cái bóng của nó cũng như cái cây mà thôi.

Nhanh như một mũi tên, người con trai băng qua núi trở về nhà và ngày hôm sau, anh đến yết kiến nhà vua để xin dự cuộc thử thách.

Chàng vừa tiến tới trước nhà Vua, vừa nói :

— Muôn tâu Hoàng Thượng, kẻ hạ thần xin mang đầu đề vớt chiếc bình, kẻ hạ thần sẽ lấy được chiếc bình, và lần này Ngài sẽ phải giữ lời hứa.

Nhà vua mỉm cười phán :

— Rồi sẽ hay. Ta chỉ còn thiếu một cái đầu nữa là đủ trăm. Con đã đến đúng lúc, hỡi con.

Người con trai nói :

— Kẻ nào còn sống sẽ thấy ! Lần này Ngài sẽ thua cuộc và đầu hạ thần sẽ còn ở trên cổ.

Nhà Vua bảo :

— Nào, nhà người hãy cứ thử thời vận xem sao.

Và nhà vua ra lệnh cho các tôi tớ của Ngài hãy sửa soạn để chặt cái đầu thứ một trăm.

Asker tiến tới ven hồ và không ngần ngại một chút nào, thay vì nhào xuống xuống nước như tất cả chàng trai khác trước chàng đã làm, Asker bước lại phía cái cây, ôm lấy thân cây và trèo lên.

Đám đông tụ tập quanh hồ đều thốt ra một tiếng kêu kinh ngạc và thương hại.

— Chàng trai khốn nạn, những người này bảo, sợ hãi đã làm cho hắn điên rồi.

— Có lẽ hắn muốn leo lên cây cho cao để nhào xuống, những người khác nói.

Trong khi ấy, Asker đã leo lên tới ngọn cây, và ở đó, chàng đã khám phá ra chiếc bình vàng, cỡ nhỏ. trạm trở tỉnh vì với chiếc quai công thanh nhả, treo trong đám lá.

Chỉ có điều chiếc bình đã được treo ngược, để có vẻ như được đặt dưới đáy nước trong, nơi mà nó tự phản ánh như trong một tấm gương.

Chàng trai trẻ, gỡ chiếc bình, mang tới cho đức Vua.

Nhà Vua vô cùng ngạc nhiên.

Ngài phán :

— Ta không tin nhà người có thể thông minh đến thế. Có thật chính nhà người đã nghĩ ra được cách lấy chiếc bình không ?

Asker đáp :

— Không, một mình kẻ hạ thần, không nghĩ ra được việc đó. Nhưng kẻ hạ thần có một người cha già, kẻ hạ thần đã phải mang đầu trong núi, xa các tôi tớ của ngài. Chính cha của kẻ hạ thần là người đã đoán ra nơi có chiếc bình.

Nhà vua trở nên tự lự, bảo :

— Nếu vậy, thì tạiin rằng người già khôn hơn người trẻ, vì chừng chỉ một người già, chẳng cần tới bên hồ mà thấy được cái cả trăm người trẻ đã đến tận nơi mà không thấy...

Và cũng từ đó, trong nước của nhà vua ấy, mọi người đều tôn kính các bậc già cả, và khi thấy một người tóc bạc, da mồi đi qua, mọi người đều xích ra nhường chỗ và cúi thấp xuống chào.

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN dịch

Đừng phí phạm thì giờ, dù là một phút đi nữa, để nghĩ đến những người mà bạn không ưa.

Đại tướng Eisenhower



— Rõ chán ! Đã hay xúc động lại còn cứ bày đặt chơi nhọc buồn !

SIÊU THỊ hoa hồng

BÁN ĐỦ CÁC LOẠI NỤ CƯỜI

Quản Lý: ĐÌNH GỖ



QUẦY KỊCH KỘT
TRÁNH KHÔNG
KHỎI SỐ
KỊCH CỦA ĐÌNH GỖ.

Nhân vật

- Ông Sáu Râu
- Bà Sáu Râu
- Thằng Ti con Ông Sáu Râu.

- Ông Bảy Ria
- Bà Bảy Ria
- Thằng lớn nhà ông Bảy Ria
- Con Hai nhà ông Bảy Ria
- Con Ba nt
- Thằng Tư nt
- Thằng Năm nt
- Thằng Sáu nt
- Con Bảy nt
- Thằng Út nt
- Cái Thèm nt
- Thằng Nửa nt
- Thằng Đã Bảo Thôi nt

● Thời gian: mồng một Tết.

● Không gian: nhà ông Sáu Râu.

● Mở màn: chỉ có ông Sáu Râu và bà Sáu Râu. Ông Sáu Râu đang nằm khênh về rầu.



MƯỜI THƯƠNG

● Dành riêng cho các cô bé TN

◆ **Đáp lời DĨ NHIÊN**
và NGỌC BƯỞNG
(TV)

Một thương cái tính «cứng

đầu»

Hai thương cái tật «cãi»

đầu «cãi sai»

Ba thương cái tính «đồng

đai»

Bốn thương cái tật «khóc

đai» khiếp người

Năm thương cái tính «biếng

lười»

Sáu thương cái tật «khinh

người, trọng ta»

Bảy thương cái tính «tiêu

pha»

Tám thương cái tật «la cà»

«hay chơi»

Chín thương cái tính «ham

nói»

Mười thương cái tật theo

«thời trang».. xưa

Chao ơi! thế vẫn chưa vừa

Còn nhiều nhiều lắm

nhưng chưa tiện trình

Kẹp tóc ơi! chờ bậc mình

Kể này thương thiệt, thiệt

tiết là «thương»!

FILLY (N.V.K.)

Bà Sáu Râu: Kia! Đã bảo ra khe cửa mà dòm chừng không ra, cứ nằm khênh về rầu hoài.

Ông Sáu Râu: Đứng hoài mỏi chân quá.

Bà Sáu Râu: Mỗi thì cũng ráng chịu chút. Lười một tí mà bị sạt nghiệp muốn đăng nào chứ?

Ông Sáu Râu: Rồi! Tôi lo rồi! Bà khỏi phải nói.

Bà Sáu Râu: Lo là lo làm sao?

Ông Sáu Râu: Có gián điệp đứng ngoài ngõ rồi.

Bà Sáu Râu: A! Ông sai thằng Ti hả?

Ông Sáu Râu: Phải! Tôi dặn nó kỹ càng rồi. Hễ cả bầu đoàn thể từ nhà ông Bảy Ria kéo nhau qua thì nó chạy thốc về cho tôi hay.

Bà Sáu Râu: Khô quá! Tết nhất mà cứ thấp thỏm như phạm tội. Nhưng không thể thì chỉ nội lị xì cho lũ con nhà ấy cũng đi đoong mấy trăm bạc rồi. (có tiếng lao xao ngoài ngõ, rồi thằng Ti chạy thốc vào)

Ti: Lẹ lên thầy bu ơi! Địch xuất hiện rồi.

Ông Sáu Râu: (bật dậy, hét to): Vào hàng, phèo! Tất cả sẵn sàng đi tấn chiến thuật! Tan hàng! Cố gắng!

Bà Sáu Râu: (quỳnh quèo) Ghét cha! Tôi phải trốn vô chỗ nào, quên mất rồi.

Ông Sáu Râu: Bà này! Bà chui vô cái tủ này này... Gớm, người sao mà ngu thế, thực tập mấy ngày rồi, đến khi hữu sự còn quên.

Bà Sáu Râu: (sửng cồ) Ngủ! ông bảo ai ngu. Mồng một tốt rồi nói vậy không sợ xui cả năm à.

Ông Sáu Râu: Thôi! Tôi lấy Bà! Bà hãy thi hành nhiệm vụ đi đã rồi sau sẽ Tứ Đại Công Khai, rút ưu khuyết điểm sau. (Bà Sáu Râu chui vô tủ)

Ông Sáu Râu: (dạn Ti) Nhớ nói tao với bu mày vừa đi lễ chùa rồi nhé.

(Chui lẹ xuống gầm giường, vừa khi đó «địch» ủa vào tràn ngập)

Ông Bảy Ria: Ê! Ti! Thầy Bu mày đâu?

Ti: Lạ bác ạ! Thừa thầy bu cháu đi lễ chùa.

Ông Bảy Ria: Quái! Sao tao vừa ở chùa về không thấy?

Ti: Cháu cũng không rõ, cháu chỉ nghe nói thầy bu cháu rủ nhau đi lễ chùa.

Ông Bảy Ria: Đi lâu chưa?

Ti: Dạ lâu lắm rồi!

Ông Bảy Ria: Vậy tao ngồi chờ vậy. Bà nó ngồi xuống đây. Ê, tụi bay, kiểm ghế ngồi chờ hai bác một tí. Nhân thể nghỉ chân cho đỡ mỏi rồi còn đi nhiều nhà nữa.

(mọi người ngồi — một lát, có tiếng lục đục trong tủ, rồi cánh cửa tủ bung ra).

Bà Sáu Râu: (la bải hoải) Ối mẹ ơi! chuột! chuột!

Ông Bảy Ria: Ủa! Bác Sáu! Kia! làm cái gì vậy? Sao bảo đi chùa?

Bà Sáu Râu: Ố! Ố!.. chùa với chiến ở đâu?

Ông Bảy Ria: Thế thì chui làm gì vô đó?

Bà Sáu Râu: Ố... đầu năm mới tụi tôi... chơi đi trốn đi tìm!!!

Ông Bảy Ria: Ai chà! Thung thường, tề tung quá hỉ. Thế ông ấy đâu?

Ông Bảy Ria: (ở gầm lờm còm bò ra) ông đây! Ông đây! Mẹ kiếp, chơi với mụ này ăn gian quá! Bảo cái tủ nó ọp ẹp, chỉ được chui xuống gầm giường, nó lại chun vô tủ, làm mình kiểm muốn hụt hơi!..

(nói rồi lồm bồm: Tránh không khỏi được số)

MÀN HẠ

ĐÌNH GỖ.

ĐỊA CẦU

Địa Cầu không hẳn là 1 cầu, vì không những đường kính giữa 2 cực của nó (12.714km) còn kém đường kính xích đạo (12.756,78 km) là 42,78km, mà đường xích đạo địa cầu còn có hình bầu dục, trục lớn dài hơn trục nhỏ là 159m. Đường vòng qua đất ở xích đạo là 40.076,590km. Mặt trái đất lồi chồm những núi cao tới 8.847m và bị đục lỗ những hẻm hồ sâu tới 11.034m dưới mặt biển, tuy vậy đối với thể tích lớn của trái đất thì mặt đất lại được xem là nhẵn.

Giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất của mặt đất chênh nhau 19.881m.

SỰ CẦU TẠO ĐỊA CẦU :

Trái đất cầu nặng 5.982.910.000.000.000.000 tấn (viết tắt 598×10¹⁹ tấn) và có tỷ trọng 5,552 lần lớn hơn nước (nghĩa là nặng hơn nước chừng 5 lần rưỡi). Người ta ước tính mỗi ngày trái đất tiêu thụ 10.500 tấn bụi vũ trụ. Giả thuyết hiện đại cho là trái đất có 1 vỏ ngoài dày chừng 30km, rồi 1 vỏ trong bằng đá ăn sâu tới 2.900km, sau đó có 1 nhân gồm sắt và kền nóng chảy nhiệt độ khoảng 6.650 độ và bị sức ép 4.800 tấn mỗi phân mét vuông (4.800t/cm²) Nếu giả thuyết nhận trái đất bằng sắt và kền là đúng thì nguyên tố sắt ít phải là chất có nhiều nhất trong địa cầu.

NHỮNG THỨ ĐÁ CỖ XƯA NHẤT :

Giả thuyết hiện đại đề nghị tuổi quả đất trong khoảng 4.800 và 5.000 triệu năm, có thể đây chỉ là những con số gần đúng thôi. Khoáng thạch cổ xưa nhất mà người ta biết tuổi khá chắc chắn đã thấy ở miền nam Rhodesie (Phi Châu), nó đã ước khoảng 2.815 triệu năm, tức là có 100 triệu năm hơn những khoáng thạch cổ tìm ra ở Âu Châu (Đảo Hebrides), ở Á Châu (phía Nam Oural) hoặc ở Úc Đại Lợi.

ĐẠI DƯƠNG :

Trên mặt địa cầu, bề chiếm 361.494.487km² tức 70,92/100 mặt địa cầu. Thủy cầu sâu trung bình 3793m Đại dương rộng nhất hoàn cầu là Thái Bình Dương. Kề cả những bề tiếp cận, đại dương này chiếm 47,21/100 đại dương trên hoàn cầu, với diện tích là 171.018.000km².

HỒ SÂU NHẤT :

Tháng 4 năm 1959, 1 tàu Nga Sô Vityaz thăm dò đáy biển, thấy hồ Mariannes ở Thái Bình Dương sâu 11.034m, thí dụ người ta ném xuống nước ở nơi đó 1 cục sắt nặng 500gr thì phải mất 65 phút nó mới tới đáy biển (do nhờ tiếng vang) sâu 11km. Bề sâu trung bình của Thái Bình Dương là 4.282m.

NHIỆT ĐỘ :

Trên mặt bề nhiệt độ nước thay đổi từ - 1,9 độ ở miền địa cực đến 32 độ ở vịnh Ba Tư.

SÓNG CAO NHẤT :

Thường người ta nhận định sóng cao quá 18,25m. Tuy nhiên có 1 đợt sóng cao nhất do một chiếc tàu Mỹ Ramapo dò được, tàu này chạy từ Manille (Phi Luật Tân) đến San Diego (Hoa Kỳ) trong đêm 6 rạng 7 tháng 2 năm 1933 với sức gió 126km/giờ, người ta tính ra đợt sóng đó cao tới 34,10m. Lại nữa 1 chiếc tàu khác tên là Majestic chạy trên Bắc Đại Tây Dương ngày 22-12-1922 đã đo được đợt sóng cao tới 24,40m.

Một tàu quan sát khí tượng ở Bắc Đại Tây Dương sau 8 năm quan sát (1952-1960) đã đo 1 cách khoa học một lần sóng cao 18,25m, dài 240m ngày 28-11-1956. Đợt sóng cao nhất nguồn gốc do địa chấn (động đất) là đợt sóng do trận động đất Krakatau năm 1833 (núi lửa) gây nên, sóng cao tới 41,15m, người ta tính ra loại sóng ấy vượt Đại Dương với tốc độ 740km/giờ.

THỦY TRIỀU :

Ở Gia Nã Đại có thủy triều lớn nhất hoàn cầu trong vịnh Fundy,

cũng ở Gia Nã Đại tại Burncoat Head có trung bình thủy triều lớn nhất là 14,50m và tối đa là 16,30m. Năm 1960 ở Gia Nã Đại bằng thủy triều dự liệu con số tối đa thủy triều với 16,6m ở vịnh Ungana.

BĂNG ĐẢO LỚN NHẤT :

(Băng đảo = Đảo nước đá)

Ngày 22-11-1956 chiếc tàu Hoa Kỳ Glacier tìm thấy ở Tây đảo Scott, ở Nam cực, băng đảo lớn nhất, bằng phẳng, rộng 95km. dài 334km, diện tích 31.000km². Băng đảo bắc cực nằm thấp nhất về phương nam thấy ngày 2-6-1934 ở vĩ tuyến bắc 30 độ 50 phút. Băng đảo nam cực nam cao nhất về phương bắc được thấy ngày 30-4-1894 ở vĩ tuyến nam 26 độ 30 phút.

LỤC ĐỊA : LỚN NHẤT VÀ NHỎ NHẤT

Đất chỉ bao phủ có 29,09/100 mặt địa cầu, khoảng 148.598.000km², với độ cao trung bình là 825m. Khối Lục địa Âu-Á rộng lớn nhất với 52.842.500km². Lục địa nhỏ nhất là Úc Châu với 7.704.130km². Úc châu với Tân Tây Lan và nhiều đảo ở Thái Bình Dương hợp thành Đại Dương Châu.

NƠI XA NHẤT :

Nơi xa nhất trên đất là Nam Cực, khó tới gần vì nó là điểm ở xa những bờ biển Nam Cực nhất.



Ê ! - Coi làm thử này !
Có gì đâu !



TRONG MÙA XUÂN

Mùa Xuân có ánh mây hồng,
Gió vi vu nhẹ em hong tóc huyền.
Chim trời ca hát huyền thuyên,
Em đi dưới nắng cao nguyên ngở
ngàng.

Mùa Xuân mai nở rộn ràng
Nghiêng nghiêng trong sợi khói vàng
ngát ngát.

Mùa Xuân hoa thắm ngập đầy,
Chân Chim sẽ bước in dầy dấu chân.
Mùa Xuân mây gió phân vân,
Cỏ cây nghe thoảng thật gần ngát
hương.

Thông reo ca khúc dấu thương,
Sương rơi buổi sáng trên đường thiết
tha.

Mùa Xuân xiêm áo lướt là,
Em mang áo lụa hoa cà mừng Xuân.
Mây bay lơ lửng tẩn ngẩn.
Mùa Xuân em dệt mấy vần thơ xuôi.

HOÀNG VŨ MIÊN TRƯỜNG

XUÂN TRONG TÔI

Mùa xuân ngủ một giấc dài
Hôm nay thức dậy ngàn mai nở vàng
Nắng huy hoàng, bước xuân sang
Gót hài diễm tuyệt ngút ngàn xinh
tươi

Pháo vang vang, lẫn tiếng cười
Xuân về tô diễm cuộc đời thêm hương
Cho tôi mộng ước bình thường
Xuân về mang đến tình thương muôn
người.

ĐĂNG-LINH
(Cho xuân 73)

NÀNG XUÂN

Nàng xuân rón rén bên thềm
Tay nâng cánh én gót mềm như son
Tai nghe chim hót véo von
Dáng di uyển chuyển gót son nhịp
nhàng

Có nàng tiên nữ gầy đàn
Cho chim Oanh Vũ rộn ràng múa ca
Vui vầy nhịp múa lời ca
Nàng xuân bước nhẹ từ xa đến gần
Mắt nhìn mai nở khắp sân
Hồn xuân phơi phới lâng lâng trong
lòng

Với tay ngắt cánh hoa hồng
Đưa kề lên miệng môi hồng khê hôn
Trông kia mây tím hoàng hôn
Vẫy tay từ biệt nàng Xuân đi về.

HƯƠNG-CÚC

XUÂN

Đàn chim cất tiếng hót cao
Cùng nhau hòa nhịp đón chào mùa
xuân
Xuân sang lòng thấy băng khuâng,
Giữa Hoa đua nở muôn phần đẹp
tươi

Mai, đào, lan, cúc nơi nơi
Mim cười với gió Xuân phơi sắc màu
Bướm vờn cánh mỏng cùng nhau
Lượn quanh hoa thắm khoe màu
cánh xinh

Vườn Xuân rực rỡ muôn hình
Loẹt lõe màu sắc đẹp xinh vô cùng.

ĐẠI — DƯƠNG

XUÂN ẤM HƯƠNG HỌC TRÒ

Hoa nắng còn thơm nỗi nhớ nhưng
Mùa thu lá xếp độ bao tầng
Em đi qua mấy mùa hoang lạnh
Có gió Đông sang vương ngại ngừng

Em đón mùa xuân, hoa thắm giêng
Bàn tay hạnh phúc có bình yên
Sách hồng mực thắm sang màu mới
E ấp bờ vai tóc chớm duyên

Vẫn đó từng ngày em đến trường
Sợi hồng ánh nắng trái tơ vương
Trong hồn là cỏ lên xanh ngát
Và ý như tà áo vấn vương

Nghe tuổi trong em nhạc kết thơ
Của tình bè bạn, ý ngu ngơ
Vui cười tay nắm giờ ngà ngọc
Cô giáo nhìn ra nhớ tuổi mơ

Mùa xuân em ngồi trong mắt nai
Vẫn nhớ cuộc vui lúc học bài
Vẫn buồn tiếng hát tim ánh nắng
Về sưởi tóc ngồi chưa chớm vai

Giấc mơ có dáng ngủ yên ngoan
Chim én vờ quanh đậu đỉnh màn
Thần thoại ngày xưa vờ cò tích
Thiên đường có một lối đi sang

Một lối đi sang gọi bốn mùa
Về đây theo nhịp guốc em đưa
Em đan trọn vẹn mười hai tháng
Thành một mùa xuân mưa nắng
thừa...

N. Đ. DIỄN

Don Bosco

T.V.Đ Việt Nam

VÀO XUÂN

Gió khẽ đưa cánh mai vàng trong
nắng

Hoa lung lay, reo múa trên cành
Mơn mớn xanh những chiếc lá mong
manh

Đầy nhựa sống như đón chào năm
mới

Chập chờn bay những bướm vàng
xinh xắn

Muôn sắc màu cùng mở hội mùa
xuân

Cùng vui say trong ánh nắng tung
bừng

Và ngừng lại trên cánh hoa khoe sắc

Mây lững lơ giữa khung trời năm
mới

Thư thái trôi trong nắng mới huy
hoàng

Cùng đàn én mừng mùa xuân vừa
tới

Bay khắp cả khung trời đất nước

Ngát ngát với mùa xuân, vừa đến
Từng đàn em trong áo mới reo cười
Tay đẩy những phong bì đỏ đầu năm
Như dựng cả những niềm vui trong
ấy

ĐẶNG NGỌC KHOA

XUÂN ĐẸP

Nắng bay lấp ló cành mai
Mây vàng lạng lẽ khoan thai lững lơ
Đong đưa cảnh trúc lẳng lơ
Mừng ngày xuân đến nên thơ cõi
trần

HOÀI-NGỌC (Pleiku)



Vườn hồng

Tuổi nhỏ, chí lớn VẠN THẮNG VƯƠNG

Với trên 70 số báo, các em đã đọc biết bao nhiêu danh nhân trong lịch sử. Từ bác Chủ nhiệm, bác Văn Việt, bác Đặng Hoàng, chú Bách Khoa và rất nhiều bài của các bác các chú khác, không thể kể xiết, tất cả, mỗi người một cách, đều cùng mục đích trình bày với các em những gương sáng của người xưa, với tấm lòng thiết tha mong ước các em sẽ noi theo để trở thành những người con yêu quý của gia đình xã hội và nhân loại. Luôn luôn, tất cả các bác, các chú, đều cùng chung một lý tưởng là tìm tòi những điều hay, lẽ phải, gương tốt, truyện trong sáng, tư tưởng đẹp, trò chơi lành mạnh để các em được yên ổn, say mê, trong thế giới tinh thần thân yêu của các em là tờ Thiếu Nhi.

Đặc biệt, nhân dịp Xuân Quí Sứ, chú Vi Vi thân mến của các em lại có nhã ý dành cho các em một lời chúc tốt đẹp nhất, một lời chúc mà nếu các em theo được thì chắc chắn các em sẽ thành công trên đường đời. Một đêm thức trắng, chú say sưa dựng lại thời thơ ấu của một nhân vật lịch sử, một nhân vật tên tuổi lẫy lừng, người đã có công thống nhất sơn hà, dẹp tan

mỗi loạn chia nát quốc gia làm mười mấy mảnh. Bậc vĩ nhân anh hùng ấy, thừa nhỏ là một cậu bé chăn trâu.

Với lòng yêu nước, với ý chí sắt đá muốn trở thành người phi thường ngay từ khi còn nhỏ, cậu bé chăn trâu Đinh bộ Lĩnh đã hàng ngày tập dượt bày binh bố trận. Và với lòng quả cảm, cậu luôn luôn thúc trâu xông xáo, đi tiên phong làm cho phe địch phải hoảng sợ mà thua chạy.

Dựng lại trận Cờ Lau của cậu bé Đinh bộ Lĩnh, Chú Vi Vi muốn chúc các em sẽ có tấm lòng can đảm, ý chí mãnh liệt khi muốn thực hiện một việc gì và chú muốn nói với các em rằng, không phải khi các em lớn, các em mới có quyền ôm những hoài bão lớn, mà các em phải có một lý tưởng đẹp, một ý chí sắt đá quyết liệt đạt tới lý tưởng.

Ở đây, là tấm gương chiến đấu cho tổ quốc. Nhưng trong đời còn rất nhiều việc khác cũng cần thiết như vậy, và cũng cần tới ý chí và lòng nhiệt thành phục vụ như: em cố gắng học hỏi để trở thành một người hữu dụng, giúp ích cho xã hội sau này, là y sĩ, thương gia, chính trị gia, nhà bác học, giáo chức hay bất cứ nghề nào, nếu các em làm việc say mê, với ngọn lửa nhiệt thành của tấm lòng, với lý tưởng

ĐỒ PHƯƠNG KHANH phụ trách

cao đẹp để phục vụ, đó là điều mà mọi người trông đợi.

Bất cứ làm việc gì các em đều phải hướng về một mục tiêu tốt đẹp và hun đúc cho ngọn lửa nhiệt thành luôn luôn cháy rực trong trái tim nóng hổi của tuổi trẻ. Bằng tấm lòng thiết tha với các em đọc giả Thiếu Nhi trong sáng, chú Vi Vi đã chúc các em một tương lai rực rỡ, các em sẽ luôn luôn xứng đáng là con cháu Rồng Tiên, và các em sẽ có những hoài bão đẹp, sẽ có những thành công vĩ đại như vị anh hùng của chúng ta: Vạn Thắng Vương.

Chị **ĐỒ PHƯƠNG KHANH**



Tết năm Nhâm Tý, chị bày cho các em làm món xôi vò, xôi xéo, có nhiều em thí nghiệm, được ba má khen, gửi thư về báo tin vui với chị, chị mừng lắm. Năm nay chị lại bày cho các em một món giản dị, tốn ít tiền và ít thời giờ. Ước mong các em sốt sắng biểu diễn tài Tay Ngọc Bền Bếp Hồng, để ba má và cả nhà thưởng thức thấy con gái giỏi quá bèn lì xì cho một năm báo Thiếu Nhi dài hạn các em nhé:

Giò thủ

(tức là giò đầu heo)

Vật liệu:

- 1 ký, thịt thủ (đầu heo)
- 2 muống canh năm mèo
- 1 muống cà phê hạt tiêu còn cả vỏ
- 2 củ hành
- 2 muống canh nước mắm ngon
- nửa muống cà phê bột ngọt
- 5 miếng lá chuối mỗi miếng to bằng 2 tờ Thiếu Nhi

1 cái chai không, rửa cho sạch sẽ
mẻ ngoài.

Một ít dây nhợ hoặc dây nylon
màu hồng càng đẹp
1 cái chầy nhỏ nhỏ.

Cách làm :

Nên mua nửa cái đầu heo nhỏ
thì cân sẽ khoảng một ký mà lại ngon
thịt hơn. Nếu đầu heo lớn, không
mua tới nửa cái thì cũng nên mua
cho đủ tai, mũi, má, vân... vân... thì
khi ăn sẽ vừa dòn vừa bùi, vừa béo,
vừa ngọt. Rửa sạch đầu heo, rồi để
nguyên miếng cho vào soong đồ ngập
nước bắc lên bếp luộc. Trong khi
chờ đợi, các em đem lá chuối ra hơ
vào lửa cho mềm rồi lau sạch bầy
lên 1 cái mâm, bày xeo xéo nhau để
khi dòn thịt lá không bị rách, đem
nấm mèo ngâm vào nước, băm nhỏ
hành, khi băm mèo đã nở, các em
rửa cho sạch cát, cắt bỏ những chỗ
chai cứng rồi vắt ráo để vào một cái
chén. Bây giờ các em lấy cái chai để
lên mâm lá, quấn lá bao quanh một
vòng rồi các em dùng dây nhợ cột
theo chiều vòng tròn chung quanh
cái chai, cứ cách 1 phân rưỡi lại cột
một vòng, nếu là dây nylon thì phải
dùng 2 sợi kéo tới khi dòn thịt vô
sẽ đứt. Tính từ tâm diềm mâm lá,
cột ra mỗi phía chừng 10 phân, cộng
chung khoảng 2 tấc. Bây giờ em xếp
mẻ đáy chai lại, lấy dây cột sơ cho
nó bám vào thân chai, rồi rút chai
ra em sẽ có cái túi bằng lá, theo
khôn cái chai.

Nồi đầu heo sôi 5 phút các em

vớt ra, lấy nhíp nhặt sạch lông xong
rồi đem xắt nhỏ mà dài, chiều dày
độ 3 ly, dài bằng ngón tay càng tốt.
Rồi em bắc chảo lên bếp, cho vô
chút xiu mỡ cho vừa dính chảo là
đủ, xong em bỏ hành vào xào thơm,
em trút đầu heo vô, hòa tan bột ngọt
với nước mắm rồi em trút vô luôn,
cả hột tiêu xào chừng 5 phút cho
nóng đều, em bỏ nấm mèo vô, đảo
thêm 5 phút nữa, xong em kêu một
người ra phụ (em nhỏ cũng được,
miễn giữ cái túi bằng lá cho đứng
vững) nhờ người phụ cầm cái túi
thật vững, em múc thịt dòn vô túi
vừa dòn vừa lấy chầy đâm nhẹ nhẹ
cho nó ép vào nhau thật chắc. Dồn
hết em xếp mẻ trên gấp lại rồi lộn
dưới lên gấp lại cho đẹp dễ, rồi lấy
dây cột vòng từ đầu này qua đầu kia
cột 2 vòng cho thành chữ thập ở mẻ
đầu giống như đòn bánh tét. Xong
em kiếm 4 cái đĩa bếp lớn hoặc
thước kẻ bằng sắt ép vô từng đôi
một lấy dây cột 2 đầu cho chắc, lại
ép tiếp đôi kia đối diện, em sẽ có
một đòn giò đầu heo có 4 cái đĩa
ép rồi để lên đĩa to cho vào tủ đồ
ăn (nếu có tủ lạnh thì 1 giờ sau bỏ
vào tủ lạnh càng tốt) 4 cái đĩa đó sẽ
có công dụng ép chặt cho mỡ chảy
bớt ra, giò ăn đỡ béo mà dòn. Mỡ
chảy ra đó sẽ đọng vào đĩa, nếu lá
và đĩa sạch thì dùng mỡ đó chiên
cơm ăn cũng ngon, đỡ phí phạm
trong thời buổi tụi mình còn nhỏ
này. Giò để chỗ mát có thể ăn dần 5
hôm không thiu. Có thể thay thịt thủ
bằng thịt chân giò heo ăn càng ngon.



VÀI LỜI DẶN NHỎ BÊN TAI

Tết vui thật ! Nhất là tụi mình
còn nhỏ thì nhiều thú vui quá đi
mất thôi, thật là kể sao cho xiết ! Ấy,
ấy chị Đ.P.K. đã tự nhận là cái thắng
của các em nên nhân dịp tết đến,
chị bèn nhớ ngay ra cái nhiệm vụ
«thắng» của chị, mà dặn nhỏ các em
mấy điều, các em cố gắng nhớ một
tí nhé.

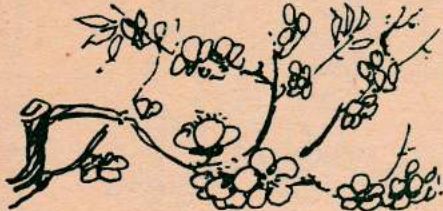
1— Ngày 30 tết, các em phải
tích cực dọn dẹp cho nhà cửa sạch sẽ,
ủi quần áo treo lên dềng hoàng, và
nhất là phải sẵn sàng, nhanh như
máy, khi ba má sai phái. Khi xong
việc, phải tắm tấp (sà bông sà biếc
dềng hoàng nhé), soạn đồ lễ quần
áo để sẵn ra, chờ tới 12 giờ đêm,
các em ra chúc tết ông bà, ba má và
các vị bậc trên (màn này vui lắm,
đẩy túi tiền lì xì, nhớ chia cho chị
vớ nhé). Chúc tết xong xuôi, các
em chờ cúng giao thừa xong thì đi
ngủ. Sáng mai dậy, đã có sẵn quần
áo sửa soạn từ hôm trước, ăn mặc
chỉnh tề, đừng có cãi lộn hay cau có
mà cả năm mất hên đi đấy nhé.

2— Sau đây là lời khuyên mà các
em không có ưa rồi, chị đoán trước
nhưng rất mong rằng chị đoán sai.
Này nhé, dân mình (hình như cả
dân Trung Hoa nữa) có cái tục lệ tết
đến thì người lớn mừng tuổi (lì xì)
cho các cô các cậu nhỏ bằng... tiền.



Màn này có nhiều cảnh đáng cười gương lắm. Các em ơi! Khờ tâm lắm cơ. Cả năm vất vả, tết nhất các vị người lớn cũng muốn đến thăm nhau một lần gọi là năm mới tới chúc nhau vạn sự tốt lành. Nhưng mà, ông khách vừa vào nhà, chưa kịp chúc hết câu đã thấy một đấng nhĩ đồng chính tông chạy ra:

— Lay bác ạ!



Ồi dà, năm mới, chả lẽ cháu nó chào lễ phép thế mà lại không có gì cho nó, trong khi tay nó còn cầm tờ giấy bạc mới tinh, rõ ràng là vừa mới có ai lì xì cho nó rồi, mình mà lờ đi nó oán gớm đấy nhé, thôi thì có mỗi mình nó, cho đại nó vài chục cho nó vui cửa vui nhà. Thế là ông khách vội móc túi xòe ra cho cháu tờ giấy bạc mới toanh, rất là hào phóng. Ấy thế rồi thì là... "Chà, bác hay quá ỉa," thế là bên có một màn ào... ào... ào... :

— Lay bác ạ.

— Lay bác ạ....

— Lay bác ạ.....

Thôi, khờ rồi, biết sao bây giờ, không lẽ nhất bên trọng nhất bên khinh. Lỡ cho thằng bé kia rồi, giờ chả lẽ trơ ra coi kỳ quá. Thế là ông bạn thân mến của ba má chúng mình phai vợ vét túi để dốc ra cho các cháu vui lòng.

Các em ơi! Tiên tiêu tết thì cũng quý thật đấy. Nhưng hẳn là em nào cũng đã được ba má cho chút dính rồi. Tết nhất tiêu in ít cũng được rồi. Bây giờ chúng ta làm một cuộc cách mạng đi. Cái thái độ mong khách tới để chờ tiền lì xì nó khó coi quá đi mất. Nó làm cho khách không dám đến nhà (thời buổi này ít có ai dư dả tiền bạc nhiều). Đến thăm bạn mà không có tiền lì xì cho con bạn, hoặc lì xì ít, con bạn so sánh với người khác thì tủi mình quá.

Mà cho nhiều thì không đủ khả năng. Về phần chúng ta, có nhiều tiền một cách dễ dàng, chúng ta lại tiêu nhảm, mua bầy bạ hoặc ra lác bầu cua cá cộp ở ngoài đường, hư người. Ngoài ra, chính ba má chúng ta cũng không thích đâu. Vì chính ba má cũng phải «lì xì trả nợ». Rút lại cũng là tiền của ba má chạy vào túi các em thôi. Mà lại chạy vào một cách mất thể diện lắm. Cái cảnh ùn ùn ra chào ngày tết rồi xòe tay nhận tiền lì xì coi nó làm sao ấy. Minh chào các bác là vì mình mừng thấy các bác đến thăm, chứ nhất định thiếu nhi trong sáng chúng ta không bao giờ lại chào để cầu lợi. Phải không nào. Vậy thì hơi các công dân Vườn Hồng, chúng ta hãy làm một cuộc « Cách mạng chống lì xì ». Tết năm nay không nhận tiền lì xì nữa. Các bác đến ta ra chào các bác thôi, các bác cho tiền nhất định không lấy. Hãy dùng ý chí sắt đá trong cuộc cách mạng này đi, các em thân mến của chị.

Có nhiều mỹ tục chúng ta cần phải tôn trọng như tục chúc tết các vị trưởng thượng. Nhưng tục nhận tiền lì xì nó không đẹp, chúng ta diệt trừ đi các em nhé.

3— Ngày tết, nhà ai cũng có nhiều khách vậy khi đến đâu chơi, các em nên lưu ý giờ giấc, chỉ nên ngồi tối đa 15 phút. Và nếu có khách khác mới tới, thì chúng ta hãy đứng lên kiểu từ, dù chuyện đang vui. Ngày tết là để thăm hỏi xã giao, đừng nói chuyện cả kê dê ngỗng, mất thì giờ của chủ nhà, vì chính người ta cũng phải đi thăm xã giao các bề bạn.

4— Tới nhà ai, các em nên chào hỏi lễ phép «Lời chào cao hơn mâm cỗ» các em nên nhanh nhẹn chào các vị hơn tuổi bạn mình. Có em hỏi chị rằng em ấy chơi với cả người cậu và người cháu. Mẹ của người cháu là chị của người cậu. Mà người cậu cũng là bạn của em ấy. Vậy em ấy nên gọi bà ấy bằng chị hay bằng bác. Nhân đây, chị mách các em rằng, trường hợp ấy, nên gọi bà bằng

bác hoặc bằng bà, không được gọi bằng chị. Bà ấy không có họ hàng gì với mình, thì mình phải gọi theo tuổi tác, mình chơi với con bà, trạc tuổi con bà, không gọi bà bằng chị được. Cách xưng hô không có mất gì mà lại rất được lòng người đối thoại, nếu ta nhũn nhặn, khiêm tốn, và xử theo đúng vị trí. Có một chị bạn nói với chị rằng cụ Vi Huyền Đắc là một vị lão thành trong làng văn, năm nay đã trên 70 tuổi. Cụ tính tình vui vẻ phóng khoáng, tốt lành, và hết sức bình dân. Cụ luôn luôn hòa mình với tuổi trẻ và yêu cầu mọi bạn trẻ gọi cụ bằng anh. Nhưng hầu hết không ai dám gọi vậy và chị bạn của chị đã nói:

— Thưa cụ, nếu cụ cho phép cháu gọi cụ bằng anh thì cháu gọi ông Cả (con trai cụ) bằng gì?

Vì con trai cụ cũng bằng tuổi vợ chồng chị ấy. Cụ Trương Phổ cũng yêu bạn văn nghệ lắm. Nhưng lúc sau này, cụ đã lớn tuổi, mà bạn trẻ gọi cụ bằng chị, con cụ không vui, vì ông con của cụ ững lớn tuổi rồi. Vì thấy con buồn, cụ đành đóng cửa tạ khách, không tiếp bạn trẻ nữa. Các em thấy rằng cách xưng hô sai lầm đã làm cho một cụ già đáng kính, yêu quý tuổi trẻ như cụ phải xa cách chúng ta, cũng là điều đáng tiếc ghê lắm nhĩ.



Vài điều tạm tạm, gọi là năm mới có chút quà mọn ra mắt các em. Trong năm chị sẽ dặn nhỏ các em dài dài, đồng ý chứ, các cô các cậu bé thân mến của chị.

Chị ĐỖ-PHƯƠNG-KHANH

trâu nói mình giết thịt hay bán tháo, hoặc bị cướp thì mất uy tín để làm ăn... Về sau, thấy làm hoài chỉ làm giàu cho tăn Khạo, «qua» bỏ nghề. Bây giờ đi buôn trâu bò chắc chắn lại lời hơn.

— Vậy chắc tui đi làm mướn kiểu đó được há anh ?

— Ở nếu biết lợi thì dư sức. Còn chèo xuồng, và lừa trâu, và coi đếm... thì học mấy hồi. Nhưng mà nghe «qua» đây, theo ông Hai đi, lừa trâu bò trên cạn khỏe ru.

— Ý, tui đâu có vốn liếng gì mà buôn với bán.

Tư Rô cười ngất trong đêm vắng. Rồi giải thích cho Tư Cò nghe, tiếng được tiếng mất như muỗi mòng vo ve :

— Vốn liếng khi gì. Toàn là «mướn đầu heo nấu cháo».

— Nghĩa là sao ?

— Thì vay nợ chẳng hạn. Hay mua chịu. Có khi lấy tiền trước của người mua, rồi đi mua ăn lời. Coi như đó là tiền công. Nhưng Tư Rô quên hay không thêm tiết lộ rằng : y và đồng bọn đã từng quit nợ, hay mua chịu không trả. Còn ai mà tin tưởng đưa tiền trước thì luôn gặp lỗ lã vì sự việc đã rồi, không làm sao giải quyết được mảnh khỏe qui quyết của bọn lưu manh.

— Nghe anh nói tôi bắt ham. Nhưng trốn theo anh, chắc ông Cả cáo nhà má tui. Má con tui còn thiếu nợ với chịu ơn của ông nhiều.

— Gì mà dữ vậy. Theo nghề hồng đây nửa năm, chú em dư tiền tậu cái nhà còn lớn hơn của ông Cả. Nghe lời «qua» đi. Minh bỏ hết. Làm trai mà ! Phải vùng vẫy cho thỏa chí tang bồng. Nhất nhit như chú em suốt đời làm tôi mọi cho người chó ịch gì.

Sáng mốt, vừa tờ mờ sáng thì bọn lái lên đường sang Cao Miên theo ngã Trảng Lớn. Ông Cả đã bán hết bảy trâu năm con, chỉ còn giữ lại hai con bò để dành kéo xe. Không phải ông Cả chịu lép về cái bọn lái «trăm mưu ngàn kế» đó, mà bởi vì ông tính khôn lắm. Ông sẽ dùng tiền bán trâu, đắp thêm chút ít để mua

một cái máy cày. Với máy đó ông còn có thể cho lối xóm mướn lại với giá cắt cổ. Chẳng mấy lúc mà lấy lại đủ vốn. Đến chừng ông Cả biểu thằng Tư Cò lo dọn dẹp cho sạch chuồng trâu để khi cần sẽ trồng năm rơm, mới hay thằng Tư Cò đâu mất. Mấy bộ đồ rách nó giấu trên tấm ván gác ngang sát nóc chuồng cũng được nó lấy theo, nhưng cái nóp của ông Cả cho thì còn đó. Ông Cả giận dữ vì biết chắc thằng Tư Cò cuốn gói đi lang bạt giang hồ. Dù rằng từ nay ông khỏi cần thằng Tư Cò chăn trâu, nhưng còn bao nhiêu công chuyện nặng nhọc ai làm đây ? Để gì mướn đây tờ đa dụng, lại có thể mắng chửi, đánh đập lúc nào tùy ý. Ông Cả đến nhà má của Tư Cò, vừa cho hay vừa chửi rủa cho đỡ tức giận. Ông còn hăm he thừa lệnh làm sao cho công đầu «cái thứ gì mà không biết dạy con», nào là «quân vô ơn bạc nghĩa». Má Tư Cò rưng rưng, thiếu điều lạy sống ông Cả để xin lỗi. Má của thằng Tư phải hứa cho con Năm Đẹt—em Tư Cò—làm thế thằng anh nó, ông Cả mới tạm gọi là người bụng. Ông hăm hừ xách ba toong ra về, không quên phân bua bằng một câu ra vẻ đạo đức : — thiệt là «nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà» Thằng Tư nó còn ăn cắp của tôi cũng bọn bạc để theo cái thứ lưu manh. Cái

thằng gì mà «tâm hơ, tâm hắt» để nó giữ trâu bò, ban đêm trộm cũng khiêng luôn nó thì kệt cho tôi đa. Cũng may ! (?)



Xoay qua, xoay lại... lật bật đã thấy Tết. Nhà nhà đưa ông Táo xong thì lo dựng nêu. Đêm đó, chưa ba mươi mà trời tối đen như mực. Bỗng có tiếng sủa rân, kéo dài từ đầu thôn, đến cuối ấp, rồi dừng lại ở trước căn nhà lụp xụp của má thằng Tư Cò. Con Năm Đẹt đã xin ông Cả về nhà mấy bữa rày để gói bánh tét bán. Con Năm nghe động thì la chó, rồi nó lách tấm phen ra. Một bóng đen xơ xác, đứng lặng, nhìn kỹ rồi con Năm mừng rú lên :

— Trời ! anh tư, má ơi má ! anh tư về kìa.

Dừng tay cắt mớ rễ kiệu, má thằng tư nhìn ra, bà buông dao và nghẹn ngào thốt hỏi :

— Tư, mày đi đâu mất biệt hai tháng trời nay ? Tao tưởng mày chết bờ chết bụi rồi chó. Mày coi, nhà cửa chum ùm, không người quét tước dọn dẹp để đón ông bà. Bàn thờ, lư hương, chén cúng... chờ mày về đó Tư.

Con Năm Đẹt tò mò nhìn nét mặt dày dặn sương gió của anh nó, bây giờ có vẻ đen hơn. Nó toan đóng tấm



phên tre thì nghe tiếng thở phì phò mà nãy giờ giây phút hàn huyên gặp gỡ, đầy cảm động đã lấn át sự chú ý của nó.

— Ủy, mền ơi ! Trâu ở đâu mà anh Tư dắt về kia má ơi ! Thành Tư Cò cười ngây ngô. Nó giải thích việc làm công khai của nó, lẽ ra phải giấu kín :

— Tui lấy của mấy ông lái trâu bò.

— Vậy là mày trộm trâu sao Tư ? Con ơi, bộ con làm chuyện phi pháp người ta hay biết thì chết, liên lụy má con tao, khổ lắm Tư ơi !

— Ăn nhằm gì má ơi, má đừng lo, bọn họ bắt hai người rồi. Còn hai người kia lủi trốn đâu mất. Tui quỳnh quá, rã hàng ngũ sân đất về đây đại ba con trâu. Tui đi khơi khơi có lính tráng nào xét bắt đâu.

Tết năm đó, má con thành Tư Cò ăn thật lớn. Tư Cò bán lại cho ông Cả hai con trâu để trừ hết nợ nần. Ông Cả bỗng giở chứng tốt bụng (có lẽ để khoe khoang mình cũng là người biết tha thứ, biết làm ơn) còn cho Tư Cò thêm mớ tiền. Tư Cò sắm cho mấy đứa em nhỏ mấy bộ «Bi-da-ma» mặc lấy le. Không ai biết vì lý do nào Tư Cò giữ lại con trâu thứ ba. Hỏi nó, tưng quá nó đáp đại:

— Ờ, thì để coi, rồi tui cũng mần ruộng như ai, chớ bộ chăn trâu hoài sao.

Ba ngày tết, Tư Cò say túy lúy với chúng bạn. Tụi chăn trâu phục lẫn Tư Cò. Vì Tư Cò luôn luôn là người gục sau chót. Để đầu nó đi buôn trâu bò mà tập tành nhậu nhẹt cứng quá. Bề gì Tết này Tư Cò cũng mười bảy tuổi rồi, nó bày đặt làm người lớn. Làm người lớn song tàn như mấy chuyện nó kể :

— Tụi bây biết không. Già Hai là một tay ghê gớm không ngờ.

Mấy đứa thân nhất mới dám hỏi chặn họng Tư Cò :

— Ghê gì, buôn lậu là cùng.

— Còn hơn vậy nữa. Già Hai mập mờ dùng trâu bò tãi «cơm đen».

Rồi rượu vào lời ra, Tư Cò thao thao tiết lộ bí mật. Cái bí mật mà nhóm người của Già Hai giữ kín. Về

sau nếu hay xảy ra như vậy họ dám giết chết Tư Cò. Tụi chăn trâu thắc mắc :

— Cơm đen là cái gì ? Sao lại chỉ dùng trâu với bò mà chở ?

— Tụi bây đâu có biết. Thuốc phiện đó. Một hôm tởn trác, như mọi lần thì trót lọt. Để đầu hôm đó bùn khô, tróc ra một mảng, lòi cái mo cau trong đó dấu thuốc. Mấy con trâu với Già Hai bị tóm tại trận. Đàn bò lùa theo mập mờ đánh lộn con đen cũng bị giữ lại với chú Xán. Còn tao đi ở phồn sau nên trốn thoát. Có cả anh Tư Rô và chú Châm cũng vội tẩu tán tang vật. Thừa lúc hỗn loạn, Tư Rô và Bảy Châm còn mất tinh thần, tao đem ba con trâu tách khỏi phồn (gần sáu mươi con) tìm đường về quê...

— Xa dữ hông ! Ở đâu lộn mậy Tư ?

— Ở tận biên giới Miền Việt, miền núi Thất Sơn... Xem chút nữa

tao đi lạc xuống miền núi Sam, núi Sập ở một Hậu Giang thì không kịp ăn Tết ở quê nhà.

— Mày dắt trâu ăn trộm đi khơi khơi mà về được, tài quá.

— Chớ sao, dù trâu trộm hay trâu mua tao cũng học được cách uốn sừng, sửa mấy cái xoáy, có thánh mới dòm ra dấu vết đặc biệt. Đi mấy tháng trường, học được có bấy nhiêu. Đầu bữa nào tụi mình đi ăn trộm trâu chơi.

Nghe nói tới đó, tụi chăn trâu vui quá vỗ tay cười nghiêng ngả. Chúng xây tua ực từng ly «séc» rượu để nghe «trót», rồi bày đặt «khè» mấy cái và bỏ miếng «mồi» vào miệng nhóp nhép. Rõ ràng mấy ông cụ non. Tụi chăn trâu nói đùa rằng từ nay thành Tư Cò cũng có trâu như ai, lo mà tậu ruộng rồi cưới vợ là vừa. Tư Cò bẽn lẽn, nhưng tại say cái mặt nó đỏ kè như con tắc kè, có đỏ thêm cũng không đũa nào thấy. Tư Cò chột

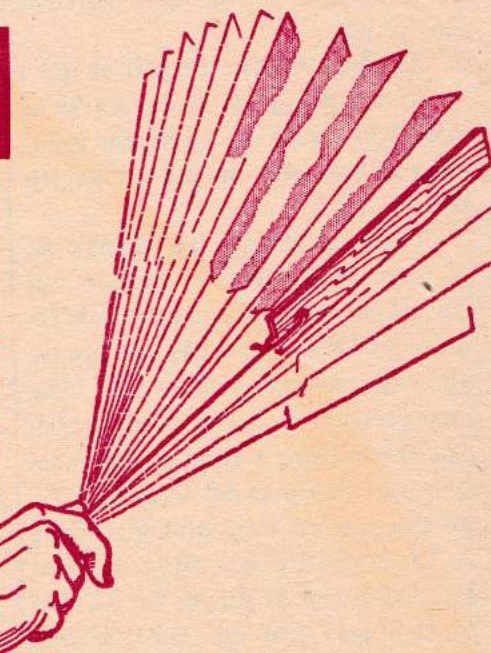
CÁI THƯỚC LÀM RA GIÓ

Bạn dùng một cái thước vẽ bẹt bằng gỗ, có một lỗ tròn, để làm thí nghiệm «cái thước làm ra gió», rất hay về nhiều phương diện.

Bạn cột một sợi dây nhỏ thật chắc vào lỗ, đầu kia bạn cầm thật vững trong tay, rồi bạn quay mạnh cánh tay để làm cái thước quay tròn, trong một mặt phẳng thẳng đứng.

Bạn nhận thấy là thước không thể quay trong mặt phẳng được, vì bị không khí cản lại, nó sẽ quay thành một hình nón, mà chóp ở chỗ tay bạn. Bạn có cảm giác nó muốn chạy ra xa, kéo tay bạn theo.

Hơn nữa cái thước xoay theo đủ mọi chiều trong lúc nó quay nên trông hơi lạ. Đặc biệt nhất là âm thanh gây ra do cái thước khi quay. Tùy theo vận tốc, lúc thì nó rít lên chói tai, lúc thì lại hú lên âm ỉ, nghe như tiếng gió thổi than hay tiếng gào của cơn giông bão.



Nhờ nó, em có thể làm tiếng gió ... Nếu em có dịp diễn một tấn kịch tuồng để chơi, mà cần đến những thứ tiếng này.

Biết rộng tức là hiểu nhiều và khi đã hiểu nhiều thì không chỉ trích và buộc tội ai cả.

«Clarence Darron»

buồn khi nhớ đến một tâm sự riêng. Số là con trâu hiện giờ nó nuôi là của chú Ba Tôm ở xóm dưới. Chú thể cho ông Cà, nhưng chắc là nghèo quá, sa sút thêm hoài, dễ gì mà chuộc lại được. Tư Cò định đem về tìm cách giúp đỡ chú Ba Tôm, vì lẽ con trâu đã được bọn ông già Hai «sửa sang sắc đẹp» không ai nhìn ra nòi. Than ôi, chú Ba Tôm đã té mương chết rạng mừng bốn tết. Không biết vì uất ức thua bài, vốn liếng để dành tạo trâu khác (— trâu cũ đã bị ông cả bán mất —) hết sạch, nên chú tự tử hay vì say rượu trúng gió. (?) Chỉ thấy cái mương cạn sệt mà chú Ba Tôm chúi đầu xuống chết thật thản nhiên.

Đôi lúc người lớn gặp thằng Tư Cò thì hỏi chọc nó cho vui :

— Sao ? Tưởng thằng Tư mày đi tới Thất Sơn rồi tâm sư học đạo luôn chớ.

Thằng Tư Cò cười và trả lời :

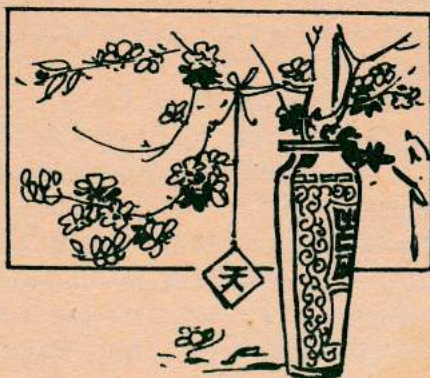
— Dạ, đâu có tính đi tu nên cháu mới về đây.

Ai cũng lắc đầu và bàn về nó :

— Cái thằng coi lù đù mà khôn thiệt. Khi không cái có ba con trâu, hồng chừng nhờ đó mà nó ăn nên làm ra.

Thằng có khi nào Tư Cò nhớ lại dĩ vãng lênh đênh hồi nó còn đại dột, nó chỉ thắc mắc không rõ anh Tư Rô, mà nó thân nhất, bây giờ lưu lạc phương nào. Hình như nó nghe phong phanh Tư Rô đổi phương cách dấu thuốc trong những thùng mắm trên các chuyến xe đò. Cuối năm Tư Rô làm một vỏ lớn, định giải nghệ ăn Tết luôn. Dè đâu bị mấy trạm kiểm soát khám xét bắt được. Tư Rô nằm tù, chờ ngày kêu án. Đó là những tin sót lại sau cùng mà thằng Tư Cò nhận được, nhưng nó không đời nào dám hỏi thăm cho kỹ. Lúc bình thường đừng hòng có ai cạy răng Tư Cò kể chuyện về bọn lái trâu bò, với những bí mật mang nặng trên lưng, dưới bụng... những con vật hiền lành và kín miệng ấy.

PHAN KHƯƠNG THÁI



THƠ XUÂN

HÙNG VỸ

HOA XUÂN

Nụ cười hoa lẳng lơ
Khoe sắc đến bao giờ
Sắc thắm khung trời thắm
Đi tìm cõi mộng mơ

Bướm say bướm lại đến
Ta hỏi sao thờ ơ
Nắng ấm hương ngây ngất
Ngắm hoa đề thần thờ.

PHÁO XUÂN

Pháo xuân nổ đi dưng
Rộn rã cả không trung
Tơ lòng vừa mở lối
Lửa tim vẫn bập bùng

Mơ hồ trong tiếng nổ
Đề nghe tơ lòng rung
Đếm nhạc vui rộn rã
Thắm đôi môi vui mừng

BƯỚM XUÂN

Nhờn nhờ cánh bướm vàng
Trong trời xuân thênh thang
Bàn chân em khê bước
Theo sau con bướm vàng

Dập diu trên hoa nắng
Đưa tay em ngơ ngàng
Bướm xuân giờ đã đậu
Bàn tay em giăng ngang.

HÙNG VỸ

XUÂN VỀ

Gió mơn man trên cành
Chiều đông tàn mong manh
Xuân về trời thanh thanh
Gọi hồn xuân mộng mênh

Cho lòng ta ngát hương
Ôi ! Xuân gieo tình thương
Tâm hồn ta lằng lằng
Hương tình xuân vẫn vương

Nghe đời sao êm êm
Cung đàn xuân bập bênh
Tiếng nhạc vang bên thềm
Đưa hồn ta lênh đênh

Con thuyền xuân dong đưa
Diu ta vào cung thơ
Vẫn dạt dào như mưa
Vang tiếng pháo giao thừa.

THIÊN NAM

Nguyễn văn Ai

XUÂN

Năm nay xuân đến hoa mai nở
Em mới mười lăm tuổi mộng mơ
Lòng bỗng chợt buồn khi xuân đến
Xa rồi vùng tuổi ngọc ngà thơ.

ÁO-ANH



GỬI LẠI NGÃY THƠ

Nắng nhẹ xuống vai gầy
Gió thoảng tóc em bay
Nghe vui đường gót nhỏ
Em, giờ vẫn thơ ngây

Chia đôi ngà tơ vàng
Đường trải lá thênh thang
Bước chân nghe rất lạ
Chừng như buồn miên man.

Sợi nắng treo giữa ngày
Nghe hơi ấm bàn tay
Mát như long lanh khế
Ơi, đây ấp ngọc ngà

Này, bước chân dừng lại
Đừng nghĩ đến một mai
(Đừng chia đôi xác lá)
Hãy vụng về giữ ngai.

HỒ-THỊ-NGUYỆT-THANH

(bn Giảng Mơ — Tam Kỳ)

KIM CƯƠNG

NÓI CHUYỆN KIM CƯƠNG

Nữ nghệ sĩ Kim Cương, nhân dịp Xuân này, kể cho các bạn đọc của Thiếu Nhi một câu chuyện về Kim Cương. Đây là chuyện của một thám tử nổi danh chuyên môn khám phá các vụ trộm cắp có một kích thước quốc tế, đã được các hãng bảo hiểm kim cương tuyển dụng để săn đuổi các tay ăn trộm loài đá quý này. Thành tích ông ta khá nhiều, chỉ xin kể lại một vài, gọi là góp vui trong mấy ngày Xuân. Cố nhiên đây là truyện dịch, nhưng cô Kim Cương xin lỗi không biết là dịch của ai, và trong sách nào, vì lâu ngày quá, quên khoảng mất rồi:



Người đại diện của Công ty bảo hiểm bảo với tôi rằng :

— Trước khi ông bước vào cuộc chiến đấu chống bọn bất lương trong ngành nghiệp này, ông cần phải hiểu tường tận vấn đề kim cương trong mọi khía cạnh của nó. Như vậy không có nơi nào thực tập tốt hơn là Ấn Ve, một đô thị và thương cảng lớn ở Bỉ, đồng thời cũng là thủ đô mà đồ châu ngọc quốc tế được đem trao đổi hằng ngày. Chúng tôi sẽ tìm cách gặp gỡ với một số nhân vật quan trọng có nhiều khả năng về ngành nghiệp này tại đó, và chúng tôi sẽ giới thiệu ông đến tận nơi gặp họ để thu lượm mọi kiến thức cần thiết và làm quen với không khí của ngành nghiệp này.

Và ngày sau đó tôi đã từ giả vợ con và bay qua Bỉ. Tôi đến sống tại Ấn Ve, trong một khu vực riêng biệt, một nơi đất thánh của những con người mua bán, sưu tập kim cương. Rồi tôi bắt đầu bước vào thế giới hoang đường của loài trang sức khá quý giá đó. Phải mất độ ba tuần lễ tôi mới làm quen được cái không khí lạ lùng của nơi chốn này. Ngày nào cũng coi thiên hạ trao đổi, mãi dũa kim cương đủ loại, đủ hình, tôi bị sống trong ảo giác về nó, và trong giấc ngủ tôi bị ám ảnh bởi nó. Nhưng chính nhờ vậy mà tôi có được khả năng đoán biết nguồn gốc



của bất cứ viên kim cương nào, qua một thoáng nhìn đầu tiên, và tùy theo những đặc tính bên ngoài của nó tôi có thể xác định rằng nó đã được khai thác từ một nơi nào, lấy ra từ hầm mỏ, nào trên địa cầu này. Bởi vì trên khắp thế giới không hề có những kim cương cùng một giá trị như nhau, mặc dầu lớn nhỏ ra sao chúng cũng mang đủ năm mươi tám mặt trong một viên đá. Tôi chỉ cần tìm ở trong than đá của nó những gì sót lại của những kim loại trong hầm mỏ chúng phát sinh mà định rõ được xuất xứ của nó.

Không phải tôi là học trò duy nhất ở đây. Hồi tôi mới đến tìm học thì những nhân viên thuế quan khắp bốn phương trời cũng đến nơi đây thực tập. Người ta cho tôi biết rằng nhiều người ở trong bọn họ là những chuyên viên thượng thặng, có một trình độ hiểu biết sâu rộng

về vấn đề này. Một trong đám đó, từ lâu đóng tại Ba Lê đã được tất cả các nhà buôn bán nữ trang lớn nhất thế giới thỉnh đến để cho ý kiến trong nhiều trường hợp khó khăn. Về phần của tôi, tôi không có đủ thì giờ nghiên cứu quá sâu về mặt lý thuyết của ngành nghiệp này. Nhiều vụ mất cắp kim cương quan trọng sau đó đã đẩy tôi vào hành động. Và trong nhiều năm tôi đã tóm cò được nhiều tên gian một cách vất vả và lạ lùng. Một lần tôi đã theo dõi chặn bắt một tay ảo thuật đại tài có cái bản lãnh đánh cắp kim cương trước mắt mọi người: Thành tích của y cũng thật khác thường, y có thể tráo những viên đá quý trước mắt những người chủ tiệm một cách dễ dàng. Nhiều vụ mất cắp như thế đã được xảy ra khắp nơi mà y đi qua, nhưng người ta vẫn không sao biết được là y đã giở ngón nghề bằng kiểu cách

nào. Cứ mỗi lúc y bước vào trong tiệm, chủ hiệu chia cái khay nhỏ trên đó có đặt những viên kim cương để y xem xét, thì rồi sau đó người ta nhận thấy là hai ba viên đá đã được đánh tráo bằng những thứ giả. Rõ ràng là không ai thấy được y tráo đổi, và người chỉ biết được việc ấy một thời gian sau, khi y đã đi xa rồi.

Tôi đã điều tra tất cả chi tiết về nhân vật ấy theo như báo cáo của những thân chủ đã bị đánh cắp. Một điều rắc rối hơn nữa là những tài liệu mà họ cung cấp cho tôi đều chẳng giống nhau một tí nào cả. Nhiều người mô tả tên cấp là kẻ già lão, đi đứng lom khom, với những cử chỉ chậm chạp, nhiều người lại quả quyết rằng y thuộc vào hạng trẻ trung, lanh lợi. Các điều trái nghịch như thế thật khiến cho tôi hoang mang không biết chừng nào. Có thể đó là một bọn gồm nhiều người chẳng? Nhưng không, có một chi tiết khiến tôi chú ý, là trong tất cả những bản báo cáo mô tả về nhân vật nọ, có điểm đồng nhất về mặt hình dạng thể chất, là kẻ trộm đó mất đã mắc bệnh cận thị khá nặng.

Một hôm, một người bán đồ châu ngọc ở tại thủ đô Hòa Lan báo tin cho tôi biết rằng ông ta vừa tiếp một vị khách hàng có cái dáng dấp như người mà chúng tôi đang theo dõi. Lần này, y không phải là một người già cả mà là một gã thanh niên. Mới nhìn thấy y, và ngờ rằng y chính là kẻ trộm đang được theo dõi, chủ tiệm lựa lời nói khéo để khất hẹn y qua một ngày sau sẽ đem kim cương cho y lựa chọn, rồi ông tức tốc đánh điện báo tôi tới gấp. Tôi phải đến ngay trong đêm bằng tất cả những phương tiện có thể có được mà Công ty phải cung cấp cho tôi những khi bức thiết. Tôi được đưa ngay vào cửa tiệm ấy và ăn mặc như là một nhân viên bán hàng. Tối giờ đã hẹn thì người khách hàng bước vào. Chủ tiệm giới thiệu tôi là một người trông coi cơ sở của ông, bảo tôi

đem những kim cương cho khách lựa chọn rồi ông ta vào sau nhà. Nếu quả người khách hàng này chính là tên trộm đã được săn đuổi lâu nay thì tôi bắt đầu cuộc chiến với y ngay từ phút này. Vừa giữ một vẻ lịch sự, vừa làm một vẻ thản nhiên như không mảy may để ý chút gì đến gã, tôi vẫn cố gắng tập trung chú ý để không thả lỏng cho y, dù trong một giây đồng hồ. Trên miếng nhung đen của cái khay nhỏ chói sáng tám viên kim cương loại bốn ca ra. Lấy có là mắt cận thị, người khách cầm cái khay lên, kê sát vào mặt của mình. Tôi phải tận dụng tinh thần để quan sát gã. Chỉ trong một thoáng động tác nhẹ nhàng, gần như mơ hồ không rõ, nhận thấy nơi đôi môi gã, tôi đã nhay đến siết mạnh đôi tay vào cổ họng gã. Và chỉ lát sau, anh ta đã khạc ra hai viên đá kim cương. Nghe động, người chủ người khách hàng ấy trong lúc chủ tiệm lượm lại những viên kim cương tán mác đó đây. Ông ta lượm lại và được tất cả là mười viên đá chứ không phải là tám viên thôi.

Tên cấp tự biết đã bại lộ rồi và không còn cách nào chạy trốn, tội trạng nên đã nói rõ thủ thuật của y. Kề ra, thật là giản dị hết sức, nhưng cũng đòi hỏi ngón nghề của kẻ biết trò ảo thuật. Gã phải đóng kịch làm người cận thị để dán mắt sát vào khay, rồi trong một thoáng gã dùng chiếc lưới liềm lấy để đưa vào miệng những viên đá quý, và đồng thời thay vào đó bằng những viên giả dấu trong tay áo. Nhờ vậy, khi gã ra khỏi cửa hàng, nhiều người chủ tiệm nhận thấy còn nguyên món đồ nên không mảy may ngờ vực. Và trước khi họ biết mình đã bị tráo đồ bằng đồ giả thì gã có thừa thì giờ cao chạy xa bay.

Cũng có trường hợp sự trộm cắp ấy đã được thực hiện một cách tinh vi hơn nhiều. Tôi có thể kể sau đây một chuyện mà tôi cho là đã được thực hiện bởi một đầu óc gian

hùng vào hạng siêu đẳng. Trên một chiếc tàu xuyên vùng Nam Đại Tây Dương, một buổi tối nọ, có một trong những hành khách ở trong các phòng thượng hạng báo động cho thuyền trưởng biết là ông bị mất cắp một vỏ khá lớn. Tên ông là An Mai Ra, một trong những người đã được Công ty chúng tôi bảo hiểm về số kim cương của ông là ba chục triệu quan Anh. Tất cả số này đã bị đánh cắp vào tối hôm đó khi ông tham dự một cuộc khiêu vũ trên tàu. Cảnh sát có mặt trên thuyền không tìm kiếm được gì hết. Khi người ta đánh điện báo cho tôi biết sự tình này chỉ có mỗi một dấu hiệu như sau; ba hôm trước đây ông An Mai Ra đã để rơi lạc chiếc chìa khóa phòng. Người ta đã trao cho ông một chiếc thứ hai. Sự tình có vẻ như quá sáng tỏ. Một người nào đó đã lượm được chìa khóa ấy lên vào căn phòng của ông, và thừa dịp ông vắng mặt vì bận dự cuộc dạ hội kéo dài, đã lấy trộm sạch các món bảo vật. Như thế người ta vẫn có cơ hội tìm lại được nó nếu có sự lục soát đúng phép tất cả hành khách cùng thủy thủ đoàn khi tàu cập bến.

Cố nhiên là tôi điều khiển sự lục soát ấy. Tôi đã chuẩn bị việc này trong sự bí mật hoàn toàn. Tôi cũng



yêu cầu thuyền trưởng không gây náo động về việc mất cắp để khỏi gọi sự đề phòng nơi những kẻ gian. Hầu như không có mấy người hay biết việc này. Sự im lặng ấy có một điểm lợi là làm cho kẻ gian phi thêm phần khinh suất.

Lúc tàu cập bến, tất cả hành khách được hướng dẫn từng người một đến phòng quan thuế. Đồng thời những người hữu trách lục soát tất cả dưới tàu và thủy thủ đoàn. Rốt cuộc, chúng tôi nhận thấy tất cả công trình lục soát khá qui mô ấy, đúng phương pháp ấy chẳng đem lại một kết quả nào cả. Tôi bèn nhờ nạn nhân của vụ trộm kể lại tỉ mỉ lần nữa tất cả những gì xảy ra về chuyện mất cắp vừa qua. Nhưng những chi tiết mà ông ta nói cho tôi cũng chẳng soi sáng thêm được chút nào. Tôi vừa dự định bỏ cuộc, bỗng tôi nhớ lại một cái thủ đoạn mà một người bán kim hoàn ở Bỉ đã cho tôi hay, nhân cuộc nói chuyện đông dài về những vụ trộm của quý. Một số kẻ gian, sau khi lấy trộm đồ vật, thường dấu tại chỗ đánh cắp những món lấy được và đợi sau khi những chuyện ngờ vực hết rồi mới đến lấy món đồ ấy cho được an toàn. Nghĩ thế, tôi bèn quay lại căn phòng ông An Mai Ra đã thuê để lục soát và xem xét thật tỉ mỉ. Nửa giờ sau đó, tôi đã tìm gặp được số kim cương bị mất. Tôi tìm được chúng ở trong lỗ hổng của cái thanh gỗ trong chiếc tủ treo quần áo. Tôi đã đứng nguyên trong sự bối rối một lát khá lâu, và nhận định rõ điều này: thế nào cũng phải có ngày kẻ trộm quay lại nơi đây để lấy món hàng. Tôi đành chấp nhận mối nguy hiểm lớn lao là đặt trở lại những viên kim cương vào trong ruột của thanh gỗ. Rồi tôi cho vị thuyền trưởng biết rõ sự việc, với lời yêu cầu ông ta bảo đảm bí mật tuyệt đối để cùng thực hiện kế hoạch săn bắt kẻ gian. Chúng tôi sửa soạn cái màn chót này một cách thận trọng. Tôi cho thay đổi ổ khóa căn phòng, và giao chìa khóa cho vị thuyền trưởng. Từ nay sẽ không cho bất cứ một hành khách nào thuê căn phòng trên đây,

trừ cái trường hợp có người hỏi thuê mượn nó bằng cách chỉ đích danh số phòng. Nếu xảy ra sự kiện ấy thì vị thuyền trưởng cần phải thông báo lập tức cho tôi được hay. Và chúng tôi phải chờ đợi.

Nhưng ba tháng dài rỗng rã trôi qua, chúng tôi chờ đợi tuyệt vọng người khách hàng ấy. Suốt ba tháng ấy chiếc tàu đã đi vòng quanh thế giới với cái căn phòng hạng sang bỏ trống chứa ba chục triệu nữ trang quý giá bên trong. Và cũng trong thời gian ấy Công ty bảo hiểm phải hoàn cho người bị trộm số tiền là ba chục triệu bồi thường.

Nhưng rồi một ngày hôm nọ tôi nhận được bức điện tín chờ đợi lâu nay của vị thuyền trưởng. Ông báo tin cho tôi biết có một người ở Lit Bôn yêu cầu khi tàu ghé lại Đa Ka cho thuê mượn chiếc phòng trên.

Điều làm cho tôi ngạc nhiên hết sức là người hỏi thuê chiếc phòng nói trên lại chính là kẻ đã bị mất cắp kim cương, ông An Mai Ra. Nhưng cũng lại là vấn đề sáng tỏ với tôi một cách khác thường. Đúng rồi, kẻ cắp cũng chính ông ấy. Sau khi nhận lãnh đủ ba chục triệu bồi thường của hãng bảo hiểm, bây giờ ông ta quay lại để lấy món đồ của mình.

Cố nhiên người ta sẵn lòng chấp nhận cho ông mượn căn phòng ấy. Và mọi việc đã xảy ra như được dự liệu từ lâu. Khi tàu đổ lại, tôi đứng đợi ông dưới bến. Người ta bắt đầu lục soát và ông phản đối một cách quyết liệt. Mặc kệ ông có phản đối bao nhiêu chẳng nữa người ta cũng phải thực hành nhiệm vụ của mình. Sau khi lục soát khá kỹ khắp cả người ông, người ta bắt đầu khám xét tỉ mỉ hành lý của ông. Cuối cùng người ta tìm được những viên đá quý nhét vào trong cái lỗ hổng của cái tay xách một trong những chiếc va li. Suốt ba tháng trường, việc này đã ám ảnh tôi một cách nặng nhọc khác thường bấy giờ đã đến một đoạn kết thúc, mong đợi. Kề ra đó quả là vụ lường gạt quốc tế có một tầm mức lớn lao, từ lâu coi như không sao khám phá ra được, và đến bây giờ Công ty bảo hiểm tìm lại được số bạc mình đã mất, vừa thành chủ nhân của những món đồ có nữ trang quý giá vốn của ông An Mai Ra.

Ngành nghiệp săn đuổi những kẻ trộm cắp kim cương ta thay đổi hẳn cuộc sống của tôi. Tôi trở thành nhà trinh thám hạng sang, sang như bất cứ một người sang trọng nào khác có thể hưởng được tiện nghi trên



cõi đời này. Bởi vì những nhiệm vụ mới của tôi bắt buộc tôi phải sống trong những khách sạn đắt giá, như một ông hoàng. Tôi phải thường xuyên lui tới những nơi quí phái hơn hết của thế giới này. Và những vua chúa, những bậc tỷ phú, những hạng có nhiều quyền hành vốn là những người có đủ khả năng chứa chấp của quí trong nhà, lại là những kẻ mà tôi đã phải thường xuyên tiến xức. Công ty cũng đã trang bị cho tôi tất cả đồ đạc, phương tiện cần thiết để sống như một tỷ phú. Khoản tiền chi phí dành để cho tôi cũng không giới hạn, và tôi có thể tiêu pha rộng rãi tùy theo nhu cầu của mình.

Nhưng tưởng cần nên lưu ý các bạn là chính ở trong thế giới giàu sang lại xảy ra nhiều vụ trộm hơn cả. Các vụ trộm cắp ở đây thường rất lớn lao, và nhiều khi rất ly kỳ, bởi cái lòng tham cũng lớn lao hơn và những phương tiện cũng dồi dào hơn. Tuy nhiên, ở đâu có kẻ trộm cắp thì cũng lại có những người chuyên nghề bắt trộm như là tôi đây. Những kẻ bắt lương, dù ở trong hoàn cảnh nào, hay nằm trong địa vị nào, rồi cũng sẽ bị lương tâm, hoặc là pháp luật, hoặc là công luận trừng phạt, dù chóng hay chầy. Cái xấu khó lòng mà tồn tại mãi, đó là một điều mà tôi rút tỉa được qua bao năm theo đuổi nghề này, và tôi vẫn nhớ câu nói thật là chí lý: «Quý cao nhưэт xích, đạo cao nhưэт trượng», nghĩa là bao giờ lẽ phải cũng thắng được lẽ tà vậy.

K.C. dịch.



NGÀY XUÂN... TRANG ĐIỂM

TÓC MÂY

Ngày Tết bạn muốn có một mái tóc mây. Với một mẹo vặt mà ít bạn nào biết, mà nếu có biết thì cũng chẳng ai tin mà thực hành, để biến mái tóc của mình trở nên bóng mượt.

Nếu bạn tin và ước muốn như thế, bạn hãy kiên nhẫn. mỗi ngày nhúng tóc vào một thau nước, có đồ một ly dấm, chao tóc cho ngấm đều như khi nào gội xả tóc vậy.

Một thời gian tóc bạn sẽ bóng đẹp lạ lùng.

MẮT NHUNG

Để có cặp mắt long lanh, bạn theo một cách rất giản dị, ít tốn kém, mà các thiếu nữ Tây ban Nha thường làm: bạn lấy vỏ cam, nặn chất tinh của nó mà nhỏ vào mắt. Bạn sẽ có cặp mắt nhung tuyệt đẹp.

RĂNG NGÀ

Muốn có hàm răng ngà, bạn lấy than đun bếp đấm nhỏ, rây thật kỹ, trộn thêm chút muối. Rồi bạn dùng vỏ cau khô chấm than mà đánh răng. Nhớ là sau khi đánh xong, bạn phải dùng bàn chải đánh cho sạch bụi than bám nơi kẽ răng.

Có thể bạn dùng cốt chanh tươi mà đánh răng, răng của bạn sẽ chắc chắn và trắng bóng. Không cần đánh răng hàng ngày như thế, mà chỉ đánh 1 tuần là đủ rồi.

MÓNG TAY

Để móng tay được bền chắc, bạn nên nhúng tay trong một ít huile de ricin (dầu đu đủ bán ở tiệm thuốc tây) pha với nước cốt trái chanh.

NẾU BẠN ĐAU RĂNG

Trong khi chờ đợi tới phòng nha sĩ, bạn hãy xắt lá đinh hương (5 hay 9 lá trong 1 ly nước) và súc miệng với nước đó. Nước đinh hương xắt làm dịu cơn đau. Bạn có thể đặt chỗ răng đau một viên aspirine bẻ nhỏ hoặc một miếng tỏi sống, nhưng trong trường hợp này, bạn nên tìm lại ông nha y sẽ săn sóc hàm răng của bạn! Hay bạn lấy 1 ít vôi nhét vào lỗ răng đau.

PHẠM LIÊU

Đừng bao giờ tìm cách trả đũa những kẻ thù của bạn, vì như vậy bạn tự làm bạn đau khổ nhiều hơn những người bạn định hại.

Dale Carnegie



ĐỐ VUI

1— Xin bả ông Táo, đốt đầu ông sư
Sấm động ù ù rồng bay phất phới
(1 thú của những cụ già)

2— Hữu cốt hữu bì vô hữu nhục
Nghỉ Xuân nghỉ hạ bất nghỉ đông
(xuất vật dụng)

3— Mình rồng mặc áo mã tiên
Năm thê 7 thiếp nằm đêm kêu trời
(xuất vật)

4— Thằng lùn mà đội thùng than
Ai đi qua đấy cũng van thằng lùn
(xuất vật dụng)

5— Đầu như khóm trúc lưng uốn khúc
rồng
Sinh thì bạch tử thì hồng
Xuân, hạ, thu, đông 4 mùa có cả
(xuất vật)

6— Than thân mỏng mỏng như là
Thế gian ai cũng gọi ra 2 lần
Tìm nơi quân tử gởi thân
Biết đâu là tỏ nó gần hay xa
(xuất vật)
(xem trả lời trang 45)

Lòng biết ơn là kết quả của một giáo dục cao đẹp. Hạng thô lỗ không có đức ấy.

«Samuel Fonhson»

MỘT BỨC TRANH XÃ HỘI :



LÀM GÌ?

(giữa dòng cuộc đời)

Của TRẦN MINH THỐNG

LTS. Đây là một truyện ngắn đơn sơ, mộc mạc, một tâm sự thành khẩn, không màu mè nằm giữa muôn ngàn tâm sự khác trong đồng bản thảo cao ngất gửi về. Tòa soạn trích đăng mà không sửa chữa để duy trì về mộc mạc của câu văn, cũng như ý tưởng. Và xin mời các em hãy chia sẻ tâm sự của một người bạn đồng lứa tuổi giữa dòng cuộc đời.

HỒI nó khoảng 4; 5 tuổi cha nó thường hỏi anh em nó : Lớn lên tụi con làm gì ?. Anh chị em nó gồm 4 người một chị ba anh em trai ; nó đứng thứ tự theo phong tục (2-3-4-5) của miền Nam (không gọi người con lớn bằng anh — chị cả)

Ngày tháng lần lượt trôi qua Năm 7 tuổi nó được cấp sách vở trường như bao đứa trẻ khác — Bấy giờ giữa thời Pháp thuộc (1948) Và thỉnh thoảng cha nó vẫn hỏi chúng nó : Lớn lên con làm gì ? — Anh nó bảo : Lớn lên con làm sếp phở nuôi ba — Em nó thì bảo : Con lớn

lên sẽ làm quan nuôi-ba. Riêng nó, nó lác đầu không làm gì cả — Thật lâu nó như nghĩ ra nói : Con sẽ làm vua được hôn ba — Cha nó vỗ vào đầu âu yếm nói : Làm vua cực khổ lắm, con làm không được đâu. Trong khi anh chị em nó cười rộ, la hét : Ông vua ở dơ — Ông vua làm biếng — Ghê chóc không. Mặc ai chế nhạo nó vẫn nói theo câu ca vọng cổ của nghệ sĩ Năm Nghĩa ca : Nè ! Nè ! Hề ta là ông vua thì ai cũng phải muôn tâu với Lệnh Thánh Hoàng... nghe...

Câu chuyện trẻ con dí dỏm đó — Nay trên 20 năm sau đã trở thành câu châm ngôn «Làm Gì» của một phần hai kiếp người...

Nó còn nhớ năm đó vào ngày mừng một tết xóm Khánh Hội bị cháy nhà (không rõ năm mấy). Đây là năm khơi mào cho sự cực khổ gian truân của đời nó — Sáng ngày mừng một, mẹ nó đem ra hai đôi giày và một đôi guốc ra chia cho ba anh em nó — Mẹ nó kêu cả ba lại bảo : Anh ba đã biết làm lụng nhiều nên tặng

một đôi giày — Thằng út nó nhỏ nên cho nó một đôi giày cho nó mừng nó mau lớn — Còn con (nó) nên mang đôi guốc. Con mang đôi guốc này khi hư có thể thay quai, còn đôi giày mà hư thì bán cho đê chai vải cắt bạc con chịu chưa ? — Nó rưng rưng nước mắt. Nhưng vì lệnh mẹ, buộc nó phải nói cứng «Chịu ! Chừng nào con làm vua con mới mang giày...

Nó tuy nhỏ, vẫn biết gia đình cha mẹ nó nghèo, có khi không đủ ăn, không tiền mua gạo — Cảnh sảm tét cho con như vậy kẻ cũng dưng giả rồi — Chuyện túng thiếu trong thời kỳ chiến tranh V.M. + Pháp (1948-1953) đối với mọi người dân V.N. là chuyện thường xảy ra. Nhưng nó còn nhỏ quá đã hiểu gì ? Đề rồi sau đó (1953) hoàn cảnh này bi đát hơn khi cha nó chết đi. Trước khi chết — Biết mình không thể chịu nổi nữa, ông đã gói găm các con — Anh nó được gởi cho ông «Má Chín Dảnh»? Ông này dạy cho anh nó chữ tàu tiếng tàu và ca hát cho gánh hát Tàu ... Em nó được gởi cho người bạn không con làm con nuôi. Chị nó ở với mẹ và đang đi làm việc dệt vải cho người. Còn nó thì được ký thác cho một ông thợ bạc để học nghề thi công — Góc ông ở Cần Giuộc. Nói là để học nghề chứ kỳ thật thì ông này bắt nó giữ đứa con gái của ông đang lên ba — Nên ít tháng sau ông ta đánh đập và đuổi nó đi vì nó làm té con ông — Nó ra đi !!! Nó ra đi giữa xã hội thiếu tình thương và đầy lường gạt — Về nhà ư ? Nó rất sợ cha nó quá nghiêm. Hơn nữa nó đã hiểu rằng không phải cha nó không yêu thương nó — Nó không dám về bởi lẽ cha nó không có đủ sức để nuôi nó nữa và căn bệnh ông sẽ chết liền, nếu nó không còn theo học nghề ông thợ bạc. Nó đã chứng kiến rồi — Thỉnh thoảng vài ba hôm tìm được 5 đồng hoặc bạn bè cho mượn vài đồng thì sai nó đi mua đồng rươi lít gạo, ba các tương, hai các thuốc «mê da» trắng. (Bấy giờ

2đ50 một gói) nếu còn lại thì mua thêm thuốc ho con «ve»...

Thăm trạng đó khiến nó không nên về và đi hoang. Phải nó đi hoang — Nhưng tính chất thuần túy của một người VN có vô trường — Một đứa con trong gia đình nghiêm khắc đã giúp nó một tự ái không làm những việc xấu xa — Nhớ ngày ngày nó âm con ông thợ bạc ra phố chơi ; ở đây có hai nhà hàng bán «bò Bầy món» nổi tiếng nhất Chợ lớn thời bấy giờ ; Đã hơn hai tháng, người ta đã quên mặt nó dần và cũng đã chứng kiến cảnh đánh đuổi nó. Nên chủ nhà hàng Minh Cảnh cho nó ở tạm đây — Chiều chiều chạy bàn người ăn mỗi mâm «Bầy món» được 5 cái và có «bọc bo» riêng (khách cho thêm tiền lẻ). Nhưng khổ nỗi quần áo nó toàn lam lũ rách rưới, chỉ mỗi áo sơ mi cụt tay là còn coi được nên từ sáng nó đã giặt sạch, để chiều mặc vào chạy bàn ; phần chân cẳng đóng mố, mặt mày lam lũ nên khách nó không có bao nhiêu ? Hơn nữa nó tự ái không ăn đồ ăn dư thừa của khách, nên số tiền kiếm được nhiều thì ăn cơm tấm — ít thì ăn bánh mì nguội vậy... Cuộc đi hoang của nó chấm dứt sau chín ngày, khi tin cha nó chết, chị nó tìm về để chịu tang...

Nhờ bạn bè thương tình cha nó, sau khi chôn cất xong, số tiền quyền được dư ra mẹ nó buồn bán đắp đổi và cho nó tiếp tục học lại và vẫn phải ngồi lớp «Rờ ba tro e» tức lớp Ba E — Nó học rất giỏi không bao giờ ở hạng 8. Các bạn cùng lớp nó như : Võ đề Măng, Phạm văn Thịnh, Phạm tất Đắc, Vương hồng Sơn đều yêu mến và chơi thân với nó. Vì cả bọn bạn bè và nó đều đọc quyền học giỏi trong lớp, chia nhau trong năm hạng đầu sò — Lúc nào cũng thuộc bài làm toán nhanh, chính tả không dưới 9/to v.v...

Tài bất thắng thời — Nó chỉ học được hơn bán niên học thì dùng cái mẹ nó bán nhà ra đi : Bà và nó cùng đi ở độ cả — Nó ở cho người làm (café) cà phê rang mỗi tháng 100đ — Vì chị nó đã theo chồng. Hằng chục



lá thư, phiếu gởi, đưa đến của cô giáo của bạn bè hỏi tại sao em nghỉ, con nghỉ, anh nghỉ học v.v... Nó ứa nước mắt với lá thư sau cùng của cô giáo mà nó không nhớ tên đã viết như sau : «Em bé ra đời nhớ cô thì nên đọc sách...» Những chữ này luôn ẩn hiện trong óc nó ; nhưng nó không thể nào hiểu được ý nghĩa ra sao — Nó hiểu đại khái là nhớ cô, nhớ trường, nhớ bạn bè thì nên đọc sách, học hỏi thêm...

Nó làm công cho ông Tàu Phước Kiến kia được vài tháng, thì một hôm ông già tài phú chửi nó, nó giận đập ông ta phun máu đầu — Người Phước Kiến rất rắc rối về lời ăn tiếng nói — Từ chỗ khát khe đó nên nó đành nghỉ việc ; Rồi mẹ nó lại đau nặng cũng nghỉ việc luôn. Cơm không đủ ăn, thuốc không đủ uống, nó lại cương quyết nghỉ việc làm trong khi túng quẫn đó mẹ nó phải bắt em nó thế vào và mượn trước 6 tháng tức 600đ, anh nó cũng phải mượn trước của gánh hát Tàu vài tháng ở — Và bà đi mượn một căn gác nhỏ ở bên kia cầu Nhị thiên đường với giá 50đ mỗi tháng để dưỡng bệnh. Thấy thế nó xin phép đi bán cà rem. Cà rem bây giờ cũng tạm kiếm ăn được qua ngày — Hằng ngày nó kiếm hơn 100đ.

Đã hơn tháng nay, mẹ nó có thuyên giảm đôi phần và nó cũng dành dụm gần trăm bạc. Thì hỡi ơi !

Một hôm nó đang đi bán bỗng nhiên! chiếc thùng lọt đất, bình thủy chứa cà rem tuột ra bề nát bao nhiêu cà rem đều đổ ra đường nó đứng chết trân hơn một giờ rồi khóc sụt sùi, người đi đường thấy thảm cảnh đó bu lại coi và cho nó được hơn 20đ an ủi nó. Mấy thằng bạn đồng nghiệp bảo nó hốt về cho chủ hãng — Thế là mộng mua xe mua bình đánh tiêu tan — Chiếc bình thủy 300đ và 50đ vốn cà rem đã theo mây khói — Ông chủ hãng nhân đạo thương tất cả 250đ và vẫn cho nó lãnh thùng đi bán tiếp, chỉ mỗi ngày phải trả góp cho ông 2đ50 thôi. Số tiền nó dành dụm cả tháng nay tính ra được 86đ. Kể như làm vốn đợt sau này vậy.

Về nhà nó thưa với mẹ nó — Mẹ nó xoa đầu nó và gục gặc nói : «Đó là trời» !! Con ráng can thận chút nữa, đừng lờ lăm lăm nữa thì khổ lắm nghe con !! — Nói thế ; Tuy nhiên mẹ nó vẫn buồn ; rồi bệnh tái phát — Bệnh tái phát thì tất nhiên — Tiền nhà, tiền cơm phải đồ dồn cho tiền thuốc, thế là phải thiếu thốn vì tiền đầu đào ra, khi anh và em nó vẫn bị neo mỗi người vài tháng với chủ ở.

Còn nó thì có thể mua bánh mì nguội ăn đỡ lòng. Bánh cũ tuy nó cứng ; nhưng hai cái được một ổ, no một buổi hầu dành tiền kia cho mẹ thuốc men...

Chuyện gì đến phải đến — Không

tiền trả tiền nhà, người ta đuổi mẹ con nó đi, phải — «Đi đâu má» nó ngây thơ hỏi thế, nó vẫn rào bước theo mẹ vừa rao cà rem. Đề rồi mẹ nó nhờ một người cho tạm nằm trên cái sạp ọp ẹp của người ăn mày bên vệ đường ở mé sông cầu Chà Và (bến Lê quang Liêm bây giờ) Tình nhân loại, nghĩa đồng bào. Tuy ăn mày họ vẫn có tình thương; nên họ đã xin từng chén cơm thừa cho mẹ con nó ăn và cho ở nhờ trên tấm sạp đầy tình thương đó.

Hơn mười ngày rồi mẹ nó không sao ngồi dậy nổi, mỗi tối bán cà rem về, tiền chỉ đủ mua những món thuốc hạng bét và tô cháo loãng cho mẹ nó thôi. Đã bao lần rồi mẹ nó nhắn người báo tin cho chị nó hay. Nhưng bà mẹ chồng và anh rề nó đều làm ngơ và không cho đến. Đến hôm nay nó, nó phải đích thân nghĩ bán để tìm chị vì mẹ nó sắp chết đến nơi, Chị nó phải trốn đi thăm mẹ. Thế mà anh rề chẳng bao giờ đến và sau đó còn đánh đập chị nó nữa. Nhưng trời không cho bà chết và cũng nhờ hai trăm bạc chị nó đem đến — Chị nó mãi yêu cầu mẹ về ở gần, như vậy ít ra chồng và mẹ chồng vị nể mà bớt đánh đập... chưởi mắng...

Từ khi mẹ con nó về ở gần nhà anh rề nó — Một xóm sau chợ Cầu muối. Người ta tuy bớt đánh chưởi thật, nhưng họ cư xử rất khó nghe và khó coi! Tình suôi gia có chỗ kỳ thị giàu nghèo. Gia đình anh rề nó cũng là nhà lá, nhưng rất dòi dào công ăn việc làm hơi khá giả; Nếu là phở lâu xe hơi thì ôi thôi!!...

Nó bây giờ bán bánh mì, rồi bán chim quay (ruti) và sau cùng chạy bàn cho quán (café) cà phê tại chợ vừa Cầu ông lãnh — Mẹ nó cũng đi ở, nấu cơm cho người ở (Năn Xi) chợ Năn xi. Lương nó khá hơn mỗi tháng 300đ rồi 400đ — Nhưng bệnh trạng mẹ nó vẫn thiếu chủ mãi mãi.

Có một hôm chị chủ quán đánh nó — Nó trốn không làm, chạy về mẹ nó, chị chủ theo đòi tiền lại — Trước cảnh ngặt nghèo đó nó tuy rất phân uất nhưng lòng thương mẹ và

biết rằng mẹ nó đâu đủ hoàn trả tiền mượn trước — Nên nó kéo nài tăng lương được 500đ mới làm việc lại — Việc xảy ra khi nó trở làm lại như cũ — Từ anh phu khuân vác nghiệp đoàn — Chủ vừa ai ai cũng mến thương nó chỉ hiếu và khôn ngoan. Bà Tư vừa cau (cau ăn trâu) ở ngang quán cà phê cho mẹ nó ở chẻ cau nấu nướng giúp đỡ ở ngay bên cạnh nó vừa kiếm tiền thêm vừa dạy dỗ nó — Kèm chế nó... làm việc.

Có hôm trời trở lạnh, mẹ nó mua cho nó cái áo thung dài tay. Nó lại chẻ xấu. Mẹ nó mắng: «Mày chẻ nha! Đề tao chết rồi coi mày làm gì ăn cho biết...» Nó thương yêu mẹ nó lắm nghe mẹ nó đòi chết, nó vội la hét lên «Không! không má không chết được!» Mẹ nó nực cười hỏi: «Vậy chừng nào cho má chết được» Nó nói: «Con hết chẻ rồi! Má đừng chết nữa đề khi nào con có vợ; Má thấy con dâu của má rồi sẽ chết». Mẹ nó vuốt tóc nó mỉm cười sung sướng — Nó xếp cái áo thung lại thật kỹ nói: «Con thương nó lắm con cất kỹ thật kỹ trong rương — Má đừng chết nghe má...»

Năm sau chị nó sinh được đứa con gái. Đứa bé ào ụt, ốm nhom — Đây tháng đứa bé, nó chạy quần quanh vui mừng mà đã biết gì mừng cho cháu — Mẹ nó nài lại (mua lại) mấy hộp sữa của chủ nó đem cho

cháu — Và cũng từ đó nó khi mua khi ăn cắp sữa cho cháu nó bú — Bởi vì đây là đứa bé đầu tiên là cháu trong cái gia đình khốn khổ của mẹ con nó — Một sợi dây thắt chặt, một nguồn an ủi đặc biệt của mẹ nó vậy...

Có lẽ vì cái sợi dây kia thắt chặt dính lứu đó hay không? Mà kể từ đó người ta trở mặt càng ngày càng hành hung chị nó đủ điều... Cuối cùng chị nó phải đành bỏ con (con bé mới sanh đó) trốn đi...

Hai mươi một tháng chạp (âm lịch) mọi người rộn rã mua sắm Tết — Chợ búa tưng bừng náo nhiệt ngày đêm — Trái cây rau cải từ các nơi đổ về chợ Ông lãnh tấp nập — Vì là cái tết Hòa Bình — Người ta vui hưởng những vui tươi của mùa Xuân Thanh Bình sắp đến với non sông dân tộc Nam Việt Nam — Còn 9 ngày nữa — Hơn một tuần nữa ăn Tết — ăn Tết... Đó là những câu nói của đám trẻ con — Của các chú phu khuân vác của tất cả mọi người.

Nhưng!! Nó! Nó! Nó??

Trong khi mọi người đang rộn ràng, gấp rút, thì đúng mẹ nó ngã bệnh, đây là thời kỳ thứ 3 của bệnh lao phổi? Mẹ nó ăn trứng phải tôm hùm (loại tôm mình đầy gai) nên trúng và xuất huyết — Bây giờ rười rười thành phố lên đèn rộn rịp chợ Tết — Một chiếc xích lô chở bà mẹ đầy máu đỏ trên chiếc áo bà ba, bên cạnh thẳng nhỏ réo má ơi! má ơi!!

ĐỐ AI...!

Buổi tối, Bé theo mẹ đi chợ tết về, vừa vào nhà bé đưa cao một cái hộp lên khỏi đầu hỏi đố:

— Đố ba, đố chị Hoa và anh Hùng, ai nói trúng trong này có cái gì?

Mọi người cùng lắc đầu chịu thua, bé vội khuyến khích.

— Ai mà nói trúng trong hộp có gì thì bé xin nhường lại cả hộp... kẹo này.

PHI THỪA



GIẢI ĐÁP: ĐỐ VUI

- 1 — Hút thuốc lòn
- 2 — Cây quạt
- 3 — Con gà
- 4 — Cây nhang vòng (khoanh tròn)
- 5 — Con tôm
- B — Con chuồn chuồn

NGÔ THỊ THANH KHUÊ
(10B9 Saint Thomas)

... Cửa nhà thương rộng mở, ông xích lô không nhận tiền xe — Nơi phòng cứu cấp — Bác sĩ lắc đầu thở ra — Một mũi thuốc được chích ngay — Y sĩ chỉ nó — Nó thấy bà mấp máy môi. Nó chạy kê sát tai nghe âm thanh mẹ nó đứt đoạn C.. O..N..M..Á... tay bà cựa quậy yếu ớt như cổ găng niu lấy vật gì, rồi như không thể được nữa đành buông xuôi. Hơi thở ròn rập mạnh vài cái rồi im hẳn...

Ngoài kia chợ Bến thành đi đùng tiếng pháo hòa lẫn tiếng xe cộ ngược xuôi, cổ đàn áp giọng la hét của thằng bé khốn nạn...

Người ta đuổi nó ra khỏi nhà thương. Nó thất thểu đi giữa tiếng pháo và tiếng vui cười của bạn trẻ đồng lứa — Chín giờ đêm là giờ náo nhiệt nhất chợ vừa Ông lãnh đã làm át hẳn tiếng nấc nghẹn ngào của thằng bé mồ côi mất cha, mất mẹ, chị dâu, anh dâu, em dâu!!!

Một mình một thân về đâu? Không gì hơn là báo tin cho bà chủ quán mình hay — Bà Tư vừa cau cảm tình đứng ra quyên góp — Rồi bảo nó đi cho anh rề nó hay.

Nó phải cần rằng yêu cầu anh rề nó chỉ chỗ chị nó ở — Mẹ nó đã nằm yên với năm mồ cùng lòng yêu thương của cô bác chợ Ông lãnh trước sự hiếu thảo của nó đối với mẹ — Sau khi chôn cất mẹ rồi. Tuy nó vẫn bán cà phê — Nhưng thâm tâm nó, đúng hơn định số nó hỏi nó phải làm gì? làm gì? Hỡi thằng bé mồ côi lạc lõng — Mười lăm tuổi đầu thiếu đủ thứ, thiếu luôn cả tình thương cuối cùng là mẹ nó. Vậy nó — đời nó sẽ về đâu và làm gì ???

**Mồ côi Cần-Mỹ-Minh
Trần-Minh-Thống**

*Mến tặng Gia Đình Thiếu Nhi.
Riêng cho con bé Hồ Thị Thu Vân.*



ĐẦU NĂM CHÚC MỪNG

Mùa xuân đã đến đây rồi
Đầu năm chúc tết nơi nơi
Chúc đi, chúc mừng năm mới
Cho em cũng chúc mấy lời...

CHÚC MỪNG ÔNG BÀ :

Năm mới con xin chúc mừng
Ông bà trăm tuổi trường sinh
Sống an-nhàn, vui-vẻ mãi
Bên đàn cháu dại, thâm-tình...

CHÚC MỪNG BA-ME :

Đầu năm con xin chúc mừng,
Ba Mẹ hạnh-phúc ngàn xuân
Sang năm gặp nhiều may-mắn

Trong những sự việc làm ăn
Phát tài phát lộc tung bừng
Đề nuôi đàn con thơ-dại,
Còn sống mãi với tình thương...

CHÚC MỪNG HỌ HÀNG :

Năm mới kính chúc tất cả
Họ hàng quyến thuộc gần xa
Một năm hưởng đầy thời-thả
Như mùa xuân thắm đậm-dà...

CHÚC MỪNG THẦY CÔ :

Nhân-dịp mùa xuân lại dịp
Đầu năm con chúc thầy, cô
Hưởng một mùa xuân tràn-trề
Vui tươi và đầy nhựa sống...

CHÚC MỪNG BẠN HỌC :

A ha ! năm mới năm me,
Xin mời bạn một bát chè
Cùng lời chúc mừng thành-thật
Được tròn tuổi mộng mới nghe !
Được bằng-an, may-mắn nhé !
Được mạnh-khỏe luôn luôn nhe.
Học hành năm nay tấn-tới,
Thầu-đạt kết-quả tốt về,
Trong những kỳ thi còn lại.
Nào ! bắt tay nhau, a-lê ! ...

LÊ - TRUNG
(Bình Trước - Biên Hòa)

TRÒ CHƠI

NÓI NGƯỢC

Địa điểm : Ngoài sân hay trong phòng rộng.

Dụng cụ : Không cần

Số người chơi : bao nhiêu cũng được.

Cách chơi : Tất cả xếp hình bán nguyệt, một quân trò ngồi đối diện. Trò chơi rất giản dị nhưng dễ sai lầm. Ví dụ quân trò đưa tay chỉ vào mũi mình và nói «Đây là chân của tôi», thì tất cả những người ngồi trong vòng phải chỉ vào chân mình và nói «Đây là mũi của tôi». Nếu ai làm, nói sai hay chậm thì quân trò bắt phạt chạy, bò quanh sân chơi hay hít đất. Trò chơi tiếp tục đến lúc chân mới thôi.

LÂM VŨ

ĐỐ NÁT ÓC.

Hai anh : một cầm. một duai cùng vào một tiệm tạp hóa để mua đồ. Anh cầm muốn mua cái mũ, nên đưa tay chỉ lên đầu, làm bộ che che cái đầu, bà chủ hiểu ý, bán cho anh cầm chiếc mũ. Còn anh duai muốn mua cục xà phòng, mà không biết làm thế nào, bạn làm ơn, chỉ dùm cho anh duai làm cách nào, để bà chủ hiểu ý, mà bán cho anh tọ cục xà phòng?

LÀM CÁCH NÀO?

Đề rút tờ giấy nằm ở dưới cái chai thủy tinh úp ngược xuống (miệng chai chạm vào tờ giấy) được đặt trên mặt bàn? Nhớ đừng chạm vào cái chai. Nếu làm chai đổ là hỏng. Các bạn thử tìm xem có cách nào không?

(xem trả lời trang 59)

QUẢ BÓNG TE TE



Tôi gọi bây em bé,
Giờ quả bóng te te
Các em ò chạy lại
«Anh!... anh thôi đi! nê!»

Lũ trẻ châu đôi môi
Xúm xít lại quanh tôi,
Đứa há mồm chờ đợi.
Trợn tròn mắt ốc nhồi.

Quả bóng dần dần to.
Đứa rút cổ, đứa lo.
«Thôi! anh ơi! kéo võ»
«Im! Kéo anh không cho!»

Chú bé nhất lạnh chanh,
Nghe còi, kiếng chân: «Anh!»
«Anh ơi! cho em nhè!»
«Đi! cho em đi anh!»
Tôi buộc xong quả bóng.
Lũ trẻ xô lại tôi.
Giơ cánh tay với với
«— Đưa cho chúng em chơi!»

Đứa bá cổ bắt ngồi.
Đứa giật áo liên hồi.
Đứa bi bô, la hét.
Đứa hờn dỗi, châu môi.

Tôi tung bóng lên cao
Tôi giao hẹn: «Đứa nào
«Tranh nhau là anh loại
«Không cho chơi nữa nào!»

Quả bóng bay lơ lửng.
Muôn đầu ngàng trông theo.
Muôn mắt trông hí hửng.
Muôn miệng thích cười, reo.

Quả bóng từ từ xuống.
Đứa nhảy cẫng cổ chen.
Đứa bé hơn lưỡng cuống
Vội với: «để cho em».

Tôi nhìn bây trẻ nhỏ
Vui vầy quanh bên tôi.
Hân hoan tình thơ trẻ,
Đã làm tôi bồi hồi.

LÊ CHIÊU



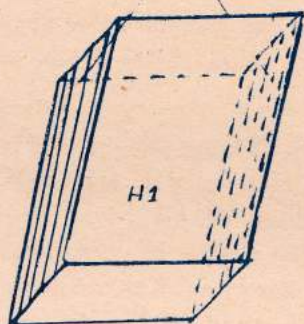
TỰ LÀM PHÁO TẾT

Đề tô diêm cho ngày Tết, và vui
với cảnh Tết, bạn hãy làm pháo theo
cách sau, mà đỡ tốn tiền.

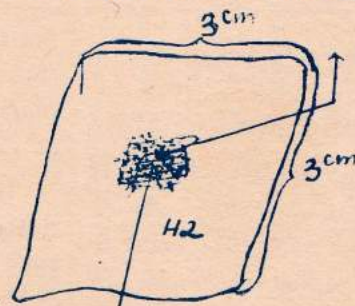
Vật dụng :

— Giấy bạc (giấy gói thuốc).

Chỗ quẹt diêm



Giấy bạc lật lên màu bạc

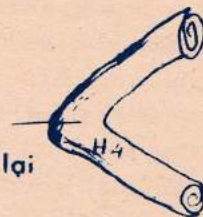


Giấy quẹt diêm lật lên màu nâu



Pháo được cuộn lại

Pháo được bẻ lại



NỤ CƯỜI KẺ TRỘM

Hai tên ăn trộm đang hành nghề
tại một cao ốc nọ, bỗng chuông báo
động reo vang :

— Cảnh sát tới đó, ta trốn đi.
— Nhảy qua cửa sổ hả mậy?
— Mày diên bà? Nên nhớ đây là

tầng lầu thứ 13.

— Trời ơi! Giờ này mà còn tin
đi đoán nữa hở ông?

— !!!

ĐỖ THỊ NGỌC BÍCH
(Trung Vương)

TRANG KỸ THUẬT ĐÀI PHÁT THANH TÝ HON

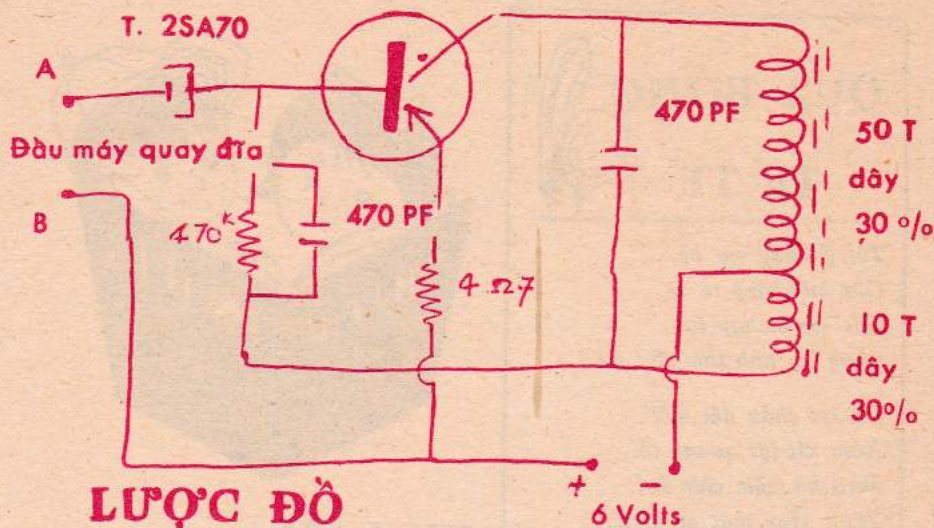
• BÌNH ELECTRONIC

Theo lời yêu cầu của một số thư gửi về, và thực hành lời đã hứa trong những số báo trước.

Hôm nay trong số Xuân Quý Sửu kỷ niệm ngày Tuần báo Thiếu Nhi được hai tuổi Bình Electronic xin trình bày một sơ đồ máy phát thanh giản dị.

Nguyên tắc của máy này chạy theo kiểu giao động HARTLEY phát xa khoảng trên hai thước.

Các em có thể lấy một máy quay đĩa để làm chương trình phát thanh, các em muốn phát đĩa nhạc nào chỉ cho đĩa đó vào máy. Rồi mở Radio để ở băng tần PO hay MW dò đài (làn sóng trung bình) tức khắc các



Phụ tùng các em mua gồm có :

- 1 transistor 25A70
- 2 Capa — 470 PF
- 1 Resistance 470K

- 1 Resistance 4,7
 - Vài mét dây 30%0
 - 1 cây than làm antenne.
- Tất cả gói gém đồ ngàn bạc

em sẽ nghe được bản nhạc theo ý của mình. Công việc làm tuy dễ nhưng thành công rồi sẽ thấy thú vị vô cùng.

Bây giờ các em nhìn lược đồ tổng quát rồi lấy cây than bọc ngoài 1 lớp giấy sau đó quấn 50 vòng nữa. Và ráp theo lược đồ sau.

THƯ TÍN

Em Trần quang Thái — Đà Lạt :

HỎI : Tại sao người ta không lợi dụng dòng điện xoay hiện có sẵn để dùng cho các loại máy thu thanh B mà lại phải đòi ra một chiều làm chỉ cho lòi thối vậy ?

ĐÁP : Em quên rằng nếu chúng ta dùng dòng điện xoay chiều có sẵn để cung cấp cho các loại máy thu thanh, thì dòng điện sẽ nhảy theo nhịp 50 chu kỳ trong một giây đồng hồ và trong khi đó chỉ có bán chu kỳ dương đèn mới bắn ra điện tử. Đó là một nguyên nhân mà anh đã chỉ dẫn cho các em làm một bộ nắn điện nhỏ để dùng cho máy Cassette hay Radio trong số Thiếu Nhi cũ.

Em Trần bá Lộc — Đà Nẵng :

HỎI : Em thường thấy các Radio lớn hay Tivi National loại 25 Inches có gắn một bóng đèn ở ngay trước mặt kính. Bóng đèn này khi có điện chạy

vào thì nó sẽ xanh lên trông rất đẹp mắt. Vậy xin anh giải thích công dụng của nó và cách cấu tạo có thể anh vẽ sơ đồ cho rõ ràng.

ĐÁP : Đó là bóng đèn người ta thường gọi là bóng đèn mắt thần công dụng dùng để kiểm soát xem phần hòa sóng của đài phát thanh đã được chính xác chưa. Khi nào đúng thì hai phần xanh sẽ kín lại còn chưa đúng thì sẽ hở ra.

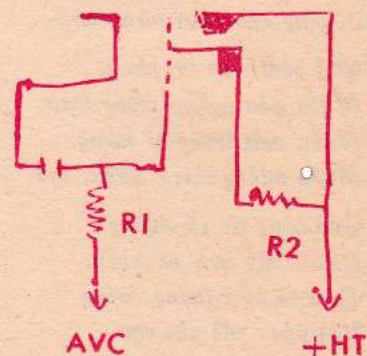
Đèn này cấu tạo gồm hai phần :

Thứ nhất là một đèn ba cực có nhiệm vụ khuếch đại điện thế một chiều.

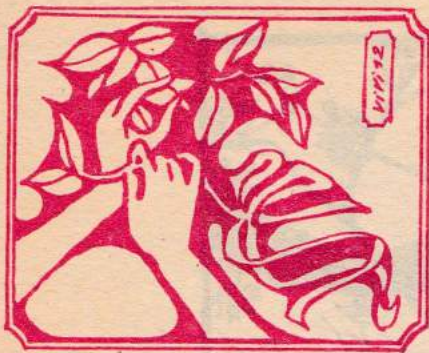
Thứ hai là một đèn gồm có tia âm cực mà plác là một hình nón có phủ một lớp huỳnh quang có khi hình nón này người ta làm kiểu hình chữ nhật. Điện tử sẽ đi từ âm cực sang dương cực (plác) và sẽ làm cho huỳnh quang sáng lên một màu xanh lá mạ.

Dương cực của đèn ba cực khuếch đại được cung cấp một điện thế tùy thuộc qua điện, điện trở R₂,

lưới chắn của phần âm cực được nối với dương cực của phần ba cực do đó mang điện thế của plác. Tùy theo điện thế của lưới chắn mà số điện tử đi tới plác huỳnh quang sẽ nhiều hay ít. Như vậy dòng điện đi từ catốt tới plác huỳnh quang qua lưới chắn, sẽ in bóng lưới chắn trên lớp huỳnh quang phủ trên plác.



SƠ ĐỒ MỘT
ĐÈN MẮT THẦN



HÁI LỘC ĐẦU XUÂN

(Truyện cười... nửa miệng
của TIẾN ĐẠT)

CHỈ còn hơn một tiếng nữa là đến giờ Giao thừa, cũng như mọi năm, tôi và ông anh cùng đi hái lộc. Vì chúng tôi là trai trong gia đình nên Bố Mẹ chọn chúng tôi được đi hái lộc Lộc đầu Xuân, rồi đợi đến giờ Giao thừa về « xông » nhà luôn thề.

Khắc hẳn hai ba đêm trước, đêm nay thật vắng vẻ, đường phố thật rộng rãi thênh thang, mang dây về nghiêm trang, cổ kính của ngày Tết. Có lẽ giờ Giao thừa sắp đến, chiếc xe Honda đang chờ anh em tôi chạy tà tà trên phố vắng. Ở cuối phố, chợt loé lên một tia sáng trông thật chói mắt, « họ lại đốt trái sáng ở dưới đường đi đây » tôi nghĩ thế. Rồi trên đầu chúng tôi, bầu trời của đêm ba mươi tối đen như mực thỉnh thoảng lại rực lên màu xanh, đỏ của những trái sáng màu. Tôi lắng tai nghe, năm rày tuyệt đối không có đến một tiếng pháo nổ để mừng xuân.

Chợt có tiếng trống vang lên từ một ngôi chùa gần đấy. Anh tôi quay ra sau nói với tôi :

— Đến giờ giao thừa rồi, anh em mình đi hái lộc rồi về luôn nghe!

— Vâng ạ.

Anh tôi lái xe quẹo vào lề đường. Nơi có một loại cây mọc hoa rất lạ. Mặc dầu không biết tên của nó, chúng tôi vẫn hái vì thấy hoa ấy cũng khá trong sạch và đẹp mắt.

— Ui da, đau quá ! Chợt anh tôi la lên.

— Gì thế hở anh ?

Anh tôi nhăn mặt :

— Cây này có gai, cắm vào tay đau quá. Đầu năm thế này thì xui thật.

Nhưng rồi chúng tôi cũng được một chùm hoa có lẫn cả lá xanh. Lúc anh em tôi sắp sửa ra về thì cũng có một người nữa ghé vào hái lộc như chúng tôi. Đề gọi là « làm Phúc », anh tôi vội lại :

— Bác ơi ! Coi chừng cây ấy có gai đấy.

Ông kia quay lại, tươi cười :

— Cảm ơn cậu, tôi đã « ngẫm » lúc chiều rồi cậu ạ.

Anh tôi có vẻ thèn thẹn. Chiếc xe trực chỉ về nhà. Nhưng vừa đi được một đoạn đường, anh tôi vội hãm xe lại :

— Sao thế anh ? Tôi hỏi.

— Mình leo vào vườn này hái vài cành hoa Đại (Bông Sứ) rồi hãy về.

Tôi phản đối :

— Thôi anh ạ, thế cũng đủ rồi, mình về cho xong.

Nhưng anh tôi đã leo vào vườn rồi. Tôi đành phải vào theo. Lúc anh

tôi kiêu tôi lên vai để tôi hái lộc thì bỗng có tiếng chó sủa. Tôi xanh mặt, nhớ lại đã có lần bị chó cắn, phải chích vào bụng mười mấy mũi kim to tướng khiếp quá tôi nhắm mắt nhảy bừa xuống đất. « Roạt »... xui thay, chiếc quần dài của tôi vướng vào cột rào rách hẳn một đường dài. Thế rồi, phứt chốc chúng tôi cũng ra đến xe, rồ máy chạy về nhà. Sau lưng, một đàn chó đang chó mõm sủa ầm ĩ, vang động một góc đường. Tuy nhiên, trong cái rủi lại có cái may. Trên tay tôi vừa thêm được một lỗ... Lộc đầu Xuân nữa ! « Thôi thế cũng đủ... Lộc rồi ». Nhưng chốc nữa về nhà thế nào cũng bị Bố, Mẹ và con Phụng chọc cho một phen. Nghĩ đến đây tôi xấu hổ đỏ cả mặt. Đầu năm đi hái Lộc mà cái quần như thế này thì thật là... « quê » quá. Tiếng phành phạch của mảnh quần rách đang bay trong gió khiến tôi đỏ cả tai, vội lấy tay giữ lại cho nó khỏi kêu nữa. Ông anh tôi quay lại, hai đứa nhìn nhau cười... nửa miệng...

TIẾN ĐẠT

(Trung Học Vũng Tàu)

— Thân tặng món quà đầu Xuân
cho lớp chín A₁—



ƯỚC MƠ VỀ XUÂN..

(Trọn vẹn về Tâm đề cùng mơ ước)

Mỗi độ đến xuân em lại ước

Ước Xuân này đất nước thanh bình

Mong sao nước Việt Nam mình

Yên vui hạnh phúc sông xanh núi hiền

Hình ảnh ngoại đến liền trước mắt

Ngoại luôn mang gương mặt hiền hòa

Ước mong gửi đến ngoại là

Sống lâu trăm tuổi cháu bà cùng vui

Rồi cha mẹ ơn nuôi ơn dè

Ước song thân vui vẻ trọn đời

Gia đình sum họp chẳng rời

Sống vui đầm ấm một trời ấm no

Ước em hết còn lo còn lắng

Phiếu điểm xem bố mắng học ngu

Bảng ghi lên hạng vũ vũ

Trong nhà chúa tể học cử một cây

Còn đây đây chuyện mây chuyện

nước

Chuyện loanh quanh mãi ước vẫn còn

Xuân về trên khắp nước non

Đón xuân hoa lá vẹn còn niềm vui

LÊ THANH BÌNH

— Đừng nhờ nước miếng xuống
giếng, một ngày nào đó bạn sẽ uống
nước giếng để giải khát.

VÕ DANH



LÀM THƠ XUÂN

• Của THẢO BẰNG

Lại một mùa xuân nữa đến với Thiếu Nhi chúng ta. Mà mỗi lần mùa xuân đến là nó mang theo bao nguồn vui, bao cái mới, bao hy vọng cho mọi người. Chính vì lẽ nó nên đã có biết bao nhiêu là văn sĩ, thi sĩ, dùng ngòi bút mà ca tụng mùa xuân, đã nó biết bao nhiêu là nhạc sĩ, ca sĩ đã đặt ra đã hát lên những khúc ca thật tuyệt vời cho mùa xuân. Và chính những thiếu nhi chúng ta cũng từng đặt thành những vần thơ những điệu nhạc trầm bổng mà chào đón nó. Nhưng đó

là những Thiếu Nhi biết làm thơ, biết đặt nhạc, biết ca biết hát kia. Còn những Thiếu nhi không biết thì sao? Khờ lắm! Ý tứ thì tràn ngập nhưng lại chả biết làm sao để diễn tả cho được đây. Ấy!... đừng lo! Thảo bằng vừa lục trong tủ sách cũ ra một phương pháp làm thơ thất ngôn tứ tuyệt rất là độc đáo, nghe đâu là của đức Khổng tử để lại đây! Các bạn hãy đọc bản số và bản chữ dưới đây đi rồi Thảo bằng sẽ chỉ cách làm cho nhá,

BẢN SỐ

SỐ ĐỀ CHỌN	SỐ ĐỀ ĐÔI THÀNH CHỮ						
1	1	110	126	6	93	86	1
2	41	137	38	1	85	140	32
3	1	25	1	6	97	12	1
4	128	127	87	1	111	167	84
5	1	111	76	181	136	52	1
6	87	168	175	1	119	180	188
7	77	129	26	35	90	98	1
8	169	45	39	1	77	172	83
9	44	176	6	1	151	170	84
10	13	62	72	143	7	37	147
20	109	14	145	121	24	47	144
30	184	22	142	124	23	58	162

SỐ ĐỀ CHỌN	SỐ ĐỀ ĐÔI THÀNH CHỮ						
40	2	165	5	51	158	36	26
50	123	149	36	64	24	156	102
60	103	58	120	141	150	7	41
70	151	104	133	122	73	4	117
80	4	46	118	119	7	63	60
90	3	29	59	51	7	37	12
100	161	133	11	155	136	174	56
200	184	173	74	54	19	166	57
300	164	35	1	160	66	55	107
400	8	153	163	25	67	114	114
500	34	146	71	125	99	75	33
600	159	33	105	154	115	56	106
700	15	61	65	108	68	134	33
800	152	135	157	10	48	69	100

SỐ ĐỀ CHỌN	SỐ ĐỀ ĐỔI THÀNH CHỮ						
900	9	47	1	11	49	109	116
1000	79	186	1	70	88	171	101
2000	182	51	19	1	94	179	185
3000	178	82	50	40	43	167	187
4000	130	91	18	27	81	43	1
5000	177	183	1	70	175	95	1
6000	1	138	92	28	30	51	89
7000	1	139	70	96	16	78	21
8000	17	20	81	1	6	112	131
9000	1	97	113	31	19	80	132

BẢN ĐỔI SỐ THÀNH CHỮ :

1— Xuân	37— Thor	73— Thèm
2— Rượu	38— Nàng	74— Cốt
3— Men	39— Mừng	75— Huỷnh
4— Say	40— Mơ	76— Qua
5— Trà	41— Mộng	77— Tạm
6— Tình	42— Trẻ	78— Đòi
7— Hồn	43— Ảnh	79— Tha
8— Lòng	44— Bầu	80— Thăm
9— Mùa	45— Chúc	81— Rước
10— Pháo	46— Sưa	82— Rang
11— Sắc	47— Trình	83— Vần
12— Cảnh	48— Hát	84— Làn
13— Nhạc	49— Đẹp	85— Thoát
14— Hòa	50— Trời	86— Mềm
15— Bướm	51— Ấm	87— Vui
16— Tranh	52— Nhớ	88— Sáng
17— Non	53— Hoàng	89— Áp
18— Nguồn	54— Cách	90— Ồm
19— Hương	55— Thiên	91— Rộng
20— Nước	56— Tàn	92— Bền
21— Nét	57— Thần	93— Kề
22— Chim	58— Trăm	94— Khấp
23— Cung	59— Ngập	95— Đón
24— Cười	60— Mời	96— Dày
25— Ý	61— Kiêu	97— Lộng
26— Chuyện	62— Hồng	98— Áp
27— Trai	63— Quên	99— Đám
28— Thèm	64— Liếng	100— Ràn
29— Nồng	65— Khúc	101— Sân
30— Hơi	66— Giọt	102— Cột
31— Làn	67— Nhẹ	103— Đỉnh
32— Trăm	68— Múa	104— Ly
33— Vần	69— Vang	105— Đâu
34— Vừng	70— Về	106— Quân
35— Đòi	71— Man	107— Ấn
36— Cản	72— Réo	108— Vũ

109— Muôn	136— Vần	163— Ngập
110— Chờ	137— Vội	164— Yêu
111— Có	138— Đến	165— Thơm
112— Ngã	139— Đả	166— Tinh
113— Lầy	140— Cỏi	167— Một
114— Lãng	141— Ngát	168— Vội
115— Vị	142— Thánh	169— Gội
116— Phần	143— Đắc, Rắt	170— Mấy
117— Nửa	144— Ngọc	171— Mọi
118— Chếch	145— Đưa	172— Ít
119— Choáng	146— Không	173— Dặng
120— Bát	147— Thới	174— Thanh
121— Nở	148— Lờ	175— Ta
122— Hầy	149— Đen	176— Nặng
123— Đổ	150— Ru	177— Lơ
124— Thót	151— Cạn	178— Chối
125— Mác	152— Mách	179— Gội
126— Phụ	153— Tỏa	180— Ngại
127— Tiếc	154— Khác	181— Rời
128— Chi	155— Ấy	182— Đám
129— Gát	156— Trẽn	183— Lắng
130— Mở	157— Trảng	184— Dịu
131— Ngón	158— Hâm	185— Nhuận
132— Thỉa	159— Huy	186— Thuột
133— Mả	160— Tươi	187— Vần
134— Phán	161— Mặn	188— Ngân
135— Tin	162— Bồng	

CÁCH LÀM THƠ

Này nhá ! trước hết các bạn hãy chọn lấy 4 số — bất cứ số nào cũng được — ở trong khoảng «số đề chọn». Thí dụ như chọn 4 số là : 1000, 8, 10, 3. Sau đó bạn sang bản «Sổ đề đổi thành chữ» xem nó có chứa những số nào. Thí dụ :

SỐ ĐỀ CHỌN	SỐ ĐỀ ĐỔI THÀNH CHỮ						
1000	79	186	1	70	88	171	101

Rồi các bạn hãy nhìn xuống bản «đổi số thành chữ» xem những số : 97, 186, 1, 70, 88, 171, 101 đổi thành những chữ gì : Thí dụ :

Ở BẢN ĐỔI SỐ THÀNH CHỮ :

79— Tha 186— Thuột 1— Xuân
70— Về 88— Sáng 171— Mọi 101— Sân

Biết những số đổi thành những chữ gì rồi bạn đem ghép lại như ở bản «S.D.D.T.C.»

SỐ ĐỀ CHỌN	SỐ ĐỀ ĐỔI THÀNH CHỮ						
1000	79 Tha	186 thurót	1 xuân	70 về	88 sáng	171 mọi	101 sân

Đấy các bạn cứ theo cách trên là lần lượt các bạn sẽ có một bài thơ tứ tuyệt. Thảo Bằng xin làm thử cho các bạn xem :

19 **186** **1** **70** **88** **171** **101**
1000— Tha thurót xuân về sáng mọi sân
 169 45 39 1 77 172 83
8— Gợi chúc mừng xuân tạm ít vãn
 13 62 72 143 7 37 147
10— Nhặt hồng rêu rất hồn thơ thới
 1 25 1 6 97 12 1

3— Xuân ý xuân tình lòng cảnh xuân

Bây giờ thì những bạn nào không biết làm thơ xuân thì hãy làm thử theo Thảo Bằng đi nhá ! À ! Các bạn có thể dùng cái này để lấy hên xui trong năm mới nữa, bởi vì bạn lấy đại 4 số mà ra một bài thơ hay thì hên còn ra một bài thơ dở thì xui rồi đó nhé. Thôi xin chào các bạn và chúc các bạn hưởng một mùa xuân vui vẻ với mấy vần thơ xuân này nhá.

THẢO BẰNG Sơ Đốc



1) Biết tánh tình của người, chẳng gì khó bằng xem xét (bởi vì) lành dữ tuy khác nhau (nhưng) tánh tình và vẻ mặt chẳng phải như một :

— Có kẻ thì **ôn hòa, hiền lành** nhưng làm việc **trộm cắp**.

— Có kẻ bề ngoài thì **cung kính** nhưng trong bụng thì **vô lễ, dối trá**

— Có kẻ làm việc **tận lực** nhưng không **trung thành**.

— Có kẻ bề ngoài thì **mạnh dạn** nhưng trong bụng thì **khấp sợ**.

2) Tuy nhiên, có 7 phép để biết người :

— Thứ nhất là lấy việc **phải, trái** mà hỏi họ để xem chỉ hướng của họ.

— Thứ hai là lấy lời **cật vấn** đến kỳ cùng để xem cách ứng biến của họ.

— Thứ ba là đem **mưu kế** mà hỏi ý kiến của họ để xem kiến thức

của họ.

— Thứ bốn là lấy **việc khó** mà báo cáo cho họ biết để xem tánh dũng cảm của họ.

— Thứ năm là đem **rượu** cho họ uống **say** để xem tánh tình của họ.

— Thứ sáu là đưa **việc lợi** cho họ coi ngó để xét tánh liêm khiết của họ.

— Thứ bảy là đem việc **nhờ cậy** họ để xét sự tín nghĩa của họ.

(Trích Không Minh)

— Dù cho chân lý có bị chà đạp xuống đất bùn rồi nó vẫn sẽ trời dậy.

W. Bryant

— Nếu người nào cũng nhay lên kiệu ngời hết thì ai khiêng kiệu.

Ngạn ngữ Ấn Độ

— Hiếu người là khen tư cách của người, là tìm được những cái giá trị nó làm cho đời họ đáng sống.

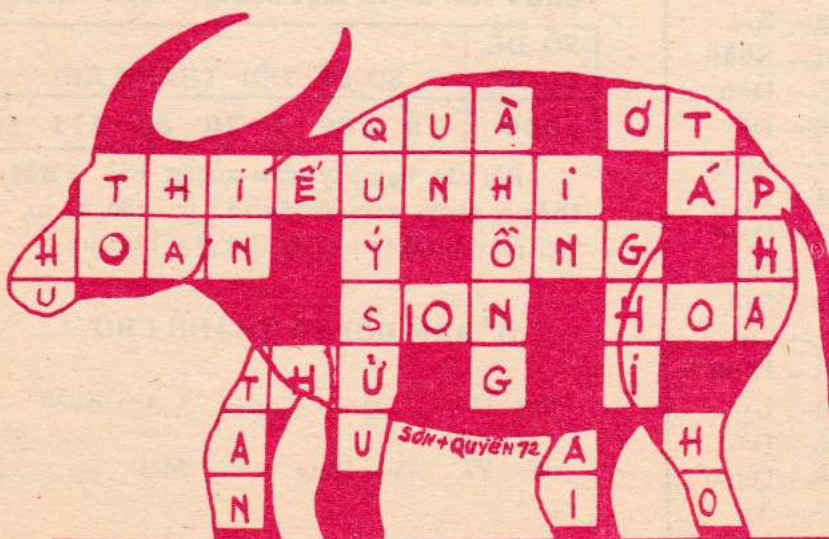
Somerset Maugham



KHÁC BIỆT

Roger-Ferdinand nói :

— Những kẻ làm điều, là những kẻ kể với bạn về chuyện những người khác, những người khó chịu là những người nói với bạn về chính họ, và những người nói chuyện hay, là những người nói với bạn về bạn.



VẮNG CHÚA NHÀ

Hài kịch một màn một cảnh của THU - AN

NHÂN VẬT

Ông THÀNH

Bà THÀNH

LỘC (8 tuổi) con ông bà Thành

THỊNH (8 tuổi)

CHỊ HAI (Người giúp việc nhà ông bà Thành)

XUÂN (10 tuổi, bạn Lộc)

Nhà Ông bà Thành mừng hai tết, Ông Thành đang đứng thắp ca vát trước tủ gương, bà Thành ngồi trang điểm ở bộ bàn ghế giữa nhà.

LỚP I

ÔNG THÀNH — BÀ THÀNH

Ông THÀNH :— Minh ơi, xong chưa? mau lên đi kéo trưa rồi.

Bà THÀNH :— Em xong rồi đây à này anh, hôm nay mình đi đâu trước?

Ông THÀNH :— Xem nào, mình phải đi chúc tết nhà các anh chị Bá, anh chị Hòa, anh chị Lê, nhà anh chị Bá ở gần đây nhất, đến đây trước, rồi sang nhà anh chị Hòa, còn anh chị Lê, nếu trễ, không kịp, ta hãy đề đến chiều vậy?

Bà THÀNH :— Vâng, còn anh chị Lượng, bữa qua mới đến thăm mình rồi, và bữa nay anh chị ấy lại đến nhà ba mẹ anh chị ấy suốt ngày, vậy mình hãy đề đến mai, mong ba hãy lại thăm anh chị ấy vậy nhé.

Ông THÀNH :— Ừ, đúng rồi, thôi em, xong chưa, ta đi.

Bà THÀNH :— Em xong rồi đây (đứng lên) đề em gọi thằng Lộc ra dẫn nó trông nhà vậy. Chị Hai sáng nay chị ấy lại xin em về thăm bác chị ấy đấy. (gọi to). Lộc ơi, lên đây mẹ gọi.

LỚP II

THÊM LỘC

LỘC :— Dạ (chạy lên). Mẹ gọi con?

Bà THÀNH :— Ừ, sáng nay ba mẹ phải đi thăm các bác, vậy con ở nhà trông nhà, trông em nhé, đừng có chạy ra đường. Có ai đến thì con nhớ hỏi tên đề về cho ba mẹ biết nhé!

LỘC :— Vâng ạ.

Bà THÀNH :— Ừ ngoan lắm, thôi mẹ đi nhé.

Ông THÀNH :— Trông nhà cẩn thận, và đừng nghịch nghe con.

LỘC :— Vâng ạ, ba mẹ cứ yên trí.

(Ông Thành và bà Thành tỏ vẻ hài lòng đi ra,

LỚP III

BỐT ÔNG BÀ THÀNH, THÊM THỊNH

LỘC :— Thịnh ơi, ra đây tao bảo.

THỊNH :— (Chạy vào) gì đó hả anh?

LỘC :— Ba mẹ đi chúc tết rồi, bảo tao phải coi nhà, thôi, mày mang bộ bài bầu cua cá cộp lên đây đánh chơi.

THỊNH :— Chơi ăn gì hả anh?

LỘC :— Ăn bằng tiền hay bằng dây thung tùy mày.

THỊNH :— Thôi ăn dây thung đi, tiền em muốn để dành, bỏ ống cơ.

LỘC :— Đã chắc ai được ai thua mà lo, thôi được đánh bằng thung cũng được.

(Thịnh lấy bàn bầu cua cá cộp ra hai anh em ngồi chơi ở một góc phòng.

Một lát sau có một thằng bé thập thò ngoài cửa, đó chính là Xuân, bạn Lộc.

LỚP VI

THÊM XUÂN

XUÂN :— Lộc ơi Lộc, ra đây bảo này.

LỘC :— (Ngang lên) A, Xuân, mày đi đâu đó, vào chơi, ba má tao đi vắng hết cả rồi, tao phải ở nhà trông nhà.

XUÂN :— Vậy hả? Hai người chơi gì đó?

LỘC :— Bầu cua cá cộp, chán thấy mồ, nó sắp ăn hết thung của tao rồi, sao bữa nay nó đồ ghê.

XUÂN :— Chơi bầu cua chán chết, sao mày không bày ra trò chơi gì « vui » hơn?

LỘC :— Ngày tết chán thấy mồ tao phải ở nhà, đâu có ra đường được mà chơi những trò như vật nhau với tụi bay. Chà hôm nay phố đông đúc ném lon sữa bò ra đường đề cho xe đạp đi trật bánh thì tuyệt.

XUÂN :— Thì chơi trong nhà. Nhà mày có mèo không? Buộc lon sữa bò vào đuôi mèo cho nó kéo đi leng keng nghe cũng hay.

LỘC :— Thôi đi mày, nhớ nó sợ quá nó nhảy lên nóc tủ, bàn thờ, làm đổ hết thì chết cả lũ.

XUÂN :— Thế thì mình chơi trò khác đi nghe mày, chị Hai nhà mày có nhà không?

LỘC :— Chắc đang dọn cơm. Chị ấy mới ủi xong cái áo dài, đề lát nữa

cũng đi chúc tết như ai.

XUÂN : (*mắt sáng lên*). Thế hả ?
Đâu ? Áo dài mới ủi đâu ?

LỘC : Ngay dưới bếp đây này !

XUÂN : Dấu phết đi cho chị
ấy nhìn coi chơi. Chà dầu năm mà
nhấn thì xui phải biết đấy nhé.

LỘC : (*Chán nản*) thôi mày, chơi
vậy ác quá.

XUÂN :— Ồ ! Ăn nhầm gì. Mày
không biết chứ chị Ba nhà tao, tao
chọc chị ấy hoài à. Mỗi lúc tao phá
chị ấy hét bỏ bỏ rầm nhà trông vui
lắm. Và chị ấy sức mảy mà làm gì
được mày, ba má mày đi vắng rồi.

LỘC : (*Xuôi tai*)... Ờ... tao thử
nghe mày xem sao

THỊNH : (*Xen vào*) : Thôi anh,
anh đừng làm vậy, chị ấy buồn chết !

LỘC : (*Trùng mắt*) Mày con nít
biết cái gì mà nói. Chị ấy buồn mặc
kệ. Mày không thấy chị ấy cậ lớn
cứ hay sai bảo mình hoài. Đề tao đi !
(*Nói rồi Lộc chạy xuống bếp, một lúc
nó mang cái áo dài của chị hai lên,
cuốn tròn*).

LỘC :— (*Khoe bạn*) :— Đây rồi.
(*Với lấy tờ báo cũ*) : đề tao gói nó
vào tờ giấy báo này, cất biến đi, (*gói
lại*). Tao cất vào giá sách này của ba
tao, chắc chị ấy không đoán ra đâu.

XUÂN :— Hay lắm thôi tao cũng
phải về nhé không có ngày tết lữ ba
tao gọi, kết cuộc ra sao, lát nữa mày
sang kê cho tao nghe nhé.

(RA)

LỚP IV

(BỐT XUÂN Thêm CHỊ HAI)

LỘC :— Im mồm đấy nhé ! Cấm
nói với chị Hai nghe.

(*Thịnh tỏ vẻ không bằng lòng, không
nói gì, lấy tập vẽ ra tô màu, Lộc cũng
vờ cầm lấy tờ báo đọc. Một lát,
chị hai vào*).

CHỊ HAI :— Hai em có biết cái
áo dài chị mới đề dưới bếp bây giờ
đâu không ?

(*Lộc ngừng đầu lên, vờ ngạc nhiên*)

LỘC :— Áo dài nào hở chị ? Chị
đề đâu, em đâu có biết ?

CHỊ HAI :— Áo dài chị mới đề
dưới bếp đấy thôi, chị mới lên nhà
dọn cơm, xuống thì không thấy nữa.
Thôi, có em nào lấy cất đâu không.

thì trả cho chị đi, vì chị phải đi thăm
bác chị, kéo trễ.

LỘC :— Em lấy áo chị làm gì,
em đâu có biết (*giả bộ*) : em mặc áo
chị không vừa thì lấy áo chị làm chi ?

CHỊ HAI :— Em là con trai, em
mặc áo chị sao được. Thôi, có dấu
của chị thì cho chị xin, chị đã kiểm
khắp nơi mà không thấy, em trả cho
chị đi. Chứ đừng có đùa dai,

LỘC :— Em đâu có đùa với chị,
chị hỏi thằng Thịnh mà coi, em
không có dấu áo của chị đâu, em thề.

CHỊ HAI :— Thôi thôi, không
cần thề, nhưng nếu hai em không
lấy sao áo chị lại mất được nhỉ ?

LỘC :— (*Giả bộ nhớ ra*) :— À,
em nhớ rồi, có phải chị đề áo dưới
bếp không ? Cửa sau mở, mà hồi nãy
em thấy có người nào thập thò đứng
đó đó.

CHỊ HAI :— Chết, em thấy thế,
sao em không đóng cửa lại giùm chị.

LỘC :— Em không nghĩ ra, đúng
rồi, chắc là người đó chạy vào lấy áo
của chị đấy.

CHỊ HAI :— Chết chưa ! Thế
thì chị phải xuống coi xem nhà có
mất gì nữa không. Thật là ăn trộm
như ranh, tét nhất mà nó cũng không
tha mình, tức quá ! (*chạy xuống*).

LỘC :— Khoái quá thế là chọc
được cho chị ấy lo rồi, (*với Thịnh*) :
Thịnh xem, mày coi tao giỏi không ?
(*mặt Thịnh bí xị, nó nhìn anh lắc đầu*).
Vừa lúc đó ông bà Thành bước vào.

LỚP V

BỐT CHỊ HAI — Thêm ÔNG BÀ
THÀNH

ÔNG THÀNH :— Tết nhất tại
bay vui vẻ quá há.

BÀ THÀNH :— Ừ ở nhà có ai đến
không con ?

LỘC :— Không mẹ ạ. Sao ba mẹ
đi về sớm thế ?

BÀ THÀNH :— Đến thăm có
một nhà thôi, còn hai bác kia đi vắng
Trời nóng quá chờ chiều mát ba mẹ
mới đi nữa (*với chồng*).— À, anh nhớ
tìm cuốn sách đó cho chị Lê mượn
nhé, sách dạy nuôi con của ông gì ấy
mà hôm nọ em đã hứa với chị ấy rồi,
nhân thế lát nữa mình mang đi luôn
(*lại với con*) : À, mà chị Hai đã đi

chưa con ? (*Lộc chưa kịp trả lời thì
chị Hai đã vừa từ dưới nhà đi lên*).

LỚP VII

Thêm CHỊ HAI

BÀ THÀNH :— Ủa, sao chị chưa
về thăm bác chị đi. Còn gì làm cứ
đề mặc đấy tôi làm nốt cho.

CHỊ HAI :— Thưa bà con vừa
bị mất áo. Kỳ quá, mới ủi xong đề
đó thì mất.

BÀ THÀNH :— (*Sửng sốt*). Chị
bị mất áo à ? Đề đâu mà mất ?

CHỊ HAI :— Con cũng không
biết nữa, hình như là bị trộm.

BÀ THÀNH :— Chết chưa ? trộm
ở đâu ? Bao giờ ?

CHỊ HAI :— Cậu Lộc bảo là thấy
nó lúc nãy.

BÀ THÀNH (*hỏi Lộc*) : Lộc !
Trộm bao giờ ? Sao thấy con không
la lên ?

LỘC :— (*Ấp úng*) : Con thấy...

CHỊ HAI :— Cậu Lộc bảo thấy
nó dưới bếp, nó đứng lấp ló ngoài
mà sao con chỉ mắt có cái áo dài thôi
chứ không mất gì nữa hết.

ÔNG THÀNH :— (*Ở giá sách đi
ra*) : Sao ? Chị Hai mất áo dài à,
còn cái gói gì ai đem nhét vô đây ?
(*Ông Thành vừa nói vừa giờ gói giấy
ra*) :

CHỊ HAI :— (*Đón lấy giờ ra xem*)
Cái áo của con đây mà. Sao có ai lại
mang lên đây.

ÔNG THÀNH :— Còn ai vào đây
nữa,... Thằng Thịnh thì nó bé quá,
chưa nghĩ ra trò ấy đâu. Phải không
Thịnh (*Thịnh sợ hãi gật đầu*). Lộc,
lại đây ba bảo !

LỘC :— (*Chối*) : Con không có.

ÔNG THÀNH :— Con không có
thì còn ai vào đây, không lẽ cái áo nó
có cánh nó bay vào đây chắc ?

LỘC (*đứng im*) :— Con nói thật !
Con thề !

ÔNG THÀNH :— Này ! Ba ghét
nhất con trai hơi một tí là thề với
thốt. Ngày tết đừng đề ba phải đánh
đòn. Ba hỏi thật phải mày dấu vô đó
không ? (*trùng mắt*).

LỘC :— Dạ... tại thằng Xuân nó
xúi con.

ÔNG THÀNH :— Thằng Xuân
nó xúi con ăn cút gà con cũng ăn à,

Thiếu Nhi số Tết

Sao con ngu vậy ?

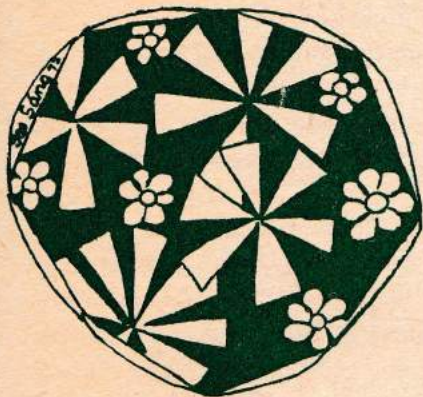
LỘC :— Ba tha cho con.

Ông THÀNH :— Ba không dè con ở nhà, lại nghịch ngợm bậy bạ như vậy. Con biết không, trẻ con bằng tuổi con, ở nhà quê, đã biết chăn trâu, cắt cỏ, gánh nước giúp cha mẹ, còn con, con làm được gì, hay là chỉ nghịch ngợm một cách ngu dại ? Tội con đáng gì ? (Lộc không trả lời). Đáng lẽ ba đánh con

5 roi, nhưng vì đầu năm, nên ba tạm dè dặt, xem mai mốt con có khá hơn không, ngược lại con phải làm gì giúp chị Hai, để đền bù vào tội con đã làm chị ấy không đi thăm bác chị ấy được sáng nay.

Bà THÀNH :— Đúng rồi ! chiều nay, con phải rửa bát thề, để chị ấy đi thăm bác, và để con hiểu chị ấy đã phải cực khổ như thế nào, để giúp đỡ ba mẹ. Con phải biết, tết chị ấy

không về quê, để giúp đỡ ba mẹ. Nếu không thì mẹ đã phải làm hết các công việc của chị ấy rồi, và các con cũng phải giúp đỡ mẹ nữa, để rót nước, dọn nhà, với các khách khứa đến thăm nhà mình như thế. (với chị hai). Thôi, ăn xong, chị cứ dè dặt rồi đi đi nhé, đã có thằng Lộc nó lo (chị Hai mỉm cười, Lộc tiu nghỉu đi xuống nhà, trong khi đó màn từ từ hạ).



mùa xuân năm ấy

Vườn hoa vàng thắm mộng mùa xuân
Người đi muôn dặm xót xa buồn
Chiều mưa mờ phủ sương vẩy nui
Tôi nhớ người thân lắm bề bàng

Tôi nhớ năm xưa độ xuân về
Gia đình vui buổi tết miền quê
Ở đây mưa nắng chiều muôn ngả
Tình thương bên cội gốc nguồn xưa

Năm ấy, mùa xuân thắm pháo hồng
Bay đầy vườn mộng khắp thính không
Cúc vàng rực rỡ thêm năm mới
Tất cả mừng vui rộn rã lòng

Năm ấy, bà tôi tuổi đã già
Thời gian gọi mái tóc bạc phơ
Tôi theo bà đến chùa đề lạy
Cúi mặt thành tâm trước Phật bà

Năm ấy, ba tôi đi tết về
Dáng người lạng lẽ ngấm trời quê
Bên ly trà ngát thơm hương vị
Cầm hứng ngồi ngâm ít bài thơ

Năm ấy, mẹ tôi vất vả nhiều
Lo lắng ngày xuân khổ biết bao
Người dân đàn con về thăm ngoại
Mảnh áo hồng ôi đáng mẹ yêu

Năm ấy, chị tôi má ửng hồng
Trong tà áo tím mộng bên song
Gió đưa tà áo bay phơ phất
Trong bóng hoàng hôn nhạt cánh đồng

Năm ấy, tôi đi vào vườn mộng
Hoa đào rực rỡ nắng mênh mông
Dừng chân bên cánh hoa nhạt tím
Và dệt bài thơ lụa nắng hồng

Năm ấy, mùa xuân thuở bình yên
Nắng chiều xuyên ánh bạc bên hiên
Con chim én đậu bên bờ giậu
Mây trắng trùng trùng mái tóc huyền

Nay Xuân về trên đất Quê Hương
Người đi muôn dặm xót xa buồn
Xuân về thiếu bóng người năm cũ
Thềm bề bàng trong cõi yêu thương

Xuân ngóng người đi không trở về
Nên chiều chinh chiến xót xa quê
Ở đây hiu quạnh lòng nhân thế
Im vắng tôi về nhạt bóng thơ.

Cha tôi ai có thấy đâu không ?
Từ thuở người đi giã cánh đồng
Sao mấy mùa Xuân rồi ngóng đợi
Người chẳng về, thềm nổi nhớ nhung !

NGUYỄN TRƯỜNG ANH



CHIA BUỒN

Vợ một thi sĩ ngồi xem báo, nói với chồng :

— Minh ơi, nếu theo bản thống kê thì ở bên Mỹ cứ 3 phút là có một người chết !

Ông chồng đang làm thơ, ngừng đầu lên hỏi vợ :

— Ồ, Tôi nghiệp ! Chừng nào đi đưa đám.

THIÊN BẤT HỮ

CÂU CHUYỆN ĐÁ BANH

Hai cha con ngồi xem đá banh trong một sân vận động trường, người con thấy các cầu thủ tranh nhau một trái banh, nó quay hỏi cha :

— Một trái banh bao nhiêu tiền, hả cha ?

— Độ hai trăm đồng.

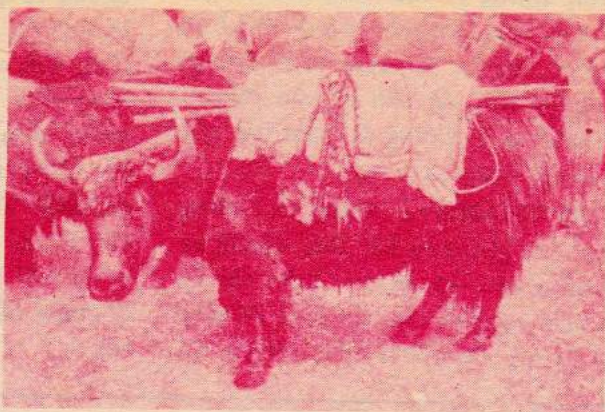
— Rẻ vậy sao họ không mua về đá, lại đi giành với nhau làm chi vậy, cha ?

THIÊN BẤT HỮ



— Tôi chỉ cần ông nói chuyện vui cho tôi nghe như hồi xưa ông đã nói, khi tôi còn có tóc để tôi đây cắt.

CON SƠN NGƯU



• ĐẶNG HOÀNG (sưu tầm)

Nhân dịp tết Quý Sửu là năm cầm tinh con trâu—một trong những loài gia súc thật tầm thường nhưng vô cùng cần thiết đối với nhà nông ở Á châu, mà ít nhất đôi ba lần, các bạn đã từng có dịp quan sát chúng đang công tác giữa cánh đồng khô cạn hay ngập nước rộng bát ngát mệnh mông — chúng ta sẽ tìm hiểu — không phải con vật này quá quen thuộc rồi — một loại trâu khác rất hiếm thấy trên thế giới: con sơn ngưu.

Tuy được coi như «bà con làng nước xa gần với trâu và bò», lại chuyên sống nơi cao nguyên, đồi núi lạnh lẽo, heo hút cách mặt biển từ bốn nghìn ba trăm tới sáu nghìn rưỡi thước trở lên tại Trung bộ Á châu trong vùng Kansu (Cảng-su tây bắc Trung Hoa), Tân Cương, Tây Tạng, Nepal (Nê-pan). Boutan (Bu-tăng) và một vài địa điểm phía bắc Ấn Độ, nhất là thung lũng Chang Chemmô (Chang-chen-mô = phía đông Kaslumir (1), sơn ngưu là một con vật quý giá đối với sắc dân địa phương.

Mới thoáng nhìn, người ta dễ nhầm lẫn sơn ngưu với bò nhờ vóc dáng hai loài tương tự nhau, nặng hai tấn, cao quãng thước bảy, thước

(1)— Kaslumir trước đây là một tiểu quốc nằm giữa Hôi, Tây Tạng và Ấn Độ. Ngày nay nó trở thành tiền bang Ấn Độ.

tám với chiếc mõm nhỏ, tai ngắn bên cạnh cặp sừng nhọn hoắt, tròn chứ không dẹt, cong cong hình cánh cung rồi vênh lên cao hướng về trước, dài khoảng ba, bốn tấc. Nhưng, khi xét về màu sắc, con vật này lại giống hệt trâu, vì tùy từng loại, chúng sẽ mang màu xám hay đen hoặc trắng, riêng mỗi chân trước lại có miếng đệm dày dùng để tỳ xuống đất khi cần đứng dậy mà phần cuối gồm hai móng toé ra, to như trâu. Chưa hết, sơn ngưu cũng có bờm phủ loa xoà trước trán cùng chiếc đuôi dài lông dài chẳng khác gì ngựa. Xét chung, quả thực đây là con vật đặc biệt, tổng hợp bởi nhiều loài, tuy nhiên chúng chỉ được coi như trâu mà thôi.

Điểm nổi bật hơn hết là toàn thân sơn ngưu trừ cục bướu (trên lưng) và cạnh sườn ra — đều bao phủ lớp lông nhỏ tựa sợi tóc thật rậm lại dài lê thê buông rủ xuống hai bên tới gần sát đất tựa mảnh mảnh che kín cả bốn. Nhờ da dẻ rất dày lại thêm bộ lông kề trên, sơn ngưu chịu lạnh thật tài và áp xuất cao độ ấy không ảnh hưởng gì tới đời sống của chúng.

Chuyên ăn cỏ, thích uống nước nhất là nhá tuyết chẳng khác gì chúng ta bỏ «đá cục» vào miệng nhai còm cộp vậy, sơn ngưu hoang dã sống thành từng bầy nhỏ chừng năm bảy con do một con đực chỉ huy. Về mùa đông sơn ngưu mới gieo giống đẻ mãi tới mùa thu năm sau mới sinh một lứa con duy nhất. Chúng thường kéo cả gia đình lang thang đó đây không

nơi nào nhất định, nhiều khi xuất hiện trên các đồi dốc hoặc thung lũng hiểm trở đầy băng tuyết kiếm ăn nên thợ săn cứ phải theo dõi luôn luôn đề giăng bẫy, vì thế loài này mỗi ngày một thưa thớt.

Người Tây Tạng bắt sơn ngưu về rồi dạy dỗ và huấn luyện thuần thực vào các công tác chuyên chở hàng hóa, kéo xe hoặc vật nặng cùng cây cối như trâu bò vậy. Chúng rất khoẻ lại hiền lành, chịu khó, dễ nuôi. Ngoài công dụng kể trên, sơn ngưu còn cho khá nhiều sữa đầy chất béo dành làm thức uống tươi hay pha trà hoặc chế biến thành «bơ» bán đắt giá trên thị trường trong vùng và tầm hương liệu tôn giáo. Thịt sơn ngưu thật ngon, có thể ăn tái hay nấu chín, còn bộ da được may thành quần áo, chăn mền, lều, ngoại trừ phần da mềm bao bọc bướu trên lưng và các miếng đệm dùng chế túi đựng tiền, bảo vật hay mũ. Lông sơn ngưu bện lại làm dây thừng, nếu không, cũng dùng chế thành giải mũ, tua rua quanh màn, trướng, đánh dấu trong sách. Cuối cùng ở Ấn Độ chiếc đuôi được nhuộm màu sắc sặc sỡ để đuổi ruồi muỗi. Người Tây Tạng lấy phân sơn ngưu làm củi thay cho gỗ, củi, than vì xứ này chỉ toàn đồng cỏ ít có loại cây lớn.

— Hãy tìm cách xây dựng chứ không nên phá hoại, đừng tìm những lỗi lầm của kẻ khác, hãy nhìn thấy những đức tính của họ.

VÔ DANH



TRẢ LỜI TRANH 7 ĐIỂM

- 1) Tua mũ — 2) Mũi — 3) Miệng
- 4) Cỏ áo — 5) Cỏ tay áo — 6) Hàng khuy trước bụng — 7) Gấu sau áo.

BUFFALO-BILL (Buýp-pha-lô Bin)

VÀ CUỘC THI TÀI SẮN TRÂU RỪNG

• NGUYỄN HÙNG TRÁC

Buffalo Bill chẳng những nổi danh ở Hoa Kỳ mà còn được cả thế giới biết đến. Có gần ba chục tác giả đã viết sách về Buffalo Bill, hàng mấy trăm bài báo quan trọng của những ký giả tầm tiếng đã viết về Buffalo Bill. Buffalo Bill là ai? Buffalo Bill là tay thợ săn thiện xạ, một người phiêu lưu, một nhà trình diễn xiếc nổi tiếng, một anh hùng? Thực khó mà dùng một từ ngữ chính xác để nói về Buffalo Bill.

Buffalo Bill tên thật là Bill Cody, (Bin côđi), sinh ngày 26 tháng hai năm 1846 ở Đông bộ Iowa (I-ô-oa) biết cưỡi ngựa ngay từ bé. Lên tám tuổi, Bill có thể biểu diễn cưỡi ngựa phóng như bay và đột ngột đứng phắt dậy trên lưng ngựa. Chính Bill đã đem một bộ đồ cao bồi da dê tuyệt đẹp để đổi lấy một chú ngựa con có tài mà hay sinh chứng, và cậu đặt tên cho nó là Prince (Pờ-rinh). Chính nhờ con ngựa con này mà Bill kiếm được việc làm lúc lên chín tuổi và lãnh mỗi tháng được hai mươi lăm Mỹ kim.

Buổi sáng hôm đó, Bill cưỡi con Prince chạy thử, cậu cho nó đi nước kiệu, cho nó phóng như bay, cho nó đi ngang, cho nó nhảy chồm... Trên lưng ngựa, lúc thì Bill ngồi vát vèo, lúc cậu đứng ngạo nghễ cầm cương ngựa phi vùn vụt. Đang khi đó, Bill trông thấy hai vị giám đốc của một công ty vận tải, Bill bèn gò cương cho ngựa hùng dũng chồm hai chân trước lên cao. Bill từ từ buông cương, nhẹ nhàng nhảy xuống.

Bill xin một chân việc trong công ty. Hai vị giám đốc ngơ ngác nhìn nhau vì thấy cậu quá bé: mới vừa chín tuổi. Lúc bấy giờ việc vận tải hàng hóa và lương thực thật là nguy hiểm vì phải dùng xe ngựa, qua rừng, lội suối, gặp cướp, trộm, thú dữ và nhất là mọi da đỏ vừa độc ác vừa hung hăng hiếu chiến. Thời đó, việc chuyên chở hàng hóa ở Hoa kỳ cũng

nguy hiểm như việc bảo tiêu mà chúng ta hay xem trong các phim kiếm hiệp Trung Hoa.

Khi Bill được thu nhận như một nhân viên trong đoàn tải hàng, nhiều bạn đồng nghiệp đã chế nhạo cậu, Bill đã nổi sùng: «Tôi không mượn ông chăm sóc tôi, nếu tôi không làm nổi việc như người lớn, ông cứ bắn tôi và tôi không đòi một cắc nào cả.» Thế là Bill dong ngựa theo đoàn người bảo vệ chuyển xe hàng, cũng lội suối, băng rừng như mọi người. Khó nhất là vượt suối, vì Bill không biết lội như người lớn, nhưng cậu không hề than thở. Bị giòng nước ác nghiệt cản trở, Bill dần dần rơi lại sau. Bill luôn luôn cố gắng, nhưng đoàn người mỗi lúc một xa. Bóng tối dần dần bao trùm khu rừng.

Trăng đã lên cao. Bill bị lạc hẳn lại phía sau. Đột nhiên tim Bill nhảy mạnh: cậu trông thấy lá cây động đây. Rồi chung quanh cậu, nhiều

chòm lá lay động. Bill trông thấy đầu một người da đỏ có cầm lông chim. Bill biết rằng cậu đã lọt vào vòng vây của người Injun (In-giun). Những người này một mặt vây cậu, một mặt đang ghìm súng và cung tên nhắm đoàn người phía trước. Chắc chắn đoàn người phía trước đang rình rập họ. Bill thót mình cúi xuống vì cậu nghe một tiếng «phựt». Một mũi tên độc cắm vào thân cây kế Bill, đuôi tên còn rung bắn bật. Hú hồn! Bill thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Cậu tức giận nhìn kỹ: trước mặt cậu là một bóng mọi da đỏ. Cậu tỉ tay vào súng, áp má vào báng ngắm kỹ: Đoàng! Tiếng nổ phá tan sự im lặng của rừng đêm. Nghe tiếng súng, đoàn người nhìn quanh, khám phá ra kẻ địch. Nhưng kịp lúc, đám dân da đỏ bỏ chạy tán loạn. Bill đã cứu sống mạng mình và cứu sống mọi người. Họ reo to:



— Hoan hô ! Bill đã hạ được một tên !

Mọi người khâm phục cậu bé gan dạ và tài ba. Nhờ Bill mà chuyến hàng đi trót lọt.

Một lần nữa, công ty phải vận chuyển lương thực cho trại binh Fort Leavenworth (Pho li-ven-véc). Khi đi qua vùng nguy hiểm nhất, viên trưởng đoàn chọn người phụ tá và Bill theo ông ta đi trước dẫn đường. Ba người ba ngựa tiến vào cánh đồng cỏ hoang dại. Bất ngờ họ trông thấy xuất hiện một đoàn người da đỏ hung hăng phóng ngựa đến. Bill đứng tóc gáy. Chỉ có ba tay súng chống lại một đoàn gần năm chục tên cướp hung dữ. Bill muốn quay lại, chỉ chờ lệnh của viên trưởng đoàn là cậu vọt ngựa liền. Nhưng, viên trưởng đoàn ra lệnh :

— Xuống ngựa !

Họ vòng ba con ngựa lại chung quanh rồi bắn gục tất cả, dùng thân ngựa làm công sự chiến đấu. Viên trưởng toán nằm xuống, mọi người làm theo, Đám da đỏ bắt đầu bắn như mưa : súng trường, súng lục, cung tên thì nhau chĩa về phía ba người.

Bill và hai người chỉ huy của mình phải cầm cự như thế suốt mấy ngày đoàn viện binh mới đến giải thoát cho họ.

Ngày tham dự trận này, Bill mới vừa lên mười hai.

Năm sau Bill về thăm nhà, mẹ cậu đã khóc hết nước mắt giữ cậu lại. Nhưng Bill cương quyết ra đi vì cậu phải kiếm ra tiền giúp mẹ nuôi đàn em côi cút.

Bill tiếp tục làm việc cho công ty vận tải cho đến cậu được mười bốn tuổi. Lúc bấy giờ, công ty này lại có sáng kiến thành lập một đoàn đưa thư bằng ngựa. Bill tình nguyện trong toán người tiên phong thực thi kế hoạch của ban giám đốc. Đầu tiên cậu bị phản đối vì còn quá trẻ. Nhưng cuối cùng, mọi người bị thuyết phục vì vẻ cương nghị của Bill.



William F. Cody 1846-1917

Việc đưa thư đòi hỏi phải nhanh chóng nên cần đến những chàng kỵ sĩ tài ba. Và việc đưa thư phải nhanh chóng nên người cưỡi ngựa không được mang nhiều, cả đến đạn cũng bị hạn chế nên phải đòi hỏi những tay thiện xạ trăm phát trăm trúng và gan dạ; chỉ bắn khi cần. Tất cả những điều đó cậu bé Bill mười tuổi đều có đủ.

Người ta phải thành lập nhiều trạm trong rừng để đổi ngựa và chuyển thư cho kịp.

Một lần, Bill phóng ngựa đến một trạm, người ở trạm này không kịp trở về nhận thư, Bill vội vã phi ngựa đi nữa. Vì mỗi phút giây hoang phí là một điều không thể chấp nhận được trong việc đưa

thư. Đến trạm kế vẫn không có người thay. Bill cho đổi ngựa trong khi cậu vội ngón một miếng bánh mì thịt rồi phóng lên ngựa đi nữa. Tính ra, cậu đi suốt ba trăm hai mươi dặm trên lưng ngựa, một kỷ lục phi thường. Thế mà sáng hôm sau, Bill lại lên yên tiếp tục như mọi lần.

Tuần sau, một toán mười lăm người da đỏ từ rừng sâu dò ra tấn công Bill. Bill phóng ngựa như điên, tránh được, chạy suốt mười một dặm mới đến trạm thư kế. Nhưng Bill không được nghỉ. Nhân viên ở trạm này đã bị bọn da đỏ hạ sát rồi ! Bill lại tiếp tục phi ngựa.

Một lần, Bill bị hai người da trắng bịt mặt chặn đường để đoạt một số thư từ quan trọng. Bill già

vờ sợ hãi, đưa túi đựng thư đến trước mặt hai tên cướp đường, đột nhiên, cậu quật một cú đấm vào mặt một tên, cậu thúc ngựa, quật nốt tên thứ nhì rồi phóng ngựa bay đi. Đạn bay veo veo trên đầu. Bill mọp sát mình ngựa không dám động dấy.

Khi người da đỏ nổi dậy chống người da trắng, Bill đã nhiều lần chiến đấu dũng cảm bên cạnh những chiến sĩ hăng hái. Bill đóng đủ vai

trò: do thám, đưa tin, và cả đến việc chiến đấu ngoài mặt trận. Bill đã lập được nhiều chiến công hiển hách, hạ được rất nhiều quân địch. Khi do thám, đi đưa thư, Bill tỏ ra rất tài ba và lanh lẹ. Nhờ mưu trí hơn người, Bill nhiều lần thoát chết trong đường tơ kẽ tóc.

Bill đã trở thành một thanh niên cường tráng và gan dạ. Bill giúp nhiều vị chỉ huy quân sự ở các đồn quân chống trả lại sự tấn công của dân da đỏ. Nhiều khi Bill còn làm sứ giả để giảng hòa, tránh những cuộc xô xát vô ích giữa hai phe. Bill đã từng vào sinh ra tử đi giải thoát những tù nhân da trắng bị bọn da đỏ khát máu bắt giữ. Bill đã từng đấu súng tay đôi và bắn gục tên giặc da đỏ nổi tiếng hung hăng.

Bill luôn luôn thành công, và bao giờ cũng thành công trên yên ngựa. Bill không bao giờ chọn ngựa đẹp mà chỉ chọn ngựa hay. Bill luôn luôn chăm sóc và đối đãi với ngựa của mình như là một người bạn. Bill dùng ngựa để làm việc kiếm sống, để chiến đấu và để săn bắn.

Trong cuộc chiến tranh với dân da đỏ, nhiều trại binh bị vây khốn cạn lương thực, Bill đã đến và một người một ngựa vào rừng săn bắn kiếm thịt nuôi quân. Thú mà Bill thích săn nhất là trâu rừng. Bill đã từng săn trâu rừng nhiều lần để làm món nhậu cho đoàn người chờ hàng trong công ty vận tải. Bill đã nhiều lần săn trâu rừng làm món ăn nuôi họ khi bị mất hết lương thực trong các cuộc tấn công vì phải lo bảo vệ các xe hàng. Đối với Bill việc săn

trâu rừng đã trở thành một thói quen, một thú vui. Và cũng nhờ thế mà Bill trở thành nổi tiếng là một tay săn trâu rừng.

Khi cuộc chiến tranh giữa người da đỏ và da trắng chấm dứt, Bill vừa gây được sự khâm phục trong hàng ngũ chiến sĩ da trắng, lại được sự cảm mến của dân da đỏ, thực là một kỳ công phi thường của một kẻ phi thường.

Sau cuộc chiến tranh, Bill được cơ sở Goddard Brothers, (Gót da Bờ ra dơ) mời cộng tác để săn trâu rừng, vì ngoài Bill, cơ sở này nhận thấy không còn ai dám đương đầu được. Bill được trả năm trăm mỹ kim một tháng và ký giao kèo mỗi ngày đem về mười hai con trâu rừng. Năm trăm mỹ kim một tháng! Số tiền khá to tát. Mười hai con trâu rừng mỗi ngày! Một con số khá lớn đối với bất cứ tay thợ săn nào, nhưng riêng với Bill, Bill nghĩ mình có thể cung cấp gấp đôi con số đòi hỏi.

Bill tỏ ra xuất sắc trong việc săn trâu rừng, cho nên từ đó người ta gọi chàng thợ săn này là Buffalo Bill. Nhiều người săn thú bằng cách đuổi theo sau bầy thú và bắn hạ. Bill có phương pháp độc đáo hơn. Bill phóng ngựa kề theo bầy trâu, vượt lên, buộc đàn trâu quay về trái rồi đuổi cho chúng xoay thành vòng tròn. Thế rồi Bill cứ bắn hạ những con trâu định chạy ra khỏi hàng. Biện pháp này rất nguy hiểm, nhưng Bill luôn luôn thành công. Nếu ngựa nhát, có thể hất người thợ săn xuống chân bầy trâu, và như thế thì chỉ còn nước nát thây. Các thợ săn khác không có cái can đảm của Bill, chỉ theo sau bầy thú cho bớt nguy hiểm. Săn theo lối của Bill thì nguy hiểm nhưng bắn được nhiều thú hơn.

Chẳng bao lâu, các vùng lân cận, ai ai cũng nghe danh tiếng của Bill, tay thợ săn chuyên hạ trâu rừng. Tên của Bill từ nay trở thành Buffalo Bill. Dọc theo đường rầy xe lửa, các nhân công hỏa xa, các người lân cận đặt một bài ca về Bill và hát vang mỗi dịp trông thấy tay thợ săn tài

ba xuất hiện:

Buffalo Bill, Buffalo Bill

Không bao giờ bắn trượt. . . .

Chỉ trong một năm rưỡi làm việc cho cơ sở Goddard Brothers, Bill hạ được 4280 con trâu rừng. Một con số không thể nào tưởng tượng được.

Công việc làm ăn của Bill gây bức dọc cho đám da đỏ, vì họ vốn coi trâu rừng là nguồn lợi riêng tư, không muốn cho ai săn bắn. Nhiều lần đám da đỏ phục kích Bill, quyết định bắn chết chàng. Nhưng Bill vẫn thoát được những mũi tên tẩm thuốc độc và những viên đạn của đám dân da đỏ. Tài tình nhất là Bill vừa chống bọn da đỏ, vừa bắn hạ trâu rừng. Thế mà Bill vẫn thành công.

Mùa xuân năm 1868, lúc Bill vừa hai mươi hai tuổi, Bill dong ngựa dọc theo dòng sông Đồi Khói Smoky Hill River (S-mốc ki Hiu Rivo) chàng bị một toán da đỏ rất đông ủa ra bao vây. Chỉ còn nước rút lui, nhưng Bill lo âu vì con ngựa Brigham của chàng đã mỏi mệt rồi. Trong khi đó, ngựa của đám dân da đỏ đang khoẻ.

NHẮM MẮT

Bé hỏi anh hai:

— Anh ơi, sao bố bắn chim mà bố cứ nhắm một mắt vậy?

Anh hai:

— Đờ ngu! Nén nhắm cả hai mắt thì còn trông thấy gì nữa mà bắn...
BÉ PHỆ (TV)

TRẢ LỜI: ĐỐ NÁT ÓC

Chắc các bạn chỉ cho anh đui: «Lấy tay chà chà vào quần áo» chứ gì? Nhưng không, anh này đui, chứ có cầm đầu mà làm thế, anh đui chỉ việc nói với bà chủ: «Bán cho tôi cục xà phòng», là sẽ được toại nguyện ngay.

HOÀI SƠN

GIẢI ĐÁP LÀM CÁCH NÀO?

Một tay bạn kéo nhẹ tờ giấy, tay kia đập nhẹ vào bàn, vừa kéo vừa đập tờ giấy sẽ từ từ đi ra.

H. Đ. TOÀN
(Gia Định)

Bill cúi người xuống lưng ngựa, hét to :

— Bạn ơi ! Bây giờ đến lượt bạn cứu ta đây !

Con Brigham soái vó, phi như bay. Nhưng chẳng bao^{lâu} ngựa cũng mệt. Bill quay qua vai chàng, và trông thấy tên da đỏ đang hung hăng đuổi phía sau. Khẩu súng đưa ra, một tiếng nổ vang lên. Bill thúc con ngựa Ngựa cuốn vó như bay. Đằng sau, một tên da đỏ ngã xuống. Cứ như thế mà Bill chạy. Đến lúc gặp một bầy trâu rừng. Bill định xông ngựa vào giữa bầy trâu rồi xông xáo trong đó cho bọn da đỏ hết đuôi kịp. Nhưng con Brigham quá mệt. Rất may toán quân bảo vệ công nhân xây đường rầy đến kịp, giải thoát cho Bill.

Làm việc cho công ty Goddard Brothers, Bill không ngày nào không giao đủ số trâu rừng. Trước Bill, bảy tám tay thợ săn đã thất bại rồi, nhưng Bill chưa hề về tay không.

Một hôm, người ta bàn tán xôn xao. Người ta cho Buffalo Bill hay tin có một thanh niên tự xưng là Buffalo Bill và cho rằng chỉ có chàng ta mới xứng đáng với danh hiệu này vì chàng ta cũng săn trâu rừng xuất sắc. Đám dân thợ săn bắt mắt vì họ chỉ biết có mỗi một Buffalo Bill, bạn họ, và họ cho rằng chỉ có chàng mới là tay súng thần sầu, săn trâu rừng hạng nhất. Còn binh sĩ trong trại binh Fort Wallace (Pho-oalát) lại ủng hộ chàng thanh niên kia. Chàng thanh niên kia cũng tên Bill, và thách Bill này dự một cuộc săn trâu rừng để xem ai xứng đáng mang danh hiệu Buffalo Bill.

Bill Cody reo lên :

— Hay ! Thực là một cuộc thi lý thú xem ai xứng đáng mang danh hiệu này.

Mấy người bạn của Bill Cody cho biết :

— Mấy ông lính cá năm trăm mỹ kim đó. Họ cá là Bill Comstock (Bin Côm-s-tốc) sẽ thắng.

Bill nhìn họ :

— Các bạn không dám tin ở tôi, ở con Brigham (Pua-i-ham) và khẩu súng này sao ? Cá đi !

— Nhiều quá !

Bill đáp :

— Thế thì tôi trút tiền túi ra mà đánh cá phen này, tôi không muốn để mất danh hiệu của mình.

Thế là cuộc thi tài được tổ chức. Dân chúng ở St. Louis hay tin, thuê cả chuyến xe lửa để đi xem. Hai tay thợ săn sẽ vào rừng cách đó hai mươi lăm dặm để săn suốt tám tiếng đồng hồ trong ngày, bắt đầu từ tám giờ sáng. Đến bốn giờ chiều, ai săn nhiều trâu nhất sẽ thắng cuộc.

Mỗi người thợ săn có một trọng tài theo bên cạnh để đếm số trâu giết được. Khán giả đi ngựa, ngồi xe đến bìa rừng, nhưng họ được báo là không nên đến bầy trâu khi chưa bắt đầu cuộc săn. Khi cuộc săn bắt đầu, họ mới được đến gần. Người ta phải nhur tay cười ngựa đi tìm bầy trâu.

Khi đám đông tụ tập xong, một chàng trai anh tuấn xuất hiện, cưỡi con ngựa màu hạt dẻ bộ lông lấp lánh dưới ánh mặt trời. Bên cạnh nó, con Brigham coi như đồ gà chết. Còn Bill Cody cũng anh tuấn không kém đối thủ, chàng cao lớn, kiêu hùng

như một vị thiên thần.

Bill Cody nhìn đám đông và cảm thấy bị khích động mạnh. Chưa bao giờ chàng trở tài trước một đám đông khán giả như thế này.

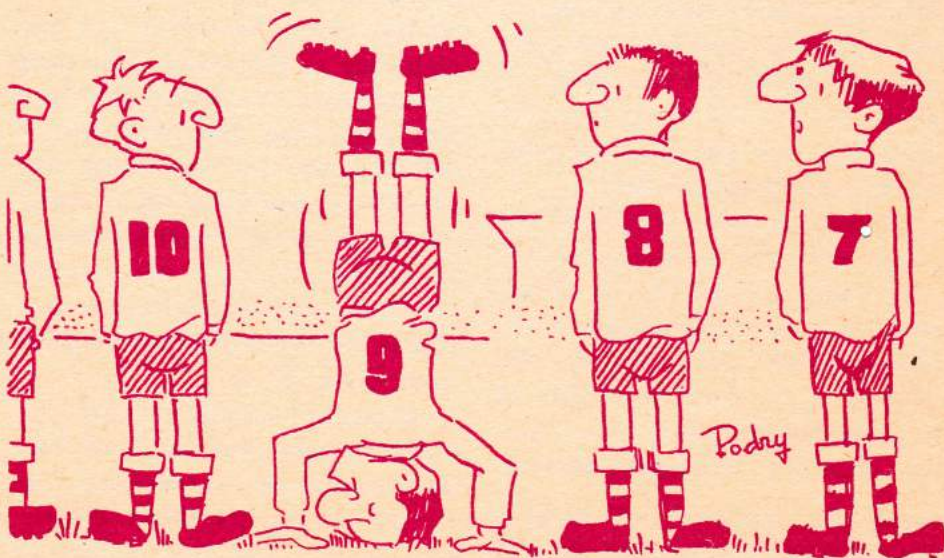
Nhiều mệnh phụ phu nhân, nhiều tiểu thư khuê các y trang kiêu diễm, sĩ quan và binh sĩ, viên chức hỏa xa, thậm chí đến những chiến sĩ da đỏ cũng từ khắp nơi đổ về đây xem cuộc tranh tài có một không hai.

Người ta la to báo hiệu có bầy trâu xuất hiện. Bill Cody nhảy lên con Brigham, đi bên trái, Bill Comstock lên ngựa, đi về bên phải.

Bill Comstock đưa súng nổ liền. Bill Cody chờ cho khán giả nóng lòng sốt ruột chàng mới vung súng hạ con trâu đầu đàn. Bill Cody quay đàn trâu thành vòng tròn sau khi hạ được vài con. Bill Cody trở tài như là chàng đã từng thành thục. Bill Cody cảm thấy lên tinh thần. Con Brigham cũng hăng hái như chủ nó.

Sau khi lớp bụi mù tan hết, khán giả trông thấy trên mặt đất đầy đầy trâu chết. Trâu của Bill Cody bắn hạ nằm thành vòng tròn, còn trâu do Bill Comstock bắn được nằm rải rác thành hàng kéo dài mấy dặm.

Trọng tài đếm xong và tuyên bố : Bill Comstock hạ được hai mươi ba



— Cái này là tại bà xã tôi khâu ngược số.

con trâu, Bill Cody bắn được ba mươi tám. Nhưng đây mới chỉ là đợt mở đầu. Hai tay thợ săn dừng lại để ăn trưa trong khi nhiều người dong ngựa đi tìm bầy trâu khác.

Sau bữa ăn trưa, người ta báo hiệu đã tìm thấy một bầy thú nữa. Hai tay thợ săn phi ngựa lên đường. Đây là một bầy bò. Bò lại nhanh chân hơn đám trâu nặng nề cục mịch. Lần này Bill Comstock bắn được mười bốn con, còn Bill Cody hạ được mười tám !

Sau trận thứ nhì, Bill hỏi đối thủ:

— Đuổi kịp tôi chứ, bạn ?

Bill Comstock cho biết chàng ta không đuổi kịp con thú đầu đàn.

Bill Cody xuống ngựa, vắt yên :

— Bây giờ tôi cưỡi ngựa thể này.

Phe ủng hộ Bill Cody tỏ vẻ không hài lòng. Bill Cody cho biết :

— Brigham sẽ giúp tôi mà !

Khi có bầy thú thứ hai, khán giả chưa cần đợi tiếng súng săn bắt đầu, họ đã ùa đến sau Bill Cody xem chàng bắn trâu rừng trong khi cưỡi ngựa không yên, không cương. Chàng chỉ dùng miệng ra lệnh, hoặc bằng tay vỗ vào cổ hay thúc chân vào hông con Brigham.

Bill Cody đuổi theo mười mấy con trâu. Để cho khán giả thêm hồi hộp, Bill Cody đuổi theo đàn thú, giục chúng xông vào đám người đang xem.

Phụ nữ hét to, đàn ông sợ xanh mặt. Họ đồ xô về nấp sau xe. Đàn trâu rừng lao vào họ như sấm sét. Khẩu súng của Bill Cody vung lên. Trong một loáng, không còn một con trâu rừng nào sống sót. Bill Cody tuyên bố :

— Tôi biết tôi không bao giờ bắn trượt cả.

Tổng cộng, Bill Comstock giết được bốn mươi sáu con thú, Bill Cody hạ được sáu mươi chín.

Thế là danh vị Buffalo Bill của Bill Cody không còn ai dị nghị nữa hết. Bill Cody là tay thiện xạ săn trâu rừng nổi tiếng nhất.

N.H.T

RÁP HÁT TRONG GƯƠNG

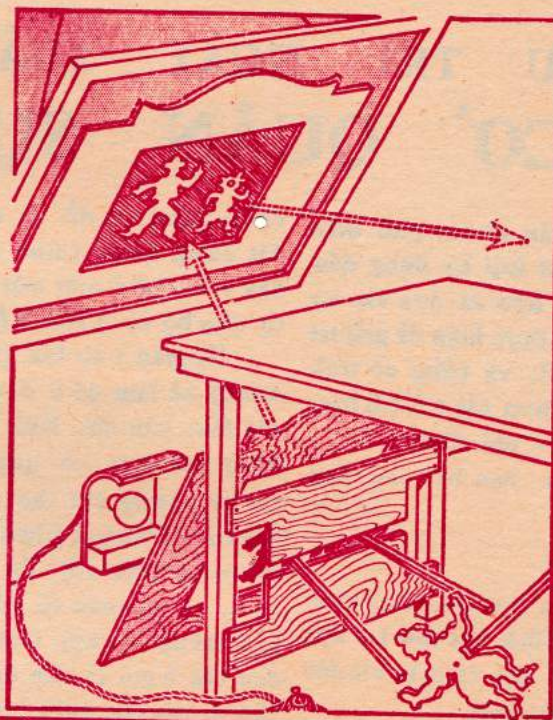
Treo trên tường trước mặt khán giả một cái gương, hơi hướng xuống đất. Đặt một cái bàn giữa khán giả và cái gương, trước bàn phủ vải xuống sát đất để khán giả không nhìn thấy gì bên dưới.

Phía dưới cái gương ở chân tường đặt một cái đèn điện có miếng nhôm phản chiếu rất mạnh (coi hình).

Người điều khiển ngồi dưới gầm bàn, trước mặt là cái khung như khung ảnh để làm mặt trước sân khấu (coi hình) và hai miếng gỗ ráp lại

làm «phông» đóng vào chân bàn (hoặc có thể đóng ngay vào cái khung ảnh đệm giữa bằng bốn nút chai ở bốn góc.)

Các nhân vật, được cắt bằng bìa «cạc tông», và gắn vào đầu những que gỗ để người điều khiển cầm và cho nó múa may qua lại trước «phông», qua khe hở giữa hai miếng gỗ. Nhớ phải để chừa những chỗ hở ở hai bên «phông» để còn lấy chỗ cho những nhân vật ra vào. Ta có thể tô màu rực rỡ cho các nhân vật để thêm phần vui vẻ. Đèn sẽ chiếu sáng cái «rạp hát nhỏ xiu» này, và sẽ phản chiếu lên gương, để khán giả ngồi trước bàn xem.



HIỆU LÂM

Trong phòng đợi của bảo sanh viện một ông chồng trẻ bỗng đứng lên mặt tái rồi đỏ, rồi xanh... và ngồi phịch xuống ghế gần té xỉu. Vì anh ta nhìn qua khung cửa trong phòng sinh, cô mụ vừa đưa ba ngón tay cho anh hay.

Một cô y tá khác chạy đến giải thích cho anh hay :

— Không phải sinh ba đầu, mà là đứa bé cân nặng 3 kí.

L.B.Đ

(Lý Thiên Vũ)

LÂM CẦM

Một người bộ hành khi đi ngang một cây cầu nghe thấy tiếng người kêu cứu dưới sông, ông bèn hỏi :

— Tại sao bác kêu to thế ?

— Cứu tôi với ! Tôi bị chết đuối mà !

— Bộ bác tưởng kêu to như thế thì người bác nó nổi lên ư ?

— Trời !!!

ĐỖ THỊ NGỌC BÍCH

(Trưng Vương)



ĐẤU TRÍ NGÀY XUÂN CỜ QUÂN SỰ

N HÃN dịp xuân về xin phở biển cùng các bạn một loại cờ dùng đến trí óc, tính toán hơn là dựa vào sự may rủi. Rất dễ thực hiện để giải trí ngày tư ngày tết, và cũng có tính cách lành mạnh hơn các trò bài bạc, bầu cua, tài xỉu... phí tiền.

Nào mời các bạn bắt tay làm cờ.

Vật dụng :

3 tờ bia màu (bia chemise) khác màu với nhau. Nhớ lựa thứ bia khá dày để khó nhìn thấu và màu bia đối nhau cho dễ phân biệt.

Số người chơi :

3 người là tối thiểu. Hai người 2 phe, một người làm cái tức trọng tài, luân phiên thua ra, đồng người chờ xem càng vui.

Cách làm cờ :

Dùng phân nửa tờ bia (màu xanh chẳng hạn) kẻ ô bằng bút chì lột rồi cắt đầu ra làm 32 miếng nhỏ, Phẫu nửa tờ kia (màu đỏ chẳng hạn) cũng cắt đều 32 miếng. Nhưng chỉ cần dùng 30 quân cờ cho một bên. Bây giờ xếp đôi miếng nhỏ ấy theo lần

chấm (hình 1) để có một quân cờ đặt đứng được (hình 25), Vẽ hình hay viết chữ ở một mặt thôi. Tương tự như bộ cờ THỦ VẬT vậy.

Nguyên 1 tờ bia (màu gì cũng được) kẻ làm 96 ô đều nhau (hình 26) làm bàn cờ. Khi sắp cờ (dàn trận) chúng ta có quyền sắp quân bất kỳ nhưng chỉ cho sắp từ hàng thứ tư trở xuống (theo chỗ mũi tên chỉ trong hình 26). Và chúng ta có 32 ô, có 30 quân cờ nên trống 2 ô (2 ô trống bất kỳ). Giữa bàn cờ gạch đen các ô gọi là cấm địa (hình 26). Chỉ di chuyển quân cờ của cả 2 phe theo các ô để trắng, tức là chỉ có 2 ngõ đi thông với nhau.

Bây giờ vẽ đến cờ. Mỗi bên gồm 30 quân chia ra như sau : 1 Thống Tướng hay Thống Chế (7 ngôi sao : hình 2), 1 Đại Tướng (vẽ 4 ngôi sao), 1 Trung Tướng (3 ngôi sao), 1 Thiếu Tướng (2 ngôi sao); 1 Chuẩn Tướng (hình 3), 1 Đại Tá (3 bông mai trắng : hình 4), 1 Trung Tá (2 hoa mai trắng), 1 Đại Úy (3 hoa mai đen : hình 5), 1 Trung Úy (2 hoa mai đen), 1 Thiếu Úy (1 hoa mai đen), 1 Chuẩn Úy (hình 7 hay hình 24), 1 Thượng

Sĩ (hình 8), 1 Trung sĩ (hình 9), 1 hạ sĩ (hình 10), 4 Công Binh (hình 11), 4 hàng rào mìn (hình 12), 1 Lá cờ (hình 13), 1 cứu thương (hình 14 hay hình 6), 1 gián điệp (hình 15) 2 xe tăng (hình 16), 2 BAZOKA (hình 17), Vẽ giống nhau cho 2 phe, 2 lần 30 quân cờ. Dĩ nhiên các ký hiệu mang trên quân cờ đều có tính cách tượng trưng,

Cầu kỳ hơn chúng ta có thể thay thế xe tăng bằng tàu chiến tức chiến hạm (hình 20). Và BAZOKA thành ra ngư lôi (hình 22). Còn hàng rào mìn thành ra thủy lôi (hình 21) và công binh thành ra người nhái (hình 23). Cứu thương vẽ kiểu cũ hay vẽ tàu cứu thương cũng được (như phần dưới hình 6), Mấy quân cờ khác thì như trước.

Hoặc là thay thế xe tăng hoặc tàu chiến thành ra phi cơ cũng được, có thể vẽ chiếc trực thăng (hình 18), và BAZOKA thành ra dàn cao xạ (hình 19). Mấy quân cờ khác vẽ y như trước.

Nên vẽ nhẹ nét và đừng tô màu kéo bị đối thủ nhìn được dấu nếu giấy bia hằn nét. Lúc đầu chưa quen có thể đề chữ cho mỗi quân cờ, vì Tá với Ủy hay lẫn lộn. Về sau thuần thuộc chỉ cần nhìn hình thôi. Không vẽ khéo thì quân cờ đề chữ cũng được, nhưng cuộc chơi không hấp dẫn mấy.

Cách chơi :

Tương tự như cách chơi cờ THỦ VẬT. Tuân tự mỗi bên đi một lần, mỗi lần một ô vuông. Tiến lui tùy ý, nhưng không được đi vào ô cấm giữa bàn cờ. Khi 2 quân cờ đối nghịch gặp nhau, bên nào tấn công cũng được, ghìm nhau cũng xong. (Vì ai cũng phân vân chưa đoán được thực lực đối phương). Nếu có kẻ tấn công thì người cái (trọng tài) sẽ xem xét và lấy quân cờ bên thua ra. Hai người chơi tuyệt đối không được xem kẻ nghịch chết quân cờ nào, chỉ dùng trí óc mà phán đoán. Khi nào một bên chết hết quân đi hoặc mất quân «lá cờ» thì bên kia

1



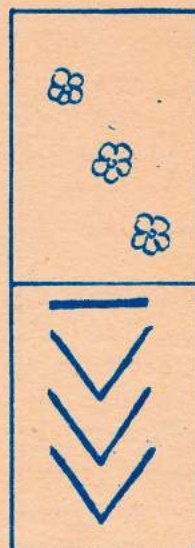
2



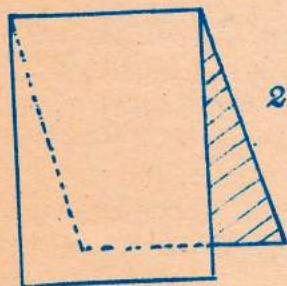
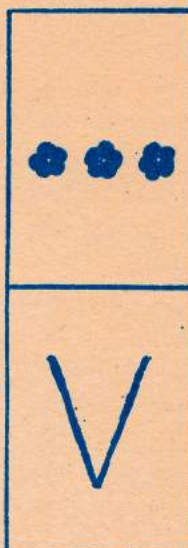
3



4



5



25

10



11

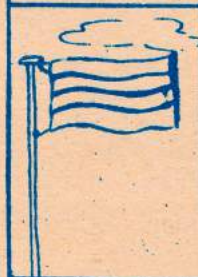


12



26

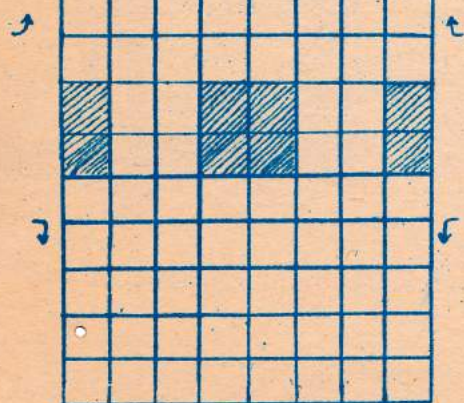
13



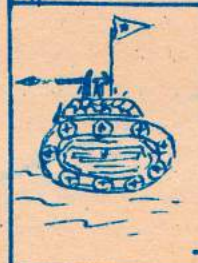
14



15



16



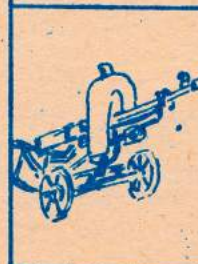
17



18



19



20



21



22



23



24



thành một. Lá cờ bị mất nửa chừng
xuân cũng thua. Hay là còn quân
nhưng hết không đi được cũng thua.
Trường hợp này khó xảy ra.

Cách ăn thua:

Cũng có qui luật khác chế lẫn
nhau như khi chơi cờ THỦ VẬT.
(Nghĩa là voi chỉ hơn hết nhưng lại

thua chuột). Cờ này cũng có qui luật tương đối đặt ra mà chơi chứ không đúng như ngoài đời đâu nhé. Các bạn chờ cãi nhau vì sự tại sao quân cờ này lại hơn quân cờ kia thì mất vui trong mấy ngày Xuân. (Xui cả năm!)

Tuần tự từ lớn đến bé như Thống Tướng hay Thống Chế, Đại Tướng, Trung Tướng, Thiếu Tướng, Chuẩn Tướng, Đại Tá, Trung Tá, Thiếu Tá, Đại Úy, Trung Úy, Thiếu Úy, Chấn Úy, Thượng Sĩ, Trung Sĩ, Hạ Sĩ, Công Binh (không cần đến 2 chức Binh Nhất và Binh Nhì), Gián Điệp, Bazoka. Lá cờ.

Nhưng xe tăng lại ăn tất cả các quân cờ trên, lại thua BAZOKA. Và cũng thua khi đụng phải cứu thương hay nhằm hàng rào mìn và cờ. Thống chế lớn chức ăn hết, lại thua xe tăng và gián điệp. Và cũng thua khi đụng phải mìn, cứu thương.

Quân cờ nào đụng mìn đều chết cả trừ công binh.

Gián điệp chỉ ăn được cứu thương, thống chế, bazoka mà thôi. Còn đụng với quân cờ nào khác gián điệp đều thua, thua cả mìn cờ, và cứu thương. Cứu thương là quân cờ đặc biệt, coi như một quả mìn di động, bất cứ quân cờ nào đụng cứu thương đều thua, trừ gián điệp ra. Bù lại cứu thương không có quyền tấn công bất cứ trong trường hợp nào.

Mìn đặt cố định một chỗ lúc đầu, không được di chuyển hay đổi chỗ về sau, cờ cũng vậy. Qua bàn mới được sắp xếp cách khác.

Công binh xúc được mìn và ăn được bazoka, gián điệp và cờ.

2 quân cờ giống nhau thì cùng chết cả, đồng chức tước: chết cả hai.

* Bảng tóm tắt.

— Mìn (đứng yên), ăn tất cả thua mỗi công binh.

— Gián điệp ăn thống chế, cứu thương, bazoka. thua hết.

— Bazoka ăn xe tăng. thua hết.

SAU SỐ NÀY TÒA SOẠN NGHỈ TẾT XẢ HƠI QUA NGÀY 11-2-1973 TỨC NGÀY MỒNG 9 TẾT QUÝ SỬU CÁC EM ĐÓN ĐỌC

THIẾU NHI SỐ TÂN XUÂN

- Vẫn nở ròn như pháo Tết.
- Mang theo cả một bầu không khí tươi vui, đầm ấm của mùa xuân đang rộn rã trở về.
- * Bìa Xuân Hồng rực rỡ của Vi Vi.

THẾ LÀ CẦN THẬN HƠN

Một viên chức tư-sở nọ đi vào bàn giấy, ngồi phịch xuống ghế, ra dáng uể-oải, miệng ngáp dài.

Một đồng-nghiep thấy thế hỏi:

— Tối hôm qua bồ làm gì mà bây giờ mệt-nhọc thế?

— Tối qua đi dự tiệc rồi khuya đi gần sáng mới về đến nhà sợ vợ truy mình nhẹ nhẹ thay áo quần nhưng rồi ro cũng lúc ấy, vợ bỗng thức dậy, mắt nhắm mắt mở hỏi: "Kia! Mình đã thức dậy rồi đấy à!"

Muốn em chuyện, mình cũng "Ừ, nay phải đi làm sớm!" rồi nhẹ nhẹ mặc áo-quần trở lại mà đến đây!

● VẪN PHẠT NHƯ THƯỜNG

Một ông mê câu cá đến nỗi câu cá trong vùng nước cấm Cảnh sát gặp rút viết và sờ phạt ra.

— Ông câu không có giấy phép, phải chịu phạt

Ông bị phạt nhanh trí đáp:

— Tôi không có câu, tôi đang tắm cho con sâu mà!...

— Ông cho tôi xem con sâu...!

— Đây, nó đó... nó đang tắm mà.

— Vẫn bị phạt như thường!... con sâu của ông phạm thuần phong mỹ tục vì không mặc áo tắm.

L.B.Đ

(Lý Thiên Vũ) S.G



— Tại bà ta tắm nắng lâu quá!

— Công binh ăn mìn, gián điệp, chế, xe tăng, mìn, cứu thương, bazoka, lá cờ, thua hết.

— Cứu thương (di động được) thống chế, đại tướng, xe tăng, mìn, ăn hết hết (bởi các quân cờ khác cứu thương. đụng lằm) thua gián điệp và không và tuần tự... cho đến hạ sĩ.

— Xe tăng ăn hết, thua bazoka, mìn, cờ, cứu thương.

— Thống chế ăn hết, thua xe tăng, gián điệp, mìn, cứu thương.

— Đại tướng ăn hết, thua thống

Chúc các bạn «đánh mau, đánh mạnh», đánh đâu thua đó, quên! nhớ thắng trận luôn nhé và vui nhiều hơn mấy ngày xuân.

PHAN KHUONG THAI

CÁC EM LƯU Ý

Trong thời gian nghỉ tết, tòa soạn và Thư Viện đóng cửa. Xin hẹn tái ngộ với các em vào ngày 18-2-1973 tức là ngày 16 tháng giêng Quý Sửu.



TRẢ LỜI ĐỒ VUI CÓ THƯỞNG SỐ 72

Câu 1: Giới học trò sợ hột vịt nhất.

Câu 2: Hân ta là giống Người (Em nào trả lời là giống đực cũng coi là đáp trúng vì câu hỏi xài chữ hân).

Câu 3: Chữ B to nhất (B là con Bê). (Một em trả lời là chữ A to nhất: Em Dư thị Tần nêu lý do chữ A ra trước, tất phải là con trưởng, lớn nhất. Tòa soạn cũng chấm là đúng).

Kỳ đồ vui này chỉ có 6 em đáp đúng, mỗi em được tặng 1 tờ Thiếu Nhi số Tân Xuân. Sau đây là danh sách 6 em:

1) Dư thị Tần 105/7 8 Gia Long, Gò Vấp Gia Định.

2) Trương thị Thề Phương 57/3 Bạch Đằng, Quận Phong Phú, Tỉnh Phong Dinh.

3) Trần anh Ngọc 48 Lê Lợi Châu Đốc.

4) Lê quang Uy 24 Bis Phạm đăng Hưng, Đa Kao — Saigon 1.

5) Em Phước qua địa chỉ Ông Đình Văn Thanh, Ty tiểu học Biên Hòa.

6) Trần thị Yến Huệ, 80A Bến Hàm Tử (Cư xá Ngân Hàng PTNN).

Sau 3 kỳ Đồ Vui Có Thưởng do Trang Vy phụ trách, tòa soạn nhận được nhiều thư của các em gửi về, nêu ý kiến nên cho các câu đố thuộc loại phải suy nghĩ, lý luận và chỉ có 1 đáp số duy nhất, như vậy có ích lợi thiết thực cho các em hơn.

Thề theo những đề nghị hữu lý này, kể từ Thiếu Nhi số Tân Xuân, mục đồ vui có thưởng sẽ trở về với đặc tính cũ, mong các em tích cực tham dự, không phải vì phần thưởng nhưng là để đấu trí với chính mình. Phải không các em?

TÒA SOẠN

ĐÍNH CHÍNH

Trong lời ghi chú về Trâu Rừng Phi Châu ở trang bìa mặt sau, do sự sơ xuất của ấn công, nên thay vì sức nặng của Trâu Rừng là 800 ki lô đã in là 80 ki lô Xin các em vui lòng sửa lại giùm, và xin thành thực cáo lỗi cùng các em thân mến

BÁN NGUYỆT SAN

NGÀN THÔNG TỰ ĐÌNH BẢN

Chúng tôi được tin Bán Nguyệt San Ngàn Thông sau hơn hai năm tích cực góp mặt trong làng báo Thanh Thiếu Nhi với nội dung lành mạnh, phong phú, nay vừa tự đình bản. Tờ Ngàn Thông do 3 nhà văn kiêm nhà giáo trẻ tuổi nhiệt thành là Đào Quang Mỹ đứng chủ nhiệm, Quyên Di chủ bút và Thái Bắc tổng thư ký tòa soạn. Không nhận tài trợ của bất cứ cơ sở nào, tờ Ngàn Thông đã được nhóm chủ trương điều hành trong một tình trạng hết sức gay go, chật vật: vốn ít, vật dụng nhân công cao, độc giả giới hạn và nhất là phần đông các em còn chiều thị hiếu để chạy theo các sách báo nhảm nhí. Do đó, người trong cuộc đã được chứng kiến những hình ảnh rất cảm động: nhóm chủ trương đã chẳng quản nắng mưa tự động đi dán bích chương, phát quảng cáo, đạp xe đi từng nhà, từng trường để bán báo, giới thiệu báo.

Nhưng sức người có hạn, chỉ riêng thiện chí và tài năng không thôi, chưa phải là yếu tố đủ để thành công. Bởi thế, tờ Ngàn Thông đã bất ngờ lặng lẽ ra đi, mặc dầu bài vở dành cho số tết đã hoàn tất, chỉ còn chờ xếp chữ, lên khuôn.

Hoàn toàn cảm thông với quá nhiều nỗi khó khăn của những người tự nguyện góp phần vào công cuộc cải thiện văn đề sách báo cho trẻ em, tòa soạn Thiếu Nhi xin thành thực chia buồn cùng nhóm chủ trương tờ Ngàn Thông, và hy vọng các anh Đào Quang Mỹ, Quyên Di, Thái Bắc sẽ gặp nhiều may mắn hơn để sớm dựng lại một tờ báo mà sự vắng mặt chắc chắn sẽ là một tiếc nuối lớn lao trong lòng những người hằng quan tâm đến nhu cầu sách báo cho các em hiện nay.

THIẾU NHI

HỘP THƯ

Chị ĐỖ PHƯƠNG KHANH trả lời

Các em thân mến,

Nhân dịp xuân về, chị chân thành cầu chúc các em cùng quý quyến được một năm mới đầy may mắn.

Sau đây, chị nhắc lại những điều mà các em thường thắc mắc:

1— Thề Thiếu Nhi đợt mới in rất mỹ thuật. Vậy yêu cầu các em có thể cũ (màu trắng chữ đen) hãy gửi kèm 2 hình 3X4 và một bao thư có dán 10đ tem, ghi địa chỉ rõ ràng gửi về, tòa soạn sẽ đổi thẻ mới.

2— Các em không có thẻ cũ, xin chép mẫu phiếu ở số 62, cũng kèm 2 hình, bao thư có tem và địa chỉ, sẽ nhận được thẻ GBTN.

3— Hình để làm thẻ mới, nhớ ghi tên nơi mặt sau.

4— Đồ vui có thưởng phải ghi tên và địa chỉ dưới bài giải đáp thì mới hợp lệ.

5— Gửi thư hoặc bài, yêu cầu các em ghi tên rõ ràng bên cạnh chữ ký.

6— Bài gửi về nếu không đăng, không trả lại bản thảo.

7— Mỗi mục, các em viết riêng ra một tờ giấy để nhân viên sẽ phân riêng ra, trao cho từng người phụ trách. Viết chung mấy mục trên một tờ giấy sẽ bị loại.

8— Tất cả các mục, các em có thể bỏ chung một bao thư, đề địa chỉ là:

Kính gửi tòa soạn Thiếu Nhi

159 Thiệu Trị, Phú Nhuận Saigon.

9— Như ở số 69 chị nhắc với các em, tòa soạn đã xúc tiến vấn đề bán báo dài hạn. Sau khi số 69 phát hành, tòa soạn đã nhận được một số thư và bưu phiếu đặt mua báo năm. Đó là của mấy vị giáo sư ở các tỉnh xa. Bước đầu như thế là đáng khích lệ lắm. Chị rất cảm ơn các em đã trình báo với quý vị và sau khi thẩm định giá trị, các vị đã xác nhận báo Thiếu Nhi xứng đáng để quý vị mua dài hạn. Vậy chị mong các em tiếp tục công cuộc phổ biến để quý vị phụ huynh cũng biết tới công trình của các bác, các chú trong tòa soạn mà tiếp tay bằng cách mua dài hạn. Nhân viên bưu điện sẽ giao tận nhà, quý vị và các em đỡ mất thì giờ ra sạp báo và cũng đỡ phải gửi tem về mua những kỳ báo mà nhà phát hành không gửi ra, hoặc vì đi mua trễ nên hết báo. Sau khi nhận được tiền mua báo năm, chị sẽ đăng tên quý vị hoặc tên các em theo địa chỉ trong thư và ghi rõ kỳ hạn hết đầu gửi cho tới hết.

10— Muốn gửi tiền mua một năm các em ra Ty bưu điện đưa 2.400đ nhà bưu điện sẽ ghi số tiền đó vào một tờ giấy gọi là bưu phiếu, gồm 2 mảnh rời, có dính vào nhau chút xíu, các em lấy mảnh nhỏ cất đi để khiêu nại nếu tòa soạn không nhận được bưu phiếu (chuyện này ít khi xảy ra). Còn mảnh lớn có ghi tên người nhận thì em bỏ vào bao thư kèm theo tờ giấy ghi rõ số tiền dùng để mua từ số nào rồi gửi bảo đảm về tòa soạn. Thư bảo đảm và bưu phiếu đề:

Bà Đỗ thị Phương

159 Thiệu Trị — Phú Nhuận — Saigon

11— Báo cũ từ số 1 đã đóng thành 7 bộ, mỗi bộ 10 kỳ từ 1 tới 10 là bộ 1, từ 11 đến 20 là bộ 2 v.v... Tất cả đều đóng bìa carton, gáy vải bọc plastic rất rực rỡ, các em muốn mua bộ nào xin gửi về tòa soạn 750 đồng luôn cước phí, tòa soạn sẽ gửi bảo đảm và các em chắc chắn sẽ nhận được. (Cách gửi tiền coi nơi lời dặn số 10).

Thương mến tất cả các em

Chị ĐỖ-PHƯƠNG-KHANH

SƠN NGŨ 3'
TÂY TANG



TRÂU RỪNG ở Phi Châu, cao 1m50, nặng 80 kilô thường sống ở Đông và Nam Phi—Rất nguy hiểm vì hung dữ. Dám chống lại cả Sư Tử — Một người đã chứng kiến tận mắt một đàn trâu rừng tung một con Sư tử để chuyền cho nhau như ta chuyền một quả bóng.

Giá 100đ.

